MỤC LỤC

Chương 1: Môi trường kinh tế - chính trị Bulgaria 2

Chương 2: Bán sản phẩm và dịch vụ 13

Chương 3: Quan hệ song phương Việt Nam và Bulgaria 25

Chương 4: Các quy định về thương mại, hải quan, tiêu chuẩn..... 38

Chương 5: Môi trường đầu tư 59

Chương 6: Tài trợ thương mại và dự án 85

Chương 7: Những điều cần biết khi kinh doanh tại Bulgaria 89

Chương 8: Các đầu mối tiếp xúc, các sự kiện thương mại 101

Chương 1: Môi trường kinh tế - chính trị Bulgaria

Vị trí địa lý

Bulgaria nằm ở phía đông nam của bán đảo Balkan và có diện tích 110.993 km vuông. Bulgaria có một vị trí địa lý chiến lược ở khu vực Balkan với đường biên giới dài về phía bắc dọc theo sông Danube tiếp giáp với Romania. Về phía nam, Bulgaria tiếp giáp biên giới với Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ và giáp với Serbia và Macedonia về phía tây. Biển Đen hình thành một biên giới tự nhiên về phía đông.

Tên nước: Cộng hòa Bulgaria

Diện tích: 110.879 km vuông, gồm 108.489 km vuông đất liền và 2.390 km vuông mặt nước. Địa hình chủ yếu của Bulgaria là núi non, các vùng đất thấp nằm ở phía bắc và đông nam, đất canh tác chiếm khoảng 41% lãnh thổ. Một số đường bộ chính từ châu Âu đến châu Á bang ngang qua lãnh thổ Bulgaria.

Bulgaria có khí hậu lục địa ôn hòa. Tháng lạnh nhất là tháng Giêng khi nhiệt độ trung bình là -2°C và tháng nóng nhất là tháng 7 với nhiệt độ trung bình khoảng 25°C. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 12°C và lượng mưa trung bình hàng năm là 700mm.

Các dân tộc: Bulgaria 76,9%, Thổ 8%, Roma 4,4%, khác (gồm Nga, Armenia và Vlach) 0,7%, không rõ 10%

Dân số: 6.966.899 (ước tháng 7/2020), tăng trưởng dân số -0,65% (ước tính 2020), tỉ lệ sinh: 8,3/1.000

Cấu trúc độ tuổi (ước tính 2020)

0-14 tuổi: 14,52% (nam 520.190/nữ 491.506)

15-24 tuổi: 9,4% (nam 340.306/nữ 314.241)

25-54 tuổi: 42,87% (nam 1.538.593/nữ 1.448.080)

55-64 tuổi: 13,15% (nam 433.943/nữ 482.474)

65 tuổi trở lên: 20,06% (nam 562.513/nữ 835.053)

Dân số đô thị: 75,7% (2020)

Tốc độ đô thị hóa: -0,22% (giai đoạn 2015-2020)

Thủ đô của Bulgaria là Sofia với dân số 1,281 triệu (2020) và là thành phố lớn thứ 13 trong Liên minh châu Âu. Các thành phố lớn khác bao gồm Plovdiv, Varna, Bourgas và Rousse. Khoảng 1/4 lực lượng lao động trong nước tập trung ở Sofia, nới đóng góp khoảng 34,3% GDP của Bulgaria.

Ngày Quốc khánh: 3/3

Chính phủ

Bulgaria là một nước cộng hòa nghị viện, được lãnh đạo bởi tổng thống. Tổng thống được bầu trực tiếp với nhiệm kỳ 5 năm và có thể đảm nhiệm vị trí này tối đa 2 nhiệm kỳ. Tổng thống đại diện nước Cộng hòa Bulgaria trong các mối quan hệ quốc tế. Tổng thống có quyền phê chuẩn một số hiệp định ngoại giao và quân sự nhất định, ban hành các luật và chỉ huy các lực lượng vũ trang…

Tổng thống hiện nay là Rumen Radev và Phó Tổng thống là Iliana Iotova (từ 22/01/2017).

Đứng đầu Chính phủ: Thủ tướng Boyko Borisov. Đây là nhiệm kỳ thứ 3 của Thủ tướng Borisov, từ 27/07/2009 đến nay.

Nội các: Hội đồng Bộ trưởng do Thủ tướng đề cử và quốc hội bỏ phiếu chấp thuận.

Cơ sở hạ tầng

Bulgaria nằm ở trung tâm của Đông nam châu Âu. Vị trí địa lý chiến lược của đất nước này được tăng cường mạnh mẽ hơn nữa bởi số lượng đường sắt và đường cao tốc quốc tế đi ngang qua đất nước này và các cảng thương mại trên biển Đen và sông Danube. Các hành lang vận tải toàn châu Âu bang ngang qua Bulgaria là IV, VII, VIII, IX và X. Một mạng lưới gồm 8 đường cao tốc (E79, E83, E871, E772, E70, E773, E87 và E85) đi qua đất nước, kết nối đến Tây Âu, Nga, Tiểu Á và Biển Đen.

Bulgaria có năm cảng chính. Các cảng lớn nhất là Varna và Bourgas, cả hai cảng này đều nằm trên bờ Biển Đen. Rousse, Lom và Vidin là những cảng thương mại quan trọng trên sông Danube.

Bulgaria có ba sân bay lớn nằm ở các thành phố Sofia, Varna và Bourgas. Sân bay Sofia là sân bay quốc tế hàng đầu của đất nước. Nhà ga sân bay mới được xây dựng gần đây có thể phục vụ khoảng 2,6 triệu người và xử lý 26.000 tấn hàng hóa mỗi năm. Fraport điều hành hoạt động của các sân bay Varna và Bourgas theo một hợp đồng nhượng quyền 35 năm. Năm 2007, sân bay Varna nâng gấp đôi công suất bằng việc khai trương một nhà ga hành khách mới.

Tổng quan kinh tế

Bulgaria là một quốc gia nhỏ ở vùng Đông Nam châu Âu và đã trở thành thành viên của Liên minh châu Âu kể từ năm 2007. Quốc gia này đang cung cấp nhiều cơ hội kinh doanh đáng lưu ý trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là phát triển hạ tầng, CNTT và nông nghiệp.

Bulgaria có thu nhập bình quân đầu người của nước này vẫn thấp nhất trong các thành viên EU và việc phụ thuộc vào nhập khẩu năng lượng và nhu cầu nước ngoài đối với hàng xuất tăng trưởng nhạy cảm với các điều kiện thị trường bên ngoài.

Chính phủ đã tiến hành cải cách cơ cấu kinh tế trong những năm 1990 để chuyển nền kinh tế từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường tự do hơn. Những cải cách này bao gồm tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước, tự do hóa thương mại và củng cố hệ thống thuế - những thay đổi ban đầu gây ra một số khó khăn về kinh tế nhưng sau đó đã giúp thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng và cải thiện dần dần điều kiện sống.

Từ năm 2000 đến năm 2008, Bulgaria duy trì mức tăng trưởng GDP thực tế trung bình hàng năm mạnh mẽ, vượt quá 6%, sau đó là cuộc suy thoái sâu vào năm 2009 khi cuộc khủng hoảng tài chính khiến nhu cầu trong nước, xuất khẩu, dòng vốn và sản xuất công nghiệp giảm, buộc chính phủ để kiềm chế chi tiêu. Tăng trưởng GDP thực vẫn chậm - dưới 2% hàng năm - cho đến năm 2015, khi nhu cầu tăng lên từ các nước EU đối với hàng xuất khẩu của Bulgaria, cộng với dòng vốn phát triển của EU, đã thúc đẩy tăng trưởng lên hơn 3%.

Trong những năm gần đây, nhu cầu trong nước mạnh mẽ kết hợp với giá năng lượng quốc tế thấp đã góp phần vào tăng trưởng kinh tế của Bulgaria đạt mức 4% và cũng đã giúp giảm lạm phát. Việc quản lý tài chính công thận trọng của Bulgaria đã góp phần vào thặng dư ngân sách cả năm 2016 và 2017.

Bulgaria phụ thuộc rất nhiều vào nhập khẩu năng lượng từ Nga. Vào cuối năm 2016, Chính phủ Bulgaria đã cấp vốn cho Công ty Điện lực Quốc gia Bulgaria để trang trải khoản bồi thường 695 triệu USD cho nhà sản xuất thiết bị hạt nhân Atomstroyexport của Nga vì việc hủy bỏ dự án Nhà máy điện hạt nhân Belene mà Chính phủ Bulgaria đã chấm dứt vào năm 2012. Thị trường khí đốt tự nhiên cũng gần như hoàn toàn phụ thuộc vào Nga. Các dự án cơ sở hạ tầng như Inter-Connector Hy Lạp-Bulgaria và Inter-Connector Bulgaria-Serbia nhằm đa dạng hoá nguồn cung khí đốt Bulgaria đã bị đình trệ hoặc đạt được tiến độ hạn chế.

Năm 2016, Chính phủ Bungari đã thành lập Cơ quan Chính phủ điện tử Nhà nước. Cơ quan mới này chịu trách nhiệm về quản trị điện tử, điều phối các chính sách quốc gia với EU và tăng cường an ninh mạng.

Mặc dù có chế độ đầu tư thuận lợi, mức thuế thu nhập doanh nghiệp thấp và ổn định, nhưng vẫn còn những thách thức lớn như tỷ lệ tham nhũng, cơ quan tư pháp yếu kém, năng suất thấp, thiếu minh bạch trong mua sắm công và sự hiện diện của tội phạm có tổ chức tiếp tục cản trở môi trường đầu tư và triển vọng kinh tế của đất nước.

Chỉ số kinh tế chính của Bugaria

Chỉ tiêu chính	2017	2018	2019	2020 (dự kiến)	2021 (dự kiến)
GDP (tỷ USD)	58,34	65,20	70,4	70,13	74,90
Tăng trưởng GDP (%)	3,8	3,1	3,4	-4,0	6,0
GDP/đầu người (USD)	8.275	9.314	10.100	10.133	10.888
Lạm phát (%)	1,2	2,6	2,5	1,0	1,9
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	6,2	5,6	4,2	8,0	4,5

Nguồn: World Bank

Sau khi có sự tăng trưởng GDP khá tốt hơn dự kiến vào năm 2019, nền kinh tế Bulgaria dự kiến sẽ rơi vào suy thoái vào năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đối với xuất khẩu và hoạt động trong nước. GDP dự kiến sẽ giảm khoảng từ 3,7% - 4,2% vào năm 2020. Đại dịch Covid-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, đang có tác động đến nền kinh tế của Bulgaria ngay tại thời điểm tháng 8-9/2020 và có thể kéo dài qua đầu năm 2021.

Theo báo cáo Cơ quan Việc làm thuộc WB, các ngành sa thải nhiều lao động nhất của Bulgaria trong 9 tháng đầu năm 2020 là lĩnh vực sản xuất chế tạo (16,6%/tổng số lao động thất nghiệp), thương mại và xây dựng (14,3%), khách sạn và nhà hàng (8%).

Chính phủ Bulgaria áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp trong nước nhằm trợ cấp 60% lương cho người lao động tại các doanh nghiệp bị ảnh hưởng và hỗ trợ thanh khoản thông qua ngân hàng nhà nước.

Tỷ lệ người nghèo dự kiến sẽ đạt 6,8% vào năm 2020 (với mức 5,5USD/ ngày). Tuy nhiên, tình trạng bất bình đẳng thu nhập ở Bulgaria đang gia tăng và là mức cao nhất trong EU, với hệ số Gini đạt 40,4 trong năm 2019.

Bulgaria chịu nhiều ảnh hưởng từ hoạt động kinh tế của EU (EU chiếm 66% xuất khẩu và 63% nhập khẩu của Bulgaria), và mức độ suy thoái phụ thuộc chủ yếu vào quy mô của suy thoái trong EU.

Mặt khác do Trung Quốc – là thị trường ngoài EU lớn thứ hai của Bulgaria – đã có sự thu hẹp mạnh mẽ trong giao thương với Bulgaria vào đầu năm 2020 sẽ có cả tác động trực tiếp và gián tiếp đối với Bulgaria. Nguồn thu từ du lịch của Bulgaria (ước tính đóng góp khoảng 12% GDP) phụ thuộc phần lớn vào tình hình của dịch bệnh.

Rủi ro liên quan đến thị trường tín dụng trong nước gần đây đã thay đổi về bản chất. Lo ngại về tốc độ tăng trưởng tín dụng nhanh chóng vào đầu năm 2019 đã được thay thế bằng nguy cơ tiềm ẩn về một số khoản nợ xấu (NPL) tăng cao do tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản hoàn toàn. Ngay cả khi tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng giảm 1,1 điểm phần trăm (theo năm) xuống 6,5 phần trăm vào tháng 12/2019, cuộc suy thoái dự kiến vào năm 2020 có thể nhanh chóng đảo ngược xu hướng này.

Vào đầu tháng 02/2020, Nghị viện đã thông qua các sửa đổi đối với luật ngân hàng trung ương, mở đường cho việc Bulgaria tham gia vào Cơ chế Tỷ giá hối đoái Châu Âu.

Thị trường xuất khẩu chính của Bulgaria năm 2019	
Đức	14,8%
Romania	8,7%
Italy	7,3%
Thổ Nhĩ Kỳ	7,3%
Hy Lạp	6,7%
Các nước khác	55,2%

Thị trường nhập khẩu chính của Bulgaria năm 2019	
Đức	12,2%
Nga	9,9%
Italy	7,5%
Romania	7,2%
Thổ Nhĩ Kỳ	6,5%
Các nước khác	56,7%

Các sản phẩm xuất khẩu chính năm 2019	
Dầu khí và các sản phẩm từ dầu	7,4%
Dược phẩm và chế phẩm	3,1%
Đồng chưa tinh luyện	2,9%
Bột mì	2,8%
Đồng tinh luyện	2,3%
Các sản phẩm khác	81,4%

Các sản phẩm nhập khẩu chính năm 2019	
Dầu khí và các sản phẩm từ dầu	8,3%
Dược phẩm và chế phẩm	3,3%
Quặng đồng	3,2%
Xe hơi và phụ tùng xe hơi	2,9%
Khí đốt	2,4%
Các sản phẩm khác	79,8%

Các dịch vụ xuất khẩu chính năm 2019	
Du lịch	48,12%
Vận tải	24,45%
Máy tính và dịch vụ thông tin	13,26%
Dịch vụ doanh nghiệp	11,38%
Dịch vụ văn hoá và giải trí	0,9%
Dịch vụ tài chính	0,86%
Phí cấp phép và bản quyền	0,58%
Dịch vụ xây dựng	0,36%
Dịch vụ bảo hiểm	0,04%
Dịch vụ công	0,04%

Các dịch vụ nhập khẩu chính năm 2019	
Vận tải	39,59%
Du lịch	33,12%
Dịch vụ doanh nghiệp	13,51%

Các dịch vụ nhập khẩu chính năm 2019	
Máy tính và dịch vụ thông tin	8,14%
Phí cấp phép và bản quyền	3,46%
Dịch vụ tài chính	0,97%
Dịch vụ văn hoá và giải trí	0,76%
Dịch vụ bảo hiểm	0,30%
Dịch vụ xây dựng	0,14%
Dịch vụ công	0,02%

Thành viên Liên minh châu Âu (EU)

Bulgaria không nằm trong số các nước được mời gia nhập EU vào năm 2004. Tuy nhiên, nước này đã ký một hiệp ước gia nhập EU vào tháng 04/2005 và gia nhập vào tháng 01/2007.

Các quan chức EU đã đạt ra nhiều yêu cầu gia nhập EU khó khan do họ lo ngại về tệ nạn tham nhũng và tội phạm có tổ chức. Sau một loạt các báo cáo cho thấy chính phủ Bulgari đã thất bại trong việc giải quyết những vấn đề này một cách hiệu quả, vào tháng 7/2008 EU đã công bố đình chỉ khoản viện trợ trị giá hàng trăm triệu euro.

Vào tháng 9/2010, EU một lần nữa kêu gọi Bulgaria phải có hành động khẩn cấp để giải quyết tội phạm và tham nhũng, và sau đó cũng trong năm này Pháp và Đức thông báo rằng họ sẽ ngăn cản Bulgaria gia nhập khu vực miễn hộ chiếu Schengen cho đến khi đất nước này thực hiện được "sự tiến bộ triệt để " trong lãnh vực này.

Qui chế thành viên EU sẽ tiếp tục giúp Bulgaria có thêm nhiều cơ hội nhận được tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng. Hơn nữa, nhờ vị trí địa lý thuận lợi, Bulgaria sẽ là bệ phóng tuyệt vời cho việc bán hàng vào Liên minh châu Âu, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Đông.

Các thách thức thị trường

Bulgaria tạo ra nhiều cơ hội cho các công ty nước ngoài, nhưng cũng có nhiều thách thức. Mặc dù môi trường kinh doanh nói chung là tích cực, nhưng cũng có những yếu tố kiềm chế thương mại và đầu tư. Những thách thức chính bao gồm: không thể đoán định luật pháp và lập pháp; quan liêu; hệ thống tòa án chuyển động chậm chạp; ảnh

hưởng của tội phạm có tổ chức trong một số lĩnh vực của nền kinh tế; tham nhũng; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; và qui trình đấu thầu phức tạp và thiếu minh bạch.

Mặc dù tăng trưởng kinh tế của Bulgaria đã vượt quá tốc độ tăng trưởng trung bình của EU trong ba năm qua, nước này vẫn là một trong những nước nghèo nhất trong khối EU. Bulgaria có mức thu nhập có thể chi tiêu hạn chế mặc dù sức mua đang gia tăng đều đặn trong suốt 10 năm qua.

Bulgaria tự hào có một lực lượng lao động được đào tạo tốt, là một trong những nước có mức lương thấp nhất trong EU và một vị trí địa lý thuận lợi.

Ngay khi gia nhập EU, Bulgaria đã thông qua các quy định và tiêu chuẩn phù hợp với tiêu chuẩn EU. Tuy nhiên đối với nhiều công ty nước ngoài, các quy định và tiêu chuẩn EU đôi khi rất khó hiểu.

Chiến lược xâm nhập thị trường

Bulgaria nằm trên tuyến đường thương mại nối liền châu Á và châu Âu, người già trên 65 tuổi chiếm khoảng 17% dân số, tỉ lệ sinh thấp và dân số có xu hướng giảm dần, điều này tạo ra sự khác biệt trong phong cách tiêu dùng của người dân thị trường Bulgaria.

Nhiều người trẻ tuổi Bulgaria ngày càng có xu hướng lên những vùng thành phố, thu nhập cao hơn. Họ hướng tới các sản phẩm cao cấp, ghé thăm các nhà hàng, mua các thực phẩm trong các siêu thị. Trong khi đó, người già, người về hưu lại thường ở những thị trấn, những làng nhỏ, hướng tới việc tự cung cấp thực phẩm.

Trừ một số nhà nhập khẩu lớn có văn phòng ở Bulgaria, hàng hóa muốn xâm nhập tốt vào Bulgaria nên thông qua các đại lý nhập khẩu, vì các đại lý nhập khẩu chính là những người có quan hệ mật thiết với kênh phân phối. Khi liên hệ với đại lý nhập khẩu, nhà bán lẻ của Bulgaria: doanh nghiệp nên liên hệ trực tiếp với họ qua mail hoặc fax, trong đó thông tin cần gửi đầy đủ danh sách sản phẩm kèm giá chi tiết, sau khi đã liên hệ với đối tác, viếng thăm Bulgaria là bắt buộc, khi thương thảo với đối tác cần giới thiệu mẫu để hiệu quả thành công cao hơn. Doanh nhân Bulgaria cũng thường tạo dưng mối quan hệ thông qua gặp gỡ tiếp xúc tại các bữa tiệc, hoặc gặp gỡ đối tác trong bữa ăn.

Mặc dù các nhà nhập khẩu thì thường chuyên về một sản phẩm nhất định, nhưng khi đưa vào thị trường Bulgaria, ít có đại lý nào chỉ phân phối duy nhất một sản phẩm mà họ thường phân phối đồng thời nhiều loại sản phẩm.

Để xâm nhập thị trường, doanh nghiệp có thể thông qua các hiệp hội ngành hàng của Bulgaria để tiếp cận đối tác.

Tìm được một đại diện địa phương tốt có uy tín là một yếu tố quan trọng trong việc thâm nhập thành công vào thị trường Bulgaria. Việc tiến hành thẩm định kỹ lưỡng trước khi lựa chọn một đại diện là điều cần thiết. Nên tranh thủ sử dụng các dịch vụ pháp lý địa phương có năng lực cho các cuộc đàm phán hợp đồng.

Một số hiệp hội

- **Bulgarian Chamber of Commerce and Industry**

Str. Iskar 9, Sofia 1058 Bulgaria

Tel: (359) 2-811-740

Fax: (359) 2-987-3209

E-mail: bcci@bcci.bg

Website: http://www.bcci.bg

- **Bulgarian Industrial Association**

Str. Alabin 16-20, Sofia 1000 Bulgaria

Tel: (359) 2-932-0911

Fax: (359) 2-987-2604

E-mail: office@bia-bg.com

Website: http://www.bia-bg.bg

- **Association of Producers, Importers and Traders of Spirits**

NDK Prono fl. 15 offices 8&9, Sofia 1414 Bulgaria

Tel: (359) 2-963-1254

Fax: (359) 2-963-1254

E-mail: apitsd@mail.bg

Website: http://www.apitsd.bg

- **Bulgarian Association of Dairy Producers**

Zh.K. Lagera bl. 44 vh. A Sofia 1612 Bulgaria

Tel: (359) 2-953-2723

Fax: (359) 2-952-3265

E-mail: bam@mb.bia-bg.com

Website: http://www.milkbg.org

- **Association of Meat Producers in Bulgaria**

Shipka Pass Blvd. 240 ent. A floor 3, Sofia Bulgaria

Address for correspondence pk 61 AMB Sofia 1111 Bulgaria

Tel: (359) 2-971-2671

Fax: (359) 2-973-3069

E-mail: amb@einet.bg

Website: http://www.amb.amb99.com

- **Branch Chamber of Industrial Bread Producers and Confectioners in Bulgaria**

Srebyrna Str. 22q Sofia 1407 Bulgaria

Tel: (359) 2-969-8059

Fax: (359) 2-969-8061

E-mail: bread_industrial@abv.bg

Website: http://www.bread-indusrial.org

- **Association of Fish Products Producers BG Fish**

Vitosha Blvd. 31-33, Sofia 1000, Bulgaria

Tel: (359) 2-981-7589

Fax: (359) 2-981-7589

E-mail: bgfish@bgfish.com

Website: http://www.bgfish.com

- **Union of Bulgarian Millers**

Pavlina Unufrieva Str. 4, Sofia 1510 Bulgaria

Tel: (359) 2-936-7925

Fax: (359) 2-813-2600

E-mail: sbm@ins.bg

Website: http://www.ubm-bg.org

Chương 2: Bán sản phẩm và dịch vụ

Sử dụng một đại lý hoặc nhà phân phối

Pháp luật Bulgaria quy định rằng quyền đại diện tại tòa án và trước các cơ quan hành chính phải được thực hiện bởi các thành viên hợp lệ được cấp phép thuộc Hiệp hội Luật sư Bulgaria. Những cá nhân này có thể là người hành nghề độc lập trong các công ty luật hoặc nhân viên của những công ty có các kỹ năng cần thiết.

Bulgaria không cho phép các luật sư nước ngoài (tức không thuộc EU) hành nghề tại các tòa án Bulgaria, ngoại trừ là người bào chữa cho một người mang cùng quốc tịch với mình trong một vụ án hình sự. Trong trường hợp như vậy, người luật sư này phải đi kèm với một luật sư Bulgaria và phải có một thỏa thuận giữa Bulgaria và nước ngoài tương ứng hoặc quyền đại diện này phải được điều chỉnh trên cơ sở hỗ tương. Trong mọi trường hợp, một đơn thỉnh cầu sơ bộ phải được nộp cho Chủ tịch Hội đồng Luật sư tối cao phê duyệt.

Các luật sư hành nghề tại một nước thành viên EU khác có thể thiết lập một văn phòng chi nhánh của công ty quốc tế của họ ở Bulgaria và cung cấp các dịch vụ pháp lý tại thị trường trong nước. Trong trường hợp của một công ty, quyền đại diện có thể được thực hiện bởi một người điều hành cấp cao có thẩm quyền của công ty, chẳng hạn như là vị giám đốc điều hành. Các công ty cũng có thể được đại diện bởi một nhân viên đã vượt qua được kỳ thi thực hành của Bộ Tư pháp và những người có giấy ủy quyền của công ty để đại diện cho công ty như là "nhà tư vấn nội bộ".

Một đại diện sáng chế Bulgaria chuyên về quyền sở hữu trí tuệ và được thừa nhận cho hành nghề tại Cơ quan Bằng sáng chế Bulgaria cũng rất cần thiết cho việc chuẩn bị các tài liệu để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Các dịch vụ khác, chẳng hạn như nộp các tài liệu của công ty tại các tòa án hoặc đăng ký kinh doanh, các ý kiến về pháp luật và tư vấn pháp luật, trong thực tế đều do các “chuyên gia tư vấn pháp lý” tự xưng thực hiện. Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn này có thể khác biệt và một số có thể là các cựu cố vấn nội bộ. Các luật sư là thành viên của Hiệp hội Luật sư Bulgaria cũng cung cấp các loại dịch vụ đó. Ngoài ra, một số công ty kế toán và tư vấn quốc tế lớn cũng đã thành lập các văn phòng tư vấn luật pháp nhằm thực hiện một số các dịch vụ được cung cấp bởi các công ty luật.

Thành lập văn phòng

Một người hoặc thực thể nước ngoài có thể đăng ký một văn phòng đại diện thương mại ở Bulgaria, miễn là người hoặc thực thể đó được quyền hoạt động kinh doanh theo pháp luật quốc gia của nước mình. Một công ty có thể thiết lập một văn phòng đại diện để tiến hành các hoạt động thu thập thông tin và không sinh lợi, chẳng hạn như thực hiện các chương trình khuyến mãi bán hàng, triển lãm, các cuộc trình diễn, đào tạo hoặc quảng cáo sản phẩm và dịch vụ, bằng cách đăng ký với Phòng Thương mại và Công nghiệp Bulgaria, tham khảo http://www.bcci.bg/english/

Nói chung một văn phòng đại diện thương mại không tạo ra thu nhập và do đó không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tại Bulgaria. Tuy nhiên, nếu một văn phòng đại diện thương mại tham gia vào các hoạt động kinh doanh trong nước, nó sẽ được xem

như là một "cơ sở thường trú" phải chịu thuế và công ty mẹ tại nước ngoài sẽ phải chịu trách nhiệm đóng thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận thực hiện được do các hoạt động kinh doanh của văn phòng đại diện thương mại tại Bulgaria.

Một văn phòng đại diện không phải là một thực thể pháp lý ở Bulgaria. Luật Khuyến khích đầu tư đặt ra một số hạn chế nhất định về hoạt động của văn phòng này. Đặc biệt, văn phòng đại diện không được thực hiện các hoạt động thương mại. Luật Thương mại xác định các hình thức hiệp hội kinh tế khác nhau và điều tiết sự thành lập, tổ chức và chấm dứt hoạt động của các hiệp hội này. Mặc dù có thể đăng ký một chi nhánh của một tổ chức nước ngoài tại Bulgaria, loại hình tổ chức phổ biến nhất cho các nhà đầu tư nước ngoài là một công ty trách nhiệm hữu hạn (OOD), hay là một công ty trách nhiệm hữu hạn do một người sở hữu (EOOD).

Để một văn phòng đại diện được đăng ký với BCCI, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân nước ngoài cần phải được ủy quyền cá nhân hoặc rõ ràng bằng giấy ủy quyền có công chứng của pháp nhân để đăng ký và cung cấp các tài liệu cần thiết.

Nhượng quyền thương mại

Các nhà nhượng quyền quốc tế đầu tiên như Sheraton Hotel (hiện tại là Sofia Hotel Balkan) và Coca-Cola, đã xuất hiện ở Bulgaria hơn 50 năm trước. Trong khi tổng số đơn vị nhượng quyền quốc tế và trong nước tăng lên trong những năm gần đây, thị trường nhượng quyền quốc tế ở Bungari vẫn còn nhiều cơ hội. Được thúc đẩy bởi sự gia tăng thu nhập và sự phát triển lối sống của tầng lớp trung lưu, người Bulgaria nhận ra, đón nhận và muốn có nhiều nhượng quyền thương mại hơn trong những năm gần đây.

Số lượng các công ty nhượng quyền ở Bulgaria đang tăng 15-20% hàng năm. Thị trường mới nổi này đã chín muồi để nhượng quyền thương mại khi người tiêu dùng Bulgaria tìm kiếm các nhà bán lẻ có thể cung cấp lựa chọn tốt nhất với các sản phẩm có chất lượng, giá cả hợp lý và dịch vụ tốt. Các doanh nhân Bulgaria rất mong muốn có được kiến thức chuyên môn về tiếp thị và quản lý… Hiện tại, không có luật nhượng quyền hoặc quy định cụ thể liên quan đến mô hình kinh doanh này và không cần đăng ký cụ thể hoặc sự chấp thuận của chính phủ để thành lập doanh nghiệp nhượng quyền.

Các ngành có triển vọng tốt nhất cho nhượng quyền bao gồm:

- Dịch vụ và chăm sóc người cao tuổi.
- Nhà hàng.
- Quán cà phê.
- Khách sạn, nhà nghỉ.
- Giặt, hấp.
- Quản lý khách sạn.
- Môi giới bất động sản.
- Các sản phẩm công nghiệp dinh dưỡng và bổ sung.
- Dịch vụ việc làm/giáo dục/đào tạo.

Nhượng quyền thương mại tốt cũng có cơ hội tốt với dịch vụ cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kem/sữa chua, bán lẻ máy tính, dịch vụ tiếp thị/quan hệ công chúng, cửa hàng bán lẻ đặc sản, dịch vụ vệ sinh khu thương mại và khu dân cư, chuỗi thực phẩm nướng, tiệm chăm sóc tóc/móng tay, chuỗi thực phẩm ăn nhẹ.

Hơn một nửa những thương hiệu nhượng quyền kinh doanh có mặt tại Bulgaria đã tham gia thị trường trong mười năm qua và đã có một sự đột biến đáng kể trong giai đoạn 2008-2011. Sự tăng trưởng này thậm chí sẽ tăng nhanh hơn nữa do thu nhập có thể chi tiêu và sự hiểu biết về các mô hình kinh doanh nhượng quyền thương mại đều tăng lên. Một số những thương hiệu thường thấy nhất ở Bulgaria là: KFC, Dunkin Donuts, Subway, Berlitz, National Geographic, Remax, GNC, McDonald's, Wilson Learning… Những thương hiệu mới tham gia gần đây tại thị trường Bulgaria là Dale Carnegie, Pizza Domino, Curves, Subway và Starbucks.

Hệ thống pháp luật của Bulgaria điều tiết các thỏa thuận nhượng quyền thương mại. Pháp luật về quan hệ lao động được giải thích rõ ràng, hợp đồng cho thuê có thể thương lượng một cách tự do và pháp luật bảo vệ các thương hiệu, bằng sáng chế và bản quyền. Hiện nay, vẫn chưa có luật nhượng quyền thương mại hoặc các quy định cụ thể liên quan đến mô hình kinh doanh này. Nói chung, không cần phải thực hiện việc đăng ký riêng biệt hoặc xin phê duyệt của chính phủ để thành lập một doanh nghiệp nhượng quyền thương mại.

Tiếp thị trực tiếp

Tiếp thị trực tiếp tương đối kém phát triển ở Bulgaria. Có rất ít catalog đặt hàng qua thư bằng tiếng Bulgaria. Máy hút bụi, thiết bị nhà bếp nhỏ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe gia đình và hàng tiêu dùng, khách sạn, đồ ăn uống và mỹ phẩm đang được bán khá thành công dưới hình thức door-to-door. Các công ty đang sử dụng nhiều kỹ thuật tiếp thị khác nhau. Một công ty Slovenia tiếp thị trực tiếp các sản phẩm của Mỹ, và một công ty của Áo hiện nay đang sử dụng kênh mua sắm trên truyền hình để bán dụng cụ nhà bếp và thiết bị thể dục hiện không có sẵn trong các cửa hàng địa phương. Các cuộc trình diễn tại nhà vẫn không phổ biến và ít đem lại thành công. Avon và công ty Thụy Điển Oriflame đã cho biệt họ đã thành công với việc bán trực tiếp mỹ phẩm.

Người dân Bulgaria ngày càng sử dụng nhiều thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng, nhưng việc sử dụng tiền mặt vẫn còn phổ biến hơn so với các nước EU khác. Việc mua sắm qua catalog và internet vẫn còn trong giai đoạn sơ khai do sức mua thấp, chi phí giao hàng cao và bao bì thiếu an toàn.

Liên doanh/cấp phép

Ngoài việc thiết lập công ty của riêng mình, các doanh nghiệp nước ngoài cũng có thể đầu tư vào các công ty hiện hữu.

Liên doanh với các công ty quốc doanh, có thể thuộc sở hữu hoàn toàn của Nhà nước Bulgaria, phải được sự chấp thuận của Hội đồng Bộ trưởng hoặc của vị Bộ trưởng liên quan. Cả việc định giá trị tài sản hiện có và phần đóng góp của phía đối tác nước ngoài thường được giải quyết trong suốt các cuộc đàm phán. Phần đóng góp của phía nước ngoài có thể bằng tiền mặt hoặc hiện vật, chẳng hạn như bí quyết.

Phần đóng góp của các đối tác địa phương thường là các tài sản dài hạn (tức thiết bị và cơ sở vật chất hiện có).

Các liên doanh với các công ty tư nhân lại không đi theo các qui trình tương tự. Không cần phải có sự tham gia hoặc phê duyệt của chính phủ. Sau khi hoàn thành đàm phán, các pháp nhân mới phải đăng ký với cơ quan Đăng ký Thương mại. Các liên doanh phải tuân theo các quy định trong Luật Bảo vệ Cạnh tranh, vốn điều tiết các hoạt động kinh tế.

Bán hàng cho Chính phủ

Các cơ quan nhà nước và các công ty do nhà nước quản lý phải tuân theo quy trình mua sắm công theo quy định của Luật Mua sắm công và quy định về thực hiện Luật Mua sắm công khi mua hàng hoá và dịch vụ. Bộ luật này đã giúp luật pháp Bulgaria phù hợp với hai chỉ thị mua sắm công chính của EU. Tuy nhiên, việc thực hiện pháp luật là không nhất quán và một số công ty đã báo cáo các vấn đề về tính minh bạch của quá trình mua sắm công. Theo luật này, Cơ quan mua sắm của Chính phủ được thành lập để đảm bảo và giám sát việc thực hiện chính sách mua sắm công của nhà nước. Cơ quan này trực thuộc Bộ trưởng Bộ Kinh tế. Luật Bulgaria qui định nhiều loại thủ tục giải mua sắm công, cụ thể là:

- Thủ tục đấu thầu công khai;
- Thủ tục đấu thầu hạn chế;
- Đối thoại cạnh tranh;
- Thủ tục cạnh tranh với đàm phán và công bố công khai;
- Thủ tục đàm phán không công bố trước;
- Thi thiết kế.

Hình thức mua sắm thường được sử dụng nhất là đấu thầu công khai.

Tại Bulgaria, tất cả các công ty trong và ngoài nước có đủ điều kiện tham gia các cuộc đấu thầu mua sắm công. Ủy ban về Bảo vệ cạnh tranh (CPC) là cơ quan chịu trách nhiệm thi hành cả Luật Mua sắm công và Luật Bảo vệ cạnh tranh. Kháng cáo không còn thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của các tòa án dân sự.

Một bộ Luật Quan hệ đối tác công - tư cũng đã được thông qua vào năm 2012. Theo bộ luật này, một đối tác công trong các quan hệ đối tác công tư như thế có thể là (i) một vị bộ trưởng hoặc thủ trưởng cơ quan; (ii) thị trưởng của một đô thị; hoặc (iii) một tổ chức công thuộc nhà nước hoặc thành phố.

Các kênh phân phối và bán hàng

Đáng chú ý là những diễn biến gần đây trong các kênh bán lẻ. Một số trong những chuỗi đại siêu thị và siêu thị lớn nhất đã sáp nhập và một số tổ chức mới đang xây dựng lại thương hiệu, trong khi các chuỗi khác sắp đóng cửa và rất ít chuỗi mở thêm các cửa hàng mới.

Có khoảng 90 trung tâm mua sắm ở Bulgaria.

Các kênh phân phối của Bulgaria bao gồm các lĩnh vực và thương hiệu như:

- Đại siêu thị, trung tâm thương mại:

Chuỗi thương hiệu Kaufland: 58 đại siêu thị, trung tâm thương mại.

Chuỗi thương hiệu Lidl: 94 đại siêu thị, trung tâm thương mại.

Chuỗi Billa: 122 đại siêu thị, trung tâm thương mại.

Chuỗi METRO Cash & Carry: 11 đại siêu thị, trung tâm thương mại.

Chuỗi T-market: 74 đại siêu thị, trung tâm thương mại.

Chuỗi thương hiệu Hit: 2 đại siêu thị, trung tâm thương mại.

Chuỗi thương hiệu ProMarket: 22 đại siêu thị, trung tâm thương mại.

Chuỗi Plus (Lidl mua lại) 23 đại siêu thị, trung tâm thương mại.

Chuỗi CBA: 136 đại siêu thị, trung tâm thương mại.

- Đại siêu thị DIY:

Thương hiệu Praktiker: 11 cửa hàng

Thương hiệu Mr. Bricolage: 11 cửa hàng.

Thương hiệu Bauhaus: 9 cửa hàng (BauMax mua lại)

- Chuỗi siêu thị thực phẩm trong nước:

Fantastico: 41 siêu thị

345: 16 siêu thị

- Đại siêu thị điện máy tiêu dùng:

Technomarket: 45 cửa hàng.

Technopolis: 33 cửa hàng.

Zora: 37 cửa hàng.

- Đại siêu thị hàng nội thất.

Aiko: 5 cửa hàng.

Como: 1 cửa hàng

- Các nhà bán lẻ khác:

Decathlon: 5 cửa hàng

ProMarket: 21 cửa hàng

Densi: 4 cửa hàng.

Theo GfK Shopping Monitor, người tiêu dùng Bulgaria vẫn thích sử dụng một cửa hàng địa phương gần nhà mình hơn. Có ba yếu tố chính ảnh hưởng đến việc chọn lựa nơi mua sắm của người tiêu dùng: gần nhà và nơi làm việc, mức giá và nhiều loại hàng. Người tiêu dùng Bulgaria không hay đi lại nhiều lắm – chưa tới 30% người tiêu dùng đi mua sắm bằng xe hơi, làm hạn chế sự lựa chọn các cửa hàng. Khoảng 26% người tiêu dùng đọc các tờ rơi quảng cáo.

Bulgaria có 90 trung tâm mua sắm và các trung tâm này đang trở nên rất phổ biến đối với dân chúng đô thị.

Các yếu tố/kỹ thuật bán hàng

Người tiêu dùng và các công ty Bulgaria có sức mua thấp, điều này có nghĩa giá cả là yếu tố chính cần xem xét khi triển khai một chiến lược thị trường. Các công ty nước ngoài đa số được công nhận rộng rãi cho các sản phẩm chất lượng và giá cả hợp lý, và giá trị bán tốt ở Bulgaria.

Các con số thống kê quy mô thị trường có thể không đáng tin cậy và không nên sử dụng như là một chỉ số duy nhất khi phân tích thị trường.

Xúc tiến thương mại và quảng cáo

Cả Luật về bảo vệ cạnh tranh năm 2008 và Luật về Bảo vệ người tiêu dùng năm 2006 đều điều chỉnh hoạt động quảng cáo. Những luật này cấm các quảng cáo phát tán các thông tin sai lệch đến người tiêu dùng hoặc phỉ báng danh tiếng của các đối thủ cạnh tranh. Có luật riêng điều chỉnh việc quảng cáo cho các sản phẩm cụ thể như các sản phẩm thuốc lá, dược phẩm và đồ uống có cồn.

Tất cả các kênh quảng cáo có thông thường hiện có sẵn và được sử dụng rộng rãi tại Bulgaria, bao gồm báo chí, băng quảng cáo trên internet, tạp chí, truyền hình, đài phát thanh, và các bảng và đèn quảng cáo ngoài trời.

Các hoạt động hội chợ thương mại ở Bulgaria đã phát triển nhanh chóng, hình thành lịch trình nguyên cả năm cho các sự kiện chuyên biệt về ngành và sản phẩm tại các thành phố lớn trên cả nước. Bulgaria có nhiều triển lãm thương mại chuyên ngành. Nhiều sản phẩm nước ngoài được trưng bày bởi các đại lý và các nhà phân phối trong nước.

Một số website về xúc tiến thương mại và quảng cáo ở Bulgaria:

http://www.export.gov/bulgaria

http://www.eventseye.com/fairs/c1_trade-shows_bulgaria.html

http://www.export.gov/tradeevents/index.asp

Bulgarreklama: http://iec.bg/en

Plovdiv Fair: http://www.fair.bg

Viaexpo: http://www.viaexpo.com

Expoteam: https://sofiamotorshow.bg/

Bulgarian Economic Forum: http://www.biforum.org

Lịch Hội chợ của Phòng Thương mại và Công nghiệp Bulgaria http://www.bcci.bg/bulgarian/fairs/calendar/

Một số báo và tạp chí phổ biến tại Bulgaria:

Nhật báo TRUD http://www.trud.bg

Nhật báo 24 CHASA, http://www.24chasa.bg

Nhật báo STANDART http://www.standartnews.com

Nhật báo SEGA http://www.segabg.com

Nhật báo KAPITAL http://www.capital.bg

Tuần báo KAPITAL http://www.capital.bg

Nhật báo MONITOR http://www.monitor.bg

Tuần báo BANKER www.banker.bg

Thương mại điện tử

Doanh thu từ thương mại điện tử của Bulgaria ước tính đạt 627 triệu USD cho năm 2019 (Nguồn: https://www.statista.com/outlook/243/130/ecommerce/bulgaria, 2019). Thương mại điện tử tăng 9,3% vào năm 2019 so với năm 2016 trong khi Thương mại điện tử ở EU tăng 12%. Theo dữ liệu khoảng 3,7 triệu người Bulgaria đã mua hàng hóa và dịch vụ trực tuyến vào năm 2018. Doanh thu dự kiến sẽ cho thấy tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR 2019-2023) là 8,1%, dẫn đến khối lượng thị trường khoảng 856 triệu USD vào năm 2023. Phân khúc lớn nhất của thị trường là mặt hàng thời trang với khối lượng thị trường là 255 triệu USD vào năm 2019. Mức độ thâm nhập của người dùng là 53% vào năm 2019 và dự kiến sẽ đạt 57% vào năm 2023. Hiện tại, doanh thu trung bình trên mỗi người tiêu dùng (ARPU) là 168 USD.

Có khoảng 772.000 nhà bán lẻ trực tuyến ở Bulgaria – và con số này vẫn tiếp tục tăng. Có khoảng 60% mua hàng trực tuyến đến từ các nguồn quốc tế. Khoảng 41% người bán đến từ EU và 19% đến từ các quốc gia còn lại trên thế giới. Có khoảng 81% người mua sắm trực tuyến ở Bulgaria mua sắm trực tuyến qua máy tính để bàn của họ và 5% người mua hàng mua hàng từ điện thoại thông minh, trong khi ước khoảng 3% mua hàng bằng máy tính bảng.

Những thách thức với Thương mại điện tử ở Bulgaria:

- Trục trặc kỹ thuật của trang web trong quá trình đặt hàng hoặc thanh toán.
- Tốc độ giao hàng lâu hơn dự kiến.
- Khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin liên quan đến bảo hành và các quyền hợp pháp khác.
- Hàng hóa/dịch vụ được giao sai hoặc bị hư hỏng.

Tất cả các dịch vụ thương mại điện tử lớn đều có sẵn ở Bulgaria thông qua các công ty chuyên ngành trong nước và nước ngoài. Khách hàng có thể chọn từ các công ty chuyên nghiệp đã thành lập hoặc các công ty khởi nghiệp tập trung vào các dịch vụ thích hợp. Các giải pháp được cung cấp bao gồm:

- Tư vấn.
- Thiết kế và thực hiện.
- Tiếp thị trực tuyến.
- Nền tảng & Công nghệ.

Thanh toán trực tuyến: Thanh toán cho hàng hóa mua trực tuyến khá dễ dàng, an toàn và đơn giản. Bulgaria sử dụng các phương thức thanh toán trực tuyến tương tự như

phần còn lại của Châu Âu. Thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ phổ biến, với tất cả các thẻ tín dụng chính được sử dụng trực tuyến kể từ năm 2016.

Các phương thức thanh toán thay thế bao gồm SEPA, Mint, Mobiamo và TrustPay và ứng dụng thanh toán địa phương "www.epay.bg" là hệ thống thanh toán điện tử của Bungari ra mắt vào năm 1999, cung cấp cho khách hàng một phương thức thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ bằng thẻ ngân hàng và tài khoản. "EPay" LLC là nhà cung cấp dịch vụ thanh toán được chứng nhận (Nhà cung cấp dịch vụ cấp 1) theo quy định của các tổ chức thẻ quốc tế. Kể từ năm 2007, ePay.bg đã được chứng nhận bảo mật cao nhất từ VISA và MasterCard.

Thương mại điện tử di động: việc sử dụng các ứng dụng cho thương mại điện tử di động đang tăng lên. Việc này cung cấp một cách nhanh chóng và dễ dàng để mua hàng hóa và dịch vụ khi đang di chuyển. Phạm vi phủ sóng mạng băng thông rộng tuyệt vời và dịch vụ 3G và 4G làm cho các phương thức này trở nên rất hấp dẫn và để sử dụng. Tất cả các cửa hàng điện tử lớn đã phát triển các ứng dụng di động để chăm sóc khách hàng của họ.

Tiếp thị kỹ thuật số: Các công nghệ và kỹ thuật tiếp thị kỹ thuật số như tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO), tiếp thị thông qua công cụ tìm kiếm (SEM), tiếp thị truyền thông xã hội, quảng cáo hiển thị hình ảnh, các chiến dịch kỹ thuật số được sử dụng rộng rãi ở Bulgaria để làm cho sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ trở nên phổ biến hơn và nhắm mục tiêu đến đối tượng.

Các ngày lễ mua sắm lớn: các sáng kiến như "black Friday" không phải là mới đối với người Bulgaria và đã được sử dụng trong nhiều năm vì chúng tạo ra các chiến dịch siêu hiệu quả. Một phương pháp mới trong thương mại điện tử khác là người mua sắm "Cyber Monday" cũng đã cho thấy kết quả tốt cho những người bán hàng trực tuyến. Một trong những xu hướng trong thương mại điện tử là sự ra đời của những trang web mua sắm theo nhóm, nơi người ta có thể nhận được thỏa thuận về vé máy bay, đặt phòng khách sạn, quần áo, v.v. Ví dụ như: www.imasdelka.com; www.deals.bg; www.grabo.bg; www.zadrujno.bg; www.napolovina.com.

Phương tiện truyền thông: Facebook là kênh truyền thông xã hội được sử dụng rộng rãi nhất ở Bulgaria với khoảng 3,7 triệu người Bulgaria có tài khoản Facebook. Hơn 21% người Bulgaria cũng sử dụng Youtube, tiếp theo là 14,3% sử dụng Google+, 7,9% sử dụng Twitter và 5% sử dụng LinkedIn. Các kênh thú vị khác cung cấp cơ hội bán hàng là Instagram và Pinterest đang trở nên phổ biến hơn, đặc biệt là với dân số trẻ

Cùng với sự gia tăng các đơn đặt hàng và các nhà bán lẻ trực tuyến, một xu hướng khác cũng đã bén rễ ở Bulgaria. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp mới khởi nghiệp ưa thích sử dụng mô hình SaaS (software as a service) hơn khi lựa chọn nền tảng hoạt động cho các cửa hàng trực tuyến của mình. Mô hình này giúp giảm thiểu các chi phí ban đầu và thời gian cần thiết để xây dựng và duy trì một cửa hàng trực tuyến.

Các ứng dụng phổ biến nhất hiện đang được sử dụng cho hoạt động thương mại trực tuyến là những ứng dụng cho phép so sánh giá cả. Các hình thức thanh toán điện tử đang thúc đẩy thương mại, thay thế các phương thức thanh toán bằng tiền mặt không hiệu quả và tốn kém.

Bảo vệ tài sản trí tuệ

Có một số nguyên tắc chung rất quan trọng cho việc quản lý hiệu quả quyền sở hữu tài sản trí tuệ (IP) tại Bulgaria. Đầu tiên, điều quan trọng là phải có một chiến lược tổng thể để bảo hộ IP của mình. Thứ nhì là IP được bảo hộ một cách khác biệt ở Bulgaria. Thứ ba, quyền này phải được đăng ký và thi hành tại Bulgaria theo luật pháp trong nước. Các thương hiệu và các chứng nhận đăng ký bằng sáng chế riêng của bạn sẽ không mặc nhiên được bảo hộ ở Bulgaria. Không hề có những thứ như "bản quyền quốc tế" mà sẽ tự động bảo hộ tác phẩm của một tác giả trên toàn thế giới. Việc bảo vệ chống lại các hành vi sử dụng trái phép trong một quốc gia cụ thể về cơ bản phụ thuộc vào pháp luật của nước đó. Tuy nhiên, hầu hết các nước đều bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm nước ngoài theo một số điều kiện nhất định, và các điều kiện này đã được đơn giản hóa rất nhiều bởi các hiệp ước và công ước bản quyền quốc tế.

Việc đăng ký nhãn hiệu hàng hoá dựa trên cơ sở ưu tiên cho người đến trước, vì vậy bạn nên xem xét việc nộp đơn xin bảo hộ thương hiệu và bằng sáng chế ngay trước khi bạn bắt đầu bán sản phẩm hoặc dịch vụ của bạn vào thị trường Bulgaria. Việc đăng ký nhãn hiệu được bắt đầu thông qua việc nộp đơn đăng ký tại Cơ quan Sáng chế Bulgaria (BPO). Đơn đăng ký phải có tên và địa chỉ của người nộp đơn; đại diện của nhãn hiệu; danh sách hàng hóa và dịch vụ mà người nộp đơn đang muốn đăng ký; và biên lai xác nhận việc thanh toán phí hành chính. Trong vòng hai tháng kể từ khi nộp đơn, BPO sẽ tiến hành kiểm tra chính thức việc ứng dụng tuân thủ Đạo luật Dấu hiệu và Chỉ dẫn Địa lý. Nếu đơn đăng ký tuân thủ, nhãn hiệu sẽ được công bố trên Bản tin chính thức của BPO. Trong vòng ba tháng kể từ khi xuất bản, bất kỳ bên thứ ba nào cũng có thể phản đối việc đăng ký. Nếu không có phản đối nào được đệ trình trong thời gian này, nhãn hiệu của người nộp đơn sẽ có hiệu lực. Thủ tục đăng ký nhãn hiệu mất khoảng một năm để hoàn thành. Điều quan trọng cần phải hiểu rằng sở hữu trí tuệ chủ yếu là quyền riêng tư và chính phủ nước ngoài thường không thể thực thi các quyền cho các cá nhân tại Bulgaria. Chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm đăng ký, bảo vệ và thực thi quyền của mình. Các công ty có thể sử dụng các luật sư hoặc các nhà tư vấn về quyền sở hữu trí tuệ địa phương, là các chuyên gia về luật pháp Bulgaria.

Bằng sáng chế được cấp cho các sáng chế trong bất kỳ lĩnh vực công nghệ nào, có tính mới mẻ và có khả năng ứng dụng công nghiệp. Bằng sáng chế xác nhận độc quyền của chủ sở hữu đối với sáng chế. Đăng ký bằng sáng chế ở Bulgaria dựa trên dựa trên cơ sở ưu tiên cho người đến trước. Việc bảo hộ sáng chế ở Bungari yêu cầu Cơ quan cấp bằng sáng chế Bungari cấp bằng sáng chế. Đơn đăng ký sáng chế phải có tên sáng chế bằng tiếng Bungari và dữ liệu khoa học. Đơn đăng ký sáng chế thường được xem xét trong vòng 13 tháng kể từ ngày nộp đơn. Bằng độc quyền có giá trị trong vòng 20 năm kể từ ngày nộp đơn.

Bản quyền ở Bulgaria phải tuân theo sự bảo vệ của Đạo luật Bản quyền và các luật liên quan. Bulgaria bảo vệ bất kỳ tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học nào, là kết quả của hoạt động sáng tạo của tác giả và được thể hiện dưới hình thức và cách thức khách quan có thể nhận thức được. Bản quyền có hiệu lực từ thời điểm tạo ra tác phẩm — không cần đăng ký. Trong trường hợp chung, bản quyền kéo dài 70 năm sau khi tác phẩm được công bố. Luật cũng bảo vệ các quyền liên quan của người biểu diễn, nhà sản xuất tác phẩm nghe nhìn và các tổ chức phát sóng. Những quyền đó được bảo vệ trong 50 năm.

Luôn thẩm định kỹ lưỡng các đối tác tiềm năng. Hãy đàm phán ở vị thế của phía đối tác và đưa ra những chính sách ưu đãi rõ ràng cho phía đối tác để họ tôn trọng hợp đồng. Một đối tác tốt là một đồng minh quan trọng trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên nên xem xét cẩn thận có nên để phía đối tác thay mặt đăng ký quyền sở hữu trí tuệ hay không. Vì làm như vậy có thể tạo ra nguy cơ phía đối tác sẽ ghi tên họ là chủ sở hữu IP và không chuyển giao các quyền đó nếu quan hệ đối tác chấm dứt.

Hãy sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý hiểu biết về luật pháp Úc để tạo ra một hợp đồng vững chắc bao gồm các điều khoản không cạnh tranh và các quy định bảo mật/không tiết lộ thông tin.

Các công ty vừa và nhỏ nên hiểu tầm quan trọng của việc hợp tác với các tổ chức và hiệp hội ngành nghề để hỗ trợ những nỗ lực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và ngăn chặn giả mạo.

Bulgaria là một thành viên của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và ký kết các hiệp định sau:

- Công ước Paris về bảo hộ sở hữu trí tuệ;
- Công ước Rome về bảo hộ những người biểu diễn, các nhà sản xuất các bản ghi âm và các tổ chức phát sóng;
- Công ước Geneva về các bản ghi âm;
- Thoả ước Madrid về việc trấn áp các chỉ dẫn giả mạo hoặc lừa dối về nguồn gố hàng hóa;
- Thoả ước Madrid và Nghị định thư về việc đăng ký nhãn hiệu hàng hoá;
- Thỏa thuận Nice về Phân loại Nhãn hiệu Quốc tế
- Thoả ước Madrid về phân loại quốc tế và đăng ký nhãn hiệu hàng hoá;
- Hiệp ước Hợp tác bằng sáng chế;
- Công ước bản quyền chung;
- Công ước Bern về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật;
- Hiệp định Lisbon về bảo hộ tên gọi xuất xứ và Đăng ký quốc tế
- Hiệp ước Budapest về Công nhận quốc tế việc nộp lưu chủng vi sinh cho mục đích bảo hộ bằng sáng chế;
- Hiệp ước Nairobi về bảo hộ biểu tượng Olympic;
- Hiệp ước Vienna thiết lập hệ thống Phân loại quốc tế Các yếu tố hình ảnh của ký mã hiệu;
- Thoả ước Nice về Phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ cho các mục đích đăng ký mã hiệu;
- Hiệp định Strasbourg về Phân loại bằng sáng chế quốc tế;
- Thoả ước Locarno thiết lập hệ thống phân loại quốc tế về kiểu dáng công nghiệp;

- Hiệp ước Bản quyền WIPO; và
- Hiệp ước về biểu diễn và các bản ghi âm WIPO.

Định giá

Do thu nhập bình quân đầu người và sức mua thấp, người tiêu dùng rất nhạy cảm với giá. Người tiêu dùng sẵn sàng chi nhiều hơn để đổi lấy chất lượng cao hơn.

Hầu hết người dân chỉ hạn chế mua sắm cho các nhu cầu cơ bản. các sdn phẩm nhập khẩu thường đắt hơn so với hàng hóa sản xuất trong nước. Vẫn tồn tại các thị trường ngách nhỏ, nơi mà người tiêu dùng có nhu cầu về các loại hàng hóa sang trọng cao cấp.

Dịch vụ bán hàng/Hỗ trợ khách hàng

Người tiêu dùng Bulgaria luôn mong đợi nhận được dịch vụ hậu mãi và hỗ trợ khách hàng tốt khi mua sản phẩm. Các công ty tư nhân mới ra đời đã hiểu được tầm quan trọng của hoạt động hỗ trợ khách hàng và làm theo những lời đã hứa hẹn.

Các công ty cũng mong đợi sự hỗ trợ từ các nhà xuất khẩu khi mua các sản phẩm nhập khẩu. Chú trọng đến các hoạt động hỗ trợ khách hàng là bước khởi đầu trong việc phát triển lòng trung thành của khách hàng.

Hầu hết các công ty nước ngoài hoạt động tại Bulgaria thường tổ chức huấn luyện và đào tạo cho các nhà phân phối/đại lý của mình. Trong nhiều trường hợp, các đại lý và nhà phân phối đều được đào tạo ở nước ngoài để truyền đạt các chính sách khác biệt, hành vi và tiêu chuẩn của công ty.

Thẩm định đúng mức

Chỉ có một cơ quan báo cáo tín dụng được quốc tế công nhận tại Bulgaria là Tổ chức Cải cách Tín dụng Bulgaria. Tổ chức này có trụ sở tại Đức và nhiều thông tin có thể được tìm thấy tại trang web http://www.creditreform.bg/en/index. Tuy nhiên, cũng có những công ty mới ra đời đã quảng cáo khả năng thẩm tra các mối quan hệ doanh nghiệp và cung cấp các dữ liệu tài chính của doanh nghiệp. Tính đến năm 2012, Creditreform Rating AG và Cơ quan Xếp hạng Tín dụng AD (BCRA) đã thiết lập được một mạng lưới xếp hạng châu Âu.

Các cơ sở dữ liệu trực tuyến DAXY chính thức tại www.daxy.com cung cấp thông tin về các văn bản tòa án chính thức và thuế, địa chỉ đăng ký của các công ty Bulgaria, các cổ đông lớn, bảng cân đối tài chính, các kết nối trực tiếp và gián tiếp giữa các nhà quản lý và các công ty Bulgaria khác và nhiều thông tin công cộng khác.

Ngày càng có nhiều công ty Bulgaria đăng ký vào danh bạ Dun và Bradstreet và có thể được xem trên trong web (www.dandb.com).

Một cơ quan có tên gọi là Cơ quan Tình báo Tài chính (FIA), một thành viên của Tập đoàn quốc tế Egmont, được thành lập trong Bộ Tài chính vào năm 2001 theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật về các biện pháp chống rửa tiền (LMML). Theo qui định tháng 12/2007, FIA đã được chuyển giao cho cơ quan mới là Cơ quan An ninh Nhà nước (DANS) (http://www.dans.bg/en) và được đổi tên là SADFI (Special Administrative Directorate Financial Intelligence). SADFI tiếp nhận, lưu giữ, kiểm tra, phân tích và tiết lộ cho các cơ quan thực thi pháp luật những thông tin liên quan đến những nghi

ngờ về hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ cho các hoạt động khủng bố. SADFI cũng thực hiện những vụ trao đổi thông tin tình báo tài chính quốc tế và thực hiện kiểm soát con người theo Điều 3, khoản 1 và 2 của LMML liên quan đến việc tuân thủ các biện pháp chống rửa tiền và các biện pháp chống lại hành vi tài trợ các hoạt động khủng bố.

Một nguồn thông tin khác về tình hình tài chính thực tế của một công ty có thể được xem trên trang web của Cơ quan Đăng bộ của Bộ Tư pháp và sổ đăng ký thương mại tại www.registryagnecy.bg

Các nguồn thông tin trên web

- http://www.government.bg (Chính phủ Bulgaria, bằng tiếng Anh)
- http://www.bcci.bg (Phòng Thương mại và Công nghiệp Bulgaria)
- http://www.bia-bg.com (Hiệp hội Công nghiệp Bulgaria - Bulgarian Industrial Association)
- http://www.daxy.com (đăng ký kinh doanh, tài chính và thuế của các công ty Bulgaria)
- http://www.creditreform.bg/en/index.jsp (Cơ quan báo cáo tín dụng)
- http://www.dandb.com (Duns&Bradstreet)
- http://ec.europa.eu/internal_market/consultations/2011/intellectual_property_rights_en
- http://www.export.gov/europeanunion
- https://ec.europa.eu/digital-agenda/sites/digital-agenda/files/BU%20internet%20use.pdf
- http://www.registryagency.bg (Cơ quan Đăng bộ, Bộ Tư pháp)

Chương 3: Quan hệ song phương Việt Nam và Bulgaria

Ngày 8/2/1950 hai nước Việt Nam và Bulgaria lập quan hệ ngoại giao. Từ 1950 đến 1989 quan hệ hai nước đã phát triển tốt đẹp. Bulgaria đã dành cho Việt Nam rất nhiều sự ủng hộ và giúp đỡ về tinh thần và vật chất trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ đất nước.

Từ năm 1990 do Bulgaria thay đổi thể chế, quan hệ hai nước đã bị chững lại một thời gian ngắn. Từ 1993, quan hệ song phương đã dần dần được khôi phục. Chính quyền hiện nay ở Bulgaria tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hợp tác truyền thống với ta.

Một số văn kiện hợp tác đã ký kết giữa hai nước, tạo cơ sở pháp lý mới cho phát triển quan hệ (không kể những văn kiện đã ngừng hiệu lực):

Tên văn bản	Ngày ký
Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư	19/9/1996
Nghị định thư về hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao	25/5/1996
Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	24/5/1996
Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ	1998
Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực bưu chính viễn thông	18/9/2000
Hiệp định hợp tác văn hóa, khoa học và giáo dục	18/9/2000
Hiệp định vận tải biển	18/9/2000
Hiệp định công nhận văn bằng giáo dục, học vị khoa học	13/02/2001
Tuyên bố chung giữa hai Thủ tướng	23/11/2006
Hiệp định Hợp tác kinh tế	23/11/2006
Hiệp định Hợp tác du lịch	23/11/2006

Kế hoạch Hợp tác y tế 2006 – 2008	23/11/2006
Thỏa thuận về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp	01/2009
Hiệp định xử lý nợ song phương	7/2010
Hiệp định cùng bảo vệ và trao đổi thông tin mật	16/4/2012
Thỏa thuận hợp tác giáo dục giai đoạn 2012 – 2016	16/4/2012
Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng	8/2013
Bản ghi nhớ về hợp tác nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản	07/4/2014
Chương tình hợp tác văn hóa giai đoạn 2014 – 2016	07/4/2014
Kế hoạch Hợp tác du lịch giai đoạn 2014 – 2016	07/4/2014
Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực phòng chống tội phạm	6/2015
Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực đào tạo cảnh sat	6/2015
Hiệp định về tài sản ngoại giao	9/2017
Bản ghi nhớ về hợp tác lao động giữa hai Bộ	10/2018

Hợp tác Việt Nam - Bulgaria

Trong những năm 60, 70, 80 của Thế kỷ 20, Bulgaria đã xây dựng ở Việt Nam 134 xí nghiệp và cơ sở kinh tế. Tại Bulgaria có khoảng 3600 công dân Việt Nam được đào tạo chuyên nghiệp, còn khoảng 30.000 người Việt Nam đã lao động tại Bulgaria.

Phần lớn người Việt tại Bulgaria kinh doanh tương đối ổn định, có khoảng 50 công ty vừa và nhỏ của người Việt chuyên xuất nhập khẩu hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ hoặc nông phẩm, khoảng 10 Việt kiều có tài sản doanh nghiệp, tham gia đầu tư và sử dụng lao động địa phương.

Cộng đồng người Việt có thuận lợi hiểu biết sâu về nước sở tại vì một phần đáng kể trong cộng đồng từng là sinh viên, lao động ở Bun-ga-ri có tri thức và quan hệ bạn bè với chính quyền sở tại.

Đây là điều kiện đặc thù thuận lợi cho việc xây dựng, phát triển cộng đồng, góp phần củng cố quan hệ hai nước.

Năm 2015, Bulgaria và Việt Nam kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Bulgaria và Việt Nam có thể bổ trợ cho nhau như "cửa ngõ" vào các thị trường EU và ASEAN.

Thỏa thuận về "Mô hình hợp tác kinh tế mới" trong chuyên thăm Việt Nam năm 2013 của Tổng thống Rosen PleViệt Nameliev và cụ thể hóa trong chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Plamen Oresharski năm 2014 đã mở ra hướng xuất khẩu mới cho Việt Nam: hướng tới các sản phẩm mới với giá trị gia tăng như công nghệ thông tin, thiết bị điện, máy và thiết bị y tế, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo và phải tiếp tục tìm khả năng cùng đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng như công nghiệp dược phẩm và công nghiệp hóa chất, dược phẩm, hạ tầng, năng lượng, cùng hợp tác trong việc chuyển giao công nghệ vào trong đào tạo chuyên gia…

Quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Bulgaria

Nhìn chung, giá trị trao đổi thương mại Việt Nam - Bulgaria còn ở mức thấp so với buôn bán của Việt Nam và các quốc gia Trung - Đông Âu khác. Một phần vì thị trường Bulgaria cũng tương đối nhỏ (7,3 triệu dân), thu nhập và sức mua của người dân không cao nếu so với các nước trong khu vực. Để nâng cao kim ngạch xuất nhập khẩu, hai nước cần ưu tiên những lĩnh vực mà hai bên có thế mạnh và có nhu cầu hợp tác như: phát triển nguồn năng lượng điện, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, an ninh năng lượng, xây dựng hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin, chuyển giao công nghệ sinh học về vật nuôi, cây trồng, bảo quản và chế biến rau hoa quả sau thu hoạch, du lịch...

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Bulgaria duy trì ở mức trên 100 triệu USD mỗi năm.

Về tiềm năng hợp tác thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và Bulgaria, hai nước có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển quan hệ kinh tế. Trong đó, dựa trên nền tảng quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa hai nước, các doanh nghiệp Việt Nam và Bulgaria có thể thúc đẩy trao đổi thương mại và đầu tư song phương.

Đặc biệt, doanh nghiệp hai nước có thể tận dụng lợi thế của EVFTA mang lại. Hai bên dành ưu đãi cho nhau về mở cửa thị trường, qua đó sẽ giúp mở rộng hơn nữa thị phần cho hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là những sản phẩm thuộc thế mạnh xuất khẩu của hai nước.

Việt Nam hiện chủ yếu xuất khẩu sang Bulgaria những mặt hàng tiêu dùng truyền thống như dệt may, da giày, cao su, nông sản (cà phê, gạo, điều, thủy sản...), máy tính, điện thoại... và nhập khẩu từ nước này lúa mì, dầu ăn, hoa quả khô, rượu... Trong khi danh mục các sản phẩm tiêu dùng thế mạnh của cả hai nước còn nhiều, nhu cầu thị trường Việt Nam và Bulgaria vẫn rất tiềm năng, có nhiều dư địa để phát triển hợp tác trong thời gian tới.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Bulgaria

Mã HS sản phẩm	Tên sản phẩm	Trị giá (triệu USD)			Tăng trưởng hàng năm % 2015 - 2019	Tỉ lệ trong nhập khẩu của Bulgaria, %
		2017	2018	2019		
Tổng cộng		**49,367**	**55,654**	**72,541**	**10**	
09	Cà phê và các loại gia vị	16,469	19,088	17,637	5	12
39	Plastic và các sản phẩm bằng plastic	3,134	1,971	14,541	80	1
40	Cao su và các sản phẩm bằng cao su	4,549	5,956	7,280	11	2
94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nhồi tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; nhà lắp ghép	835	1,076	5,320	51	1
08	Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa	3,034	4,237	5,013	28	2
55	Xơ sợi staple nhân tạo	406	125	2,642	79	1
87	Xe cộ và phụ tùng	1,743	4,453	2,197	9	0
64	Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên	4,444	5,270	2,127	10	1
38	Các sản phẩm hóa chất khác	1,102	1,769	1,949	166	0
72	Sắt và thép	191	651	1,837	421	0

Nguồn: Trademap

Các mặt hàng xuất khẩu chính

1. Cà phê và các loại gia vị (HS.09)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	15,322	15,494	16,469	19,088	17,637
Nhập khẩu từ thế giới	140,027	139,769	156,022	157,434	143,403

Nguồn: Trademap

Đây là nhóm hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam sang Bulgaria, tuy trong năm 2019 giảm 7% so với năm ngoái nhưng chiếm tỉ trọng 12,3% tổng lượng nhập khẩu nhóm hàng này của Bulgaria trong năm 2019. Kim ngạch xuất khẩu đạt 17,637 triệu USD trong năm 2019.

Trong suốt thời kỳ 5 năm 2015-2019, xuất khẩu nhóm hàng hóa này của Việt Nam sang thị trường Bulgaria đã đạt tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 5%.

Việt Nam là nguồn cung ứng lớn thứ 2 tại thị trường Bulgaria về nhóm hàng này trong năm 2019, chỉ xếp sau Ý với 38,502 triệu USD. Tuy nhiên với cà phê thô thì Việt Nam dẫn đầu tại thị trường Bulgaria, tiếp theo là Brazil, Peru, Honduras.

Tính trên tổng giá trị nhập khẩu của các loại sản phẩm trong nhóm HS.09, kế tiếp ở vị trí thứ 3 và 4 là Brazil với 13,186 triệu USD và Đức với 12,223 triệu USD. Trong khối ASEAN còn có Indonesia - nguồn cung ứng sản phẩm HS.09 lớn thứ 9 với trị giá xuất khẩu đạt 4,546 triệu USD.

Cà phê thô (HS.0901) là mặt hàng xuất khẩu chiếm đại bộ phận lượng xuất khẩu nhóm hàng này sang Bulgaria năm 2019 khi đạt kim ngạch 16,657 triệu USD, giảm so với năm 2018. Cà phê Việt Nam là mặt hàng chiếm tới 14% trong tổng lượng nhập khẩu cà phê của Bulgaria trong năm 2019 và có mức tăng trưởng trung bình hàng năm đạt 9% trong suốt thời kỳ 5 năm 2015-2019.

Tiêu (HS.0904) là mặt hàng đứng nhì với kim ngạch đạt 0.903 triệu USD trong năm 2018, giảm mạnh so với mức kim ngạch 1,063 triệu USD trong năm 2018. Trong giai đoạn 2015-2019, tiêu Việt Nam đã bị sụt giảm xuất khẩu sang thị trường Bulgari với mức tăng trrưởng -25 %.

Ngoài ra Việt Nam cũng xuất khẩu một khối lượng nhỏ quế (HS.0906) trị giá khoảng 77.000 USD sang Bulgaria.

2. Plastic và các sản phẩm bằng plastic (HS.39)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	1,135	0,931	3,134	1,971	14,541
Nhập khẩu từ thế giới	1.330,225	1.348,701	1.523,954	1.703,372	1.672,516

Nguồn: Trademap

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 21 nhóm hàng HS.39 của Bulgaria, tuy nhiên đang có những gia tăng đáng kể trong thời gian gần đây. Trong năm 2019, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị hơn 14,5 triệu USD, tăng 637% so với năm 2017. Trong giai đoạn 2015 – 2019 xuất khẩu Plastic và các sản phẩm bằng plastic sang Bulgaria tăng trưởng trưởng 80% và hiện nay chiếm 1% tổng giá trị nhập khẩu của Bulgaria trong mặt hàng này.

Nhóm hàng HS.3907 – Polyaxetal, polyete khác và nhựa epoxit, dạng nguyên sinh; polycarbonat, nhựa ankyt, este polyalyl và các polyeste khác, dạng nguyên sinh là nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Bulgaria trong toàn bộ nhóm hàng HS.39, đạt giá trị hơn 9,147 triệu USD trong năm 2019.

Nhóm sản phẩm HS.3902 – Polyme từ propylen hoặc từ các olefin khác, dạng nguyên sinh là nhóm hàng xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam sang Bulgaria trong toàn bộ nhóm hàng HS.39, đạt giá trị hơn 4,056 triệu USD trong năm 2019, chiếm 2% giá trị nhập khẩu sản phẩm này của Bulgaria.

Nhóm sản phẩm xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam sang Bulgaria trong toàn bộ nhóm hàng HS.39 là các sản phẩm dùng trong vận chuyển hoặc đóng gói hàng hóa, bằng plastic; nút, nắp, mũ van và các loại nút đậy khác bằng plastic (HS.3923) với giá trị xuất khẩu trong năm 2019 là 1,164 triệu USD.

Ngoài ra, còn các nhóm sản phẩm là HS.3923, HS.3921, HS.3924 .. nhưng chiếm tỉ trọng không đáng kể.

Trong năm 2019, Đức là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng HS.39 sang Bulgaria, đạt giá trị xuất khẩu hơn 281,256 triệu USD, chiếm tỷ trọng 16,8% trong tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng HS.39 của Bulgaria. Các nhà cung cấp lớn khác gồm có Thổ Nhĩ Kỳ(10,5%), Hy Lạp (8,7%), Italy (7,3%), Romania (7,2%)…

3. Cao su và các sản phẩm bằng cao su (HS.40)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	5,385	3,961	4,549	5,956	7,280
Nhập khẩu từ thế giới	342,863	353,157	396,175	433,035	440,638

Nguồn: Trademap

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 14 nhóm hàng HS.40 của Bulgaria. Trong năm 2019, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị hơn 7,28 triệu USD. Trong giai đoạn 2015 – 2019 xuất khẩu sản phẩm mã HS.40 Việt Nam sang Bulgaria tăng 11%, chiếm 1,7% tổng giá trị nhập khẩu của Bulgaria trong nhóm hàng này.

Trong năm 2019, Romania là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng HS.40 của Bulgaria, đạt giá trị xuất khẩu hơn 440,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 17,6% trong tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm HS.40 của Bulgaria. Các nhà cung cấp lớn khác gồm có Thổ Nhĩ Kỳ (16,6%), Đức (9,2%), Trung Quốc (5,5%), Serbia (5,5%), Italy (5%).

Trong nhóm sản phẩm HS.40, Bulgaria nhập từ Việt Nam nhiều nhất là sản phẩm lốp loại bơm hơi bằng cao su, chưa qua sử dụng (HS.4011), đạt giá trị 5,57 triệu USD trong năm 2019, tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng HS.6104 trong giai đoạn 2015 - 2019 là 11%.

Ngoài ra, nhóm hàng này Việt Nam còn xuất khẩu sang Bulgaria các sản phẩm HS.4013, HS.4001, HS.4015, HS.4012 … với giá trị chưa đến 800.000 USD/sản phẩm trong năm 2019.

4. Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nhồi tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; nhà lắp ghép (HS.94)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	725	952	835	1,076	5,320
Nhập khẩu từ thế giới	285,997	309,057	354,547	414,368	469,018

Nguồn: Trademap

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 13 nhóm hàng HS.94 của Bulgaria. Trong năm 2019, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị hơn 5,3 triệu USD. Trong giai đoạn 2015 – 2019 xuất khẩu sản phẩm mã HS.94 của Việt Nam sang Bulgaria tăng 51%, chiếm 1,1% tổng giá trị nhập khẩu của Bulgaria trong nhóm hàng này.

Trong nhóm sản phẩm HS.94, Bulgaria nhập từ Việt Nam nhiều nhất là sản phẩm ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyển được thành giường, và bộ phận của chúng (HS.9401), đạt giá trị 3,144 triệu USD trong năm 2019, tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng HS.6104 trong giai đoạn 2015 - 2019 là 60%.

Sản phẩm có giá trị lớn thứ hai trong nhóm HS.94 là các đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng (HS.9403), với gia trị xuất khẩu trong năm 2019 là 2,149 triệu USD, tăng trưởng 43% trong giai đoạn 2015 – 2019.

Ngoài ra, nhóm hàng này Việt Nam còn xuất khẩu sang Bulgaria các sản phẩm HS.9402, HS.9404 với giá trị xuất khẩu khôg đáng kể trong năm 2019.

Trong năm 2019, Trung Quốc là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng HS.94 của Bulgaria, đạt giá trị xuất khẩu hơn 146,931 triệu USD, chiếm tỷ trọng 31,3% trong tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm HS.94 của Bulgaria. Các nhà cung cấp lớn khác gồm có Ba Lan (76,9 triệu USD - 16,4%), Italy (43,87 triệu USD), Đức (41,753 triệu USD), Thổ Nhĩ Kỳ (34,484triệu USD), Romania (18,389 triệu USD), Hy Lạp (15,943 triệu USD).

5. Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa (HS.08)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	2,019	2,147	3,034	4,237	5,013
Nhập khẩu từ thế giới	147,057	173,220	195,774	236,297	233,059

Nguồn: Trademap

Trong suốt giai đoạn 2015-2019, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam vào Bulgaria tăng trưởng đều qua hàng năm, với mức tăng trung bình 28% môi năm . Sản phẩm HS.08 Việt Nam chiếm 2% tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Bulgaria. Kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 5 triệu USD vào năm 2019. Với trị giá xuất khẩu này, Việt Nam xếp thứ 15 tropng số các quốc gia cung ứng mặt hàng này cho Bulgaria, trong đó với Hy Lạp (73,25 triệu USD), Thổ Nhĩ Kỳ (49,414 triệu USD), Ecuador (23,2 triệu USD), Hà Lan (13,858 triệu USD), Đức (12,492 triệu USD) là những nguồn cung ứng lớn nhất cho Bulgaria.

Toàn bộ sản phẩm trong nhóm hàng HS.08 của Việt Nam xuất khẩu sang Bulgaria dừa, quả hạch Brazil và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc lột vỏ (HS.0801) và chủ yếu là hạt điều đã bóc vỏ.

6. Xơ sợi staple nhân tạo (HS.55)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	145	120	406	125	2,642
Nhập khẩu từ thế giới	204,989	215,414	228,203	228,443	216,360

Nguồn: Trademap

Trong tốp 10 nhóm hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam vào thị trường Bulgaria, đây là mặt hàng đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng, với trung bình 79%/năm trong suốt thời kỳ 2015-2019 và hiện chiếm khoảng 1% tổng nhập khẩu nhóm hàng HS.55 của Bulgaria. Con số thị phần này sẽ lên tới 7% nếu tính toán cụ thể hơn cho sản phẩm HS.5503 - Xơ staple tổng hợp, chưa chải thô, chưa chải kỹ hoặc chưa gia công cách khác để kéo sợi.

Việt Nam là nguồn cung ứng nhóm hàng HS.55 lớn thứ 16 cho Bulgaria với kim ngạch đạt 2,642 triệu USD trong năm 2019. Các nguồn cung ứng lớn khác gồm Italy (39,5 triệu USD, 18,3%), Đức (34,7 triệu USD, 16%) và Trung Quốc (25,7 triệu, 11,9%), Thổ Nhĩ Kỳ (24,6 triệu USD, 11,4%). Cạnh tranh với Việt Nam có Thái Lan (3,9 triệu USD, 1,8%), Indonesia (3,4 triệu USD, 1,6%), Đài Loan (2,7 triệu USD, 1,3%).

7. Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng. (HS.87)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	2,359	1,583	1,743	4,453	2,197
Nhập khẩu từ thế giới	2.090,705	2.130,224	2.367,691	2.714,872	2.534,486

Nguồn: Trademap

Đây là nhóm hàng của Việt Nam xuất khẩu sang Bulgaria bị giảm kim ngạch sau khi tăng đột biến trong năm 2018. Đến năm 2019, giá trị xuất khẩu chỉ đạt 2,197 triệu USD, giảm 50% so với năm 2018, chỉ đứng thứ 37 trong số các quốc gia xuất khẩu nhóm hàng này cho thị trường Bulgaria.

Ở nhóm các quốc gia cung cấp chính nhóm hàng HS.87 cho Bulgaria, các quốc gia như Đức, Italy, Pháp, Thổ Nhĩ Ky, Hungary, Hà Lan đều có mức tăng trưởng ấn tượng trong giai đoàn 2015 – 2019.

Sản phẩm chủ yếu của Việt Nam xuất khẩu sang Bulgaria trong hóm hàng này là HS.8714 - Bộ phận và phụ kiện của xe thuộc các nhóm từ 87.11 đến 87.13 với giá trị

xuất khẩu là 2,188 triệu USD trong năm 2019, chiếm 2% tổng giá trị nhập khẩu của Bulgaria đối với sản phẩm này.Ngoài ra còn có sản phẩm HS.8716, HS.8708.

8. Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của giày dép (HS.64)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	1,523	3,942	4,444	5,270	2,127
Nhập khẩu từ thế giới	170,188	200,360	232,861	258,168	276,304

Nguồn: Trademap

Các sản phẩm giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự của Việt Nam (HS.64) chỉ chiếm thị phần khá nhỏ trong tổng nhập khẩu nhóm hàng HS.64 của Bulgaria với khoảng 1% trong năm 2019. Trong đó các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là các loại giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt (HS.6404). Trong giai đoạn 2015-2019, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trung bình hàng năm của nhóm hàng HS.64 khoảng 10%, đặc biệt, năm 2019 đã giảm gần 60% giá trị xuất khẩu so với năm 2018 sau giai đoạn tăng trưởng liên tiếp.

Nếu chỉ xét riêng các sản phẩm HS.6404, Việt Nam là nguồn cung ứng lớn thứ 10 cho Bulgaria về các sản phẩm này, chiếm thị phần nhập khẩu khoảng 2,6%. Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1,7 triệu USD trong năm 2019 với mức tăng trưởng 29% trong giai đoạn 2015 – 2019. Ngoài ra còn có các sản phẩm nhóm HS.6402, HS.6403 nhưng gía trị xuất khẩu khá nhỏ không đáng kể.

Ngoài các quốc gia dẫn đầu về cung cấp nhóm hàng này cho Bulgaria, các đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam là Indonesia (1 triệu USD – 1,6%, Công hoà Czech(3,4 triệu USD – 5,3%), Romania (6,8 triệu USD - 10,5%) …

9. Các sản phẩm hóa chất khác (HS.38)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	0,51	0,143	1,102	1,769	1,949
Nhập khẩu từ thế giới	468,938	675,946	776,923	792,010	810,023

Nguồn: Trademap

Việt Nam chủ yếu xuất khẩu các chất gắn đã điều chế dùng cho các loại khuôn đúc hoặc lõi đúc; các sản phẩm và chế phẩm hóa học của ngành công nghiệp hóa chất hoặc các ngành công nghiệp có liên quan (HS.3824) sang Bulgaria. Kim ngạch xuất khẩu liên tục tăng từ mức 0,7 triệu USD vào năm 2015 đã tăng lên tới 1,846 triệu trong năm

2019, tăng 329%/năm trong giai đoạn 2015 – 2019. Ngoài ra còn có sản phẩm HS.3812 nhưng giá trị xuất khẩu rất khiêm tốn.

Tuy có tốc độ tăng trưởng lý tưởng, nhưng hiện Việt Nam vẫn chưa chen chân được vào thị trường Bulgaria với thị phần khá hơn (chiếm 0,2% giá trị nhập khẩu của Bulgaria) và chỉ đứng thứ 24 trong thị trường. Các đối thủ cạnh tranh chủ yếu là Slovakia (2,7 triệu USD), Cộng hoà Czech (2,9 triệu USD), Serbia (3,7 triệu USD)…

10. Sắt và thép (HS.72)

Đơn vị tính: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	0,1	0,148	0,191	0,651	1,837
Nhập khẩu từ thế giới	919,441	880,941	1,158,141	1,425,664	1,351,304

Nguồn: Trademap

Đây là mặt hàng xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng tại thị trường Bulgaria khá tốt. Giá trị xuất khẩu của các sản phẩm sắt thép đã gia tăng liên tục trong những năm qua, từ mức chỉ 0,1 triệu USD năm 2015 đã tăng lên 1,837 triệu USD trong năm 2019. Trong năm 2019, Việt Nam đã xuất khẩu tăng mạnh tới 182% so với năm 2018.

Tương tự các sản phẩm khác, tuy có tốc độ tăng trưởng lý tưởng, nhưng hiện Việt Nam vẫn chưa chen chân được vào thị trường Bulgaria với thị phần chỉ chiếm 0,1% giá trị nhập khẩu của Bulgaria và đứng thứ 36 trong thị trường. Các đối thủ cạnh tranh chủ yếu là Indonesia (1,22 triệu USD), Nam Phi (1,76 triệu USD), Belarus (2,14 triệu USD), Ai Cập (2,23 triệu USD), Iran (2,7 triệu USD), Hàn Quốc (2,72 triệu USD)…

Sản phẩm chủ yếu của Việt Nam xuất khẩu sang Bulgaria trong nhóm hàng này là HS.7219 - Các sản phẩm của thép không gỉ cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên với giá trị xuất khẩu là 1,53 triệu USD trong năm 2019, chiếm 2% tổng giá trị nhập khẩu của Bulgaria đối với sản phẩm này.

Ngoài ra còn có sản phẩm HS.7210 – các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã phủ, mạ hoặc tráng, có giá trị 158.000 USD; HS.7223 - Dây thép không gỉ đạt gái trị xuất khẩu 126.000 USD. Ngoài ra còn các sản phẩm như HS.7212, HS.7211

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Bulgaria sang Việt Nam năm 2015 - 2019

Mã sản phẩm	(triệu USD)	2015	2016	2017	2018	2019	Tăng trưởng 15-19 (%)
	Tổng cộng	**42,768**	**99,330**	**34,671**	**37,746**	**44,738**	**-8**
74	Đồng và các sản phẩm bằng đồng	3,094	5,544	4,789	5,566	5,910	14
10	Ngũ cốc	17,073	66,210	0	0	5,700	-74
30	Dược phẩm	4,866	6,581	7,557	6,773	5,065	1
28	Hoá chất vô cơ; các hợp chất vô cơ hay hữu cơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, các nguyên tố phóng xạ hoặc các chất đồng vị	0	0	0	0,05	4,638	
38	Các sản phẩm hóa chất khác	2,792	4,338	6,805	5,794	4,217	12
24	Thuốc lá và nguyên liệu thay thế thuốc lá lá đã chế biến	0,587	1,512	1,299	3,180	4,127	59
90	Dụng cụ, thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng	0,891	0,802	1,184	1,743	2,968	37
84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	2,480	1,741	2,581	1,761	1,851	-6
25	Muối; lưu huỳnh; đất và đá; thạch cao, vôi và xi măng	1,154	1,364	1,866	2,305	1,760	15
39	Plastic và các sản phẩm bằng plastic	0,537	1,028	0,389	0,251	1,545	7

Nguồn: Trademap

Đầu tư

Về đầu tư trực tiếp, tính đến tháng 7/2020, Bungari có 9 dự án đầu tư trực tiếp còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký 31,1 triệu USD, đứng thứ 66 trong số 130 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Những lĩnh vực mà Bulgaria và Việt Nam có thể đẩy mạnh hợp tác, giao thương như y tế, dược phẩm, sản xuất nông nghiệp sinh thái, công nghệ thông tin, viễn thông và du lịch; trao đổi, hợp tác trong lĩnh vực năng lượng; xây dựng hạ tầng năng lượng, năng lượng sạch; đào đạo nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử cho Việt Nam.

Chương 4: Các quy định về thương mại, hải quan, tiêu chuẩn

Biểu thuế nhập khẩu

Bulgaria gia nhập EU vào ngày 01/01/2007 và trở thành một bộ phận của liên minh thuế quan EU. Hầu hết các quy định hải quan Bungaria đã được thay thế bằng quy định EU tương ứng, bao gồm cả Bộ luật Hải quan Cộng đồng, Biểu thuế quan cộng đồng tích hợp (TARIC) và các quy định thực hiện.

TARIC đã được thiết kế để thể hiện các quy tắc khác nhau áp dụng cho việc nhập khẩu các sản phẩm cụ thể vào lãnh thổ hải quan của EU. Trong một số trường hợp, TARIC cũng thể hiện các quy định xuất khẩu. Để xác định xem liệu một sản phẩm cụ thể có cần phải xin giấy phép hay không, hãy kiểm tra TARIC.

TARIC có thể được tìm kiếm theo nước xuất xứ, Mã số Hệ thống hài hoà (HS) và mô tả sản phẩm trên trang web tương tác của Cơ quan Liên minh Thuế và Hải quan. Hệ thống tra cứu TARIC trực tuyến được cập nhật hàng ngày.

Liên kết chính:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customs_tariff/inde x_en.htm

Các rào cản thương mại

Bulgaria vẫn là một thị trường tương đối mở, nhưng một số yêu cầu và quy trình hành chính nhất định là các rào cản thương mại phi thuế quan tiềm tàng. Việc thiếu sự bảo vệ đầy đủ quyền sở hữu trí tuệ, tính minh bạch và khả năng dự báo được trong môi trường pháp lý là các vấn đề tiếp cận thị trường phổ biến đối với các công ty nước ngoài. Chương này và phần về các tiêu chuẩn mô tả các yêu cầu nhập khẩu có thể được xem là các rào cản thương mại.

Các yêu cầu nhập khẩu và thuế quan

Việc định giá hải quan dựa trên giá trị giao dịch, đó là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho hàng hóa, được xác định bằng đồng BGN. Trị giá tính thuế bao gồm giá mua, toàn bộ các chi phí vận chuyển, bao gồm các chi phí bốc dỡ hàng, phí bảo hiểm, tiền hoa hồng, tiền thù lao và lệ phí cấp phép. Sau khi tính toán mức thuế hải quan, tất cả hàng nhập khẩu phải chịu thuế giá trị gia tăng (VAT) 20%, được áp dụng tại thời điểm thông quan. Một số mặt hàng cũng phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Hàng hóa được khai báo với tờ khai hải quan bằng một chứng từ thương mại hoặc tài liệu khác. Cơ quan hải quan có thể thực hiện một cuộc kiểm tra sau thông quan liên quan đến các tài liệu hoặc dữ liệu liên quan. Ngoài tờ khai hải quan, các chứng từ cần thiết khác bao gồm hóa đơn hoặc hóa đơn chiếu lệ, giấy chứng nhận xuất xứ hoặc giấy chứng nhận chuyển dịch hàng hóa để tận dụng sự xử lý ưu đãi hải quan, chứng từ vận tải, hợp đồng bảo hiểm, đặc điểm kỹ thuật , giấy đăng ký và số nhận dạng các nhà khai thác kinh tế (EORI) và danh mục đóng gói. Cần có giấy chứng nhận thú y hoặc vệ sinh thực vật đối với hàng hóa có nguồn gốc động thực vật. Cơ quan hải quan còn có thể yêu cầu các tài liệu khác, chẳng hạn như thỏa thuận thương mại hoặc một bản phân tích trong phòng thí nghiệm.

Tính đến tháng 01/2011, các quy định an toàn và an ninh của Ủy ban châu Âu và Khai báo hàng hóa trước (Advance Cargo Declaration) là bắt buộc đối với tất cả hàng hóa xuất khẩu, đến hoặc di chuyển thông qua Cộng đồng châu Âu. Cần phải có một chứng từ do cơ quan Nhà nước liên quan cấp phát trong trường hợp hàng hoá phải tuân thủ một qui trình nhập khẩu cụ thể hay một quy định nhập khẩu đặc biệt (giấy phép, đăng ký).

+ Giấy phép

Theo Nghị định 289/2009, cần phải có giấy phép trước khi nhập khẩu các sản phẩm sau: vật liệu hạt nhân, vật liệu nổ, vũ khí, hàng hóa có công dụng kép, các sản phẩm bảo vệ thực vật, thuốc và dược phẩm cho con người. Đây là một tiến trình cấp phép không tự động.

Hải quan Bulgaria quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu và quá cảnh các loại vũ khí, hàng hóa có công dụng kép và các công nghệ. Các quy định của Bungaria tuân theo danh mục EU về hàng hóa có công dụng kép, bao gồm hàng hóa và công nghệ trong lãnh vực vũ khí hạt nhân, chiến tranh sinh học hóa học và tên lửa. Cần phải có giấy phép do Ủy Ban Kiểm Soát và Cấp phép các giao dịch với nước ngoài đối với các loại vũ khí và các loại hàng hóa và công nghệ có công dụng kép thuộc Bộ Kinh tế và Năng lượng cấp phát khi vận chuyển quá cảnh và giao dịch, bao gồm nhập khẩu, xuất khẩu, tái xuất khẩu, cho các loại hàng hóa có công dụng kép và vũ khí, bất kể nơi đến.

Nếu một công ty muốn biết liệu một loại hàng hóa có thuộc diện bị quản lý hay không, họ cần phải tìm kiếm các mặt hàng tương đương trong Danh mục các mặt hàng bị quản lý, cụ thể là:

- Hàng nhập khẩu: Nghị định (CoM) số 289/2009
- Hàng xuất khẩu và tái xuất khẩu: Phụ lục I của Quy chế Hội đồng (EC) số 428/2009
- Chuyển giao: Phụ lục IV của Quy chế Hội đồng (EC) số 428/2009

+ ***Các yêu cầu và chứng nhận xuất nhập khẩu đặc biệt***

- Đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất (REACH)

REACH là một công cuộc cải cách lớn về chính sách hóa chất của EU. REACH đã được thông qua vào tháng 12/2006 và đã trở thành luật quốc gia trong 27 nước thành viên của EU vào tháng 6/2007 (Quy định 1907/2006). Hầu như tất cả các ngành công nghiệp, từ ô tô đến dệt may, đều bị tác động bởi chính sách mới này. REACH là chữ viết tắt của "Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất". Kể từ ngày 01/06/2008, REACH đã yêu cầu các hóa chất được sản xuất hoặc nhập khẩu vào EU có khối lượng trên 1 tấn mỗi năm phải được đăng ký với Cơ quan Hóa chất châu Âu trung ương (ECHA).

Mục đích của Quy định REACH là đảm bảo an toàn sức khỏe cho con người và môi trường ở mức cao bằng cách áp dụng các phương pháp đánh giá độ nguy hại của các chất mà không ảnh hưởng đến lưu thông hóa chất trong thị trường EU.

Thông tin về các tính chất của các hóa chất, công dụng và cách thức xử lý an toàn nhất

phải được cung cấp đầy đủ. Các hóa chất đã đăng ký trước 01/12/2008 được kéo dài thời hạn đăng ký từ 3 đến 11 năm, tùy thuộc vào khối lượng và đặc tính nguy hiểm của hóa chất đó. Các công ty nước ngoài không hiện diện tại châu Âu sẽ không thể đăng ký trực tiếp và phải đăng ký các hóa chất thông qua nhà nhập khẩu hoặc "đại diện duy nhất của nhà sản xuất không thuộc EU".

Các nhà xuất khẩu hàng hóa sang EU nên xem xét cẩn thận 'Danh sách ứng viên' REACH về các chất gây lo ngại rất cao. Các chất trong danh sách đó phải tuân thủ các yêu cầu thông tin, và ở giai đoạn sau đó, có thể cần phải được cấp phép vào thị trường EU. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web ECHA: http://echa.europa.eu/chem_data/authorisation_process/candidate_list_table_en.asp

- WEEE

Chỉ thị này nhằm để giải quyết những luồng chất thải của các thiết bị điện và điện tử đang gia tăng nhanh chóng và nhằm bổ sung các biện pháp của Liên minh châu Âu về các bãi chôn lấp và thiêu hủy rác thải. Hoạt động tái chế các thiết bị điện và điện tử đã gia tăng, phù hợp với các yêu cầu của chỉ thị, hạn chế được tổng lượng chất thải sẽ phải loại bỏ. Chỉ thị này ảnh hưởng đến các loại sản phẩm sau:

- Các thiết bị gia dụng lớn và nhỏ
- Thiết bị tiêu dùng
- Thiết bị chiếu sáng
- Thiết bị CNTT và viễn thông
- Các công cụ điện và điện tử
- Đồ chơi và thiết bị thể thao
- Các thiết bị y tế
- Thiết bị giám sát và điều khiển
- Các máy phân phối tự động

Biểu tượng nêu trên phải được hiển thị trên tất cả các sản phẩm thuộc chỉ thị này và chỉ rõ rằng sản phẩm này không được loại bỏ cùng với rác thải sinh hoạt thông thường. Đó là một dấu hiệu cần thiết trên pin. Trong trường hợp biểu tượng này không thể được hiển thị trên chính thiết bị, thì phải ghi rõ trên bao bì.

Các quy định của EU về chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE), dù không đòi hỏi giấy tờ hải quan hoặc nhập khẩu cụ thể, có thể dẫn tới một nghĩa vụ tài chính đối với các nhà xuất khẩu. Các qui định này yêu cầu nhà xuất khẩu phải đăng ký các sản phẩm với cơ quan WEEE quốc gia, hoặc sắp xếp để một đối tác địa phương thực hiện việc này.

- RoHS

Tương tự, các quy định liên quan đền việc hạn chế sử dụng các chất độc hại (RoHS) bao gồm chì, cadmium, thủy ngân, crom hóa trị 6, hợp chất của Brom như PBBs (polybrominated biphenyls), PBDEs (polybrominated diphenyl ethers), không đòi hỏi các thủ tục giấy tờ hải quan hoặc nhập khẩu. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu có thể được một cơ quan thực thi RoHS châu Âu hoặc một khách hàng yêu cầu cung cấp bằng chứng về việc thẩm tra kỹ lưỡng và sự phù hợp với các lệnh cấm các chất trên cơ sở từng trường hợp cụ thể.

Các chỉ thị WEEE và RoHS hiện đang được sửa đổi để mở rộng phạm vi và bổ sung thêm các chất bị cấm trong thiết bị điện và điện tử.

Các sản phẩm cho người tiêu dùng cần phải được phân tích trong phòng thí nghiệm trong nước đã được phê duyệt liên kết với các chính quyền địa phương. Cơ quan Nhà nước về Tiêu chuẩn và Đo lường thực thi nghiêm ngặt các tiêu chuẩn chất lượng của Bulgaria, vốn không lúc nào cũng trùng khớp với các tiêu chuẩn quốc tế được chấp nhận rộng rãi. Các chứng chỉ nước ngoài có lúc được xem là đầy đủ, có lúc lại không. Sau khi được phê duyệt, các hàng hóa đó có thể được bán trên thị trường nội địa.

Chỉ thị 2002/96/EC có sẵn tại:

http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l21210.htm

Chỉ thị 2002/95/EC về việc hạn chế sử dụng các chất độc hại trong các thiết bị điện và điện tử không bao gồm bất kỳ yêu cầu đánh dấu ký hiệu nào. Hướng dẫn của Ủy ban châu Âu về vấn đề này nêu rõ rằng, "các công ty được tự do đánh dấu ký hiệu các sản phẩm của mình một cách tự nguyện, miễn là điều này [...] không vi phạm [...] quyền dịch chuyển tự do hàng hóa."

- Chứng từ nông nghiệp

Chứng nhận kiểm dịch thực vật: cần phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với hầu hết các loại trái cây tươi, rau quả và các nguyên liệu từ thực vật khác.

Giấy chứng nhận vệ sinh: Đối với các hàng hóa gồm các sản phẩm hoặc các phụ sản động vật, các nước EU yêu cầu các lô hàng này phải kèm theo giấy chứng nhận do cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Yêu cầu này áp dụng cho mọi sản phẩm, bất chấp sản phẩm đó là dành cho con người, dùng trong ngành dược, hoặc hoàn toàn không được dùng cho con người, chẳng hạn như các sinh phẩm thú y, thức ăn chăn nuôi, phân bón và nghiên cứu. Đại đa số các chứng nhận này đều thống nhất trong toàn khối EU nhưng tiến trình đồng bộ hóa vẫn chưa hoàn tất. Trong suốt giai đoạn chuyển tiếp này, một số yêu cầu nhập khẩu của từng nước thành viên vẫn tiếp tục được áp dụng. Ngoài các giấy chứng nhận y tế theo luật định của EU, một số giấy chứng nhận khác cũng được sử dụng trong thương mại quốc tế. Các giấy chứng nhận này, cũng có thể được đồng bộ hóa theo luật pháp EU, nhằm xác nhận nguồn gốc cho các mục đích hải quan và một số khía cạnh chất lượng nhất định.

Ngoài các giấy chứng nhận vệ sinh, tất cả các nước thứ ba muốn xuất khẩu các sản phẩm thủy sản vào EU đều được yêu cầu cung cấp giấy chứng nhận đánh bắt. Giấy chứng nhận đánh bắt này xác nhận rằng các sản phẩm liên quan đã được khai thác hợp pháp.

Tạm nhập

Sản phẩm có thể được nhập khẩu tạm thời vào Bulgaria miễn là những sản phẩm đó không bị pháp luật cấm. Bulgaria cho phép các mẫu và các sản phẩm cho các cuộc triển lãm thương mại. Hàng hóa tái xuất khẩu không có bất kỳ thay đổi nào về các đặc tính có thể được miễn hoàn toàn hoặc một phần thuế hải quan. Trong thực tế, hải quan yêu cầu phải ký quĩ 1 khoản tiền một tương đương với mức thuế đã tính toán hoặc có bảo lãnh của ngân hàng trong thời gian tạm nhập. Bulgaria là thành viên của Công ước hải quan về Carnet (ATA) đối với việc tạm nhập khẩu hàng hoá.

Thông tin thêm về ATA: Mục đích của Công ước về tạm nhập này là để đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu tạm thời một số loại hàng hóa, bao gồm thiết bị chuyên ngành, hàng triển lãm,… Carnet ATA là một tài liệu hải quan nhằm thực hiện việc tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu và cũng được dùng như là một chứng từ vận chuyển quá cảnh hàng hóa với nước nhập khẩu tạm thời.

Ngoài việc tạm nhập, pháp luật cũng đặt ra liên quan các thủ tục liên quan đến quá cảnh, lưu kho hải quan, gia công trong nước, gia công dưới sự kiểm soát của hải quan và gia công ở nước ngoài. Pháp luật cũng quy định về các kho ngoại quan công cộng và tư nhân.

Các yêu cầu về nhãn hiệu và ký mã hiệu

EU có một mảng luật pháp rất rộng liên quan đến ký mã hiệu, dán nhãn và đóng gói các sản phẩm, và không có một bộ luật tập trung nào bao gồm tất cả hàng hóa cũng không có bất kỳ danh mục tập trung nào chứa thông tin về các yêu cầu ký mã hiệu, dán nhãn và đóng gói. Phần tổng quan này nhằm giới thiệu chung về vô số các yêu cầu về ký mã hiệu, dán nhãn và đóng gói hoặc các công cụ tiếp thị được tìm thấy tại EU.

- Giới thiệu

Bước đầu tiên trong việc khảo sát pháp luật về ký mã hiệu, dán nhãn và bao bì có thể áp dụng cho một sản phẩm nhập vào EU là phân biệt giữa những gì là bắt buộc và những gì là tự nguyện. Một số luật của EU chỉ đề cập đến những thứ bắt buộc và một số quy định khác lại đề cập đến cả những thứ bắt buộc và tự nguyện. Ngoài ra, các quyết định liên quan đến các yêu cầu ký mã hiệu, dán nhãn và đóng gói bắt buộc đôi khi có thể được để dành lại cho các quốc gia thành viên. Cuối cùng, các nhãn hiệu và/hoặc các ký mã hiệu tự nguyện cũng được sử dụng như là một công cụ tiếp thị ở một số quốc gia thành viên EU. Báo cáo này tập trung chủ yếu vào các ký mã hiệu và nhãn hiệu bắt buộc thường thấy nhất trên các sản phẩm tiêu dùng và bao bì, vốn thường liên quan đến an toàn, y tế công cộng và/hoặc các quan ngại về môi trường. Báo cáo cũng bao gồm một phần tổng quan ngắn gọn về một vài yêu cầu đóng gói bắt buộc, cũng như các ký mã hiệu và/hoặc nhãn hiệu tình nguyện được sử dụng phổ biến tại các thị trường EU.

Cũng cần phân biệt giữa ký mã hiệu và nhãn hiệu. Ký hiệu là một biểu tượng và/hoặc hình vẽ xuất hiện trên sản phẩm hoặc bao bì tương ứng của sản phẩm, từ những dấu hiệu biểu thị nguy hiểm đến các chỉ dẫn về các phương pháp tái chế và loại bỏ thích hợp. Mục đích của các ký mã hiệu đó là nhằm cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin về các vấn đề an toàn, y tế và/hoặc môi trường liên quan đến việc sử dụng

hoặc tiêu thụ một sản phẩm. Còn các nhãn hiệu xuất hiện ở dạng văn bản viết hoặc bảng kê các con số, có thể là bắt buộc nhưng không nhất thiết phải được công nhận rộng rãi. Các nhãn hiệu thường cho thấy nhiều thông tin cụ thể hơn về một sản phẩm, chẳng hạn như các cách đo lường hoặc một biểu thị về các vật liệu có thể được tìm thấy trong sản phẩm (ví dụ như trong hàng dệt hoặc pin).

+ **Các ký hiệu và nhãn hiệu bắt buộc**

- Hàng dệt
- Mỹ phẩm
- Các chất nguy hiểm
- Khí áp nổ
- Thiết bị điện và điện tử
- Thiết bị gia dụng
- Giá cả
- Tái chế - Thu gom riêng

+ **Các ký hiệu và nhãn hiệu tự nguyện**

- Dấu hiệu tách/nĩa (vật liệu tiếp xúc với thực phẩm)
- Nhãn sinh thái (Eco-Label)
- Green Dot
- Ngôi sao năng lượng
- Ký hiệu 'e'
- Ký hiệu tái chế

• **Các ký hiệu và nhãn hiệu bắt buộc**

+ **Ký hiệu CE**

Đây có lẽ là ký mã hiệu được sử dụng và công nhận rộng rãi nhất hiệu theo yêu cầu của EU. Việc ký mã hiệu CE chứng minh rằng sản phẩm đáp ứng tất cả các yêu cầu thiết yếu (thường liên quan đến các mối quan ngại về an toàn, sức khỏe và/hoặc môi trường). Ký mã hiệu CE cần thiết cho các sản phẩm/các họ sản phẩm sau:

- Hệ thống cáp
- Chất nổ dân dụng
- Các sản phẩm xây dựng
- Tính tương thích điện từ
- Các thiết bị gas

- Các nồi đun nước nóng
- Thang máy
- Thiết bị điện áp thấp
- Thiết bị y tế (3)
- Các công cụ cân không tự động
- Thiết bị bảo hộ cá nhân
- Thiết bị áp lực
- Thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông
- Đồ giải trí
- Thiết bị lạnh
- Máy móc
- Đồ chơi
- Bồn áp lực đơn giản
- Thiết bị và hệ thống bảo vệ trong môi trường khí dễ cháy nổ

Dù các tiêu chuẩn không thuộc EU khác có thể được sử dụng để chứng minh sự tuân thủ của một sản phẩm với các chỉ thị được áp dụng, các nhà sản xuất tốt nhất nên tìm cách có được giấy chứng nhận của các phòng thí nghiệm quốc gia thành viên.

Một loạt các ký hiệu/hình ảnh cảnh báo an toàn theo tiêu chuẩn cũng có thể được áp dụng đối với từng chủng loại sản phẩm nói trên.

Để biết thêm thông tin, xin tham khảo:

- www.europa.eu.int/comm/enterprise/newapproach/legislation/guide/document/chap07.pdf
- www.newapproach.org

+ Hàng dệt

Các sản phẩm dệt phải được dán nhãn hoặc đánh ký hiệu bất cứ khi nào được đưa vào thị trường để sản xuất hoặc cho các mục đích thương mại (bán). Tên, mô tả và các chi tiết về hàm lượng xơ của hàng dệt phải được ghi trên sản phẩm dành cho người tiêu dùng. Ngoại trừ các thương hiệu hoặc tên của đơn vị thực hiện, các thông tin khác so với yêu cầu của các chỉ thị phải được liệt kê một cách riêng biệt. Các nước thành viên có thể yêu cầu ngôn ngữ quốc gia của mình phải được sử dụng trên nhãn mác và ký hiệu đánh dấu theo yêu cầu của Chỉ thị. Thông tư 96/74/EC qui định:

- Nhãn cần phải nêu đúng các thông tin về thành phần xơ, sợi của sản phẩm
- Nhãn bắt buộc phải được xem là một phần của chất lượng
- Phạm vi áp dụng:
  - Các sản phẩm chỉ gồm toàn xơ
  - Các sản phẩm dệt có chứa ít nhất 80 % xơ theo khối lượng

- Vải bọc đồ gỗ, ô, vật liệu che nắng, vật liệu trải sàn, thảm, lớp lót cho giày dép, găng tay, bao tay…

+ Mỹ phẩm

Hộp đựng hoặc bao bì (trong một số trường hợp) phải mang các ký tự không thể tẩy xóa, rõ ràng, dễ đọc và dễ nhìn thấy được những thông tin sau đây:

- Tên, tên thương mại và địa chỉ hoặc văn phòng đăng ký của nhà sản xuất hoặc người chịu trách nhiệm tiếp thị mỹ phẩm trong Cộng đồng.
- Hàm lượng tại thời điểm đóng gói (theo trọng lượng hoặc thể tích)
- Thời hạn sử dụng tối thiểu biểu thị bằng "Sử dụng tốt nhất trước ngày". Trong trường hợp những sản phẩm có độ bền tối thiểu dưới 30 tháng phải thể hiện hình vẽ sau khi đóng gói:

- Thời hạn sử dụng không gây hại cho người tiêu dùng sau khi mở hộp đối với sản phẩm có độ bền tối thiểu dưới 30 tháng có biểu tượng như hình sau đây:

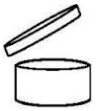

- Đề phòng đặc biệt khi sử dụng
- Số lô hàng hoặc tham chiếu sản phẩm, để xác minh
- Chức năng của sản phẩm

Về việc ghi nhãn có vật liệu nano trong mỹ phẩm: Quy định mỹ phẩm kể từ tháng 7/2013 "tất cả các thành phần trình bày trong dạng vật liệu nano phải ghi rõ danh sách các chất và tên của các chất này theo sau từ ''nano" trong ngoặc. Thông tin thêm tại địa chỉ:

http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2009:342:0059:0209:en:PDF

Các nước thành viên đang phác thảo các thủ tục cung cấp thông tin được nêu ở trên trong trường hợp sản phẩm mỹ phẩm chưa được đóng gói sẵn. Chức năng sản phẩm và danh sách các thành phần cũng phải thể hiện trên hộp hoặc bao bì. Các nước thành viên có thể quy định rằng thông tin trên nhãn phải được thể hiện bằng ngôn ngữ quốc gia hay chính thức của họ.

Để biết thêm thông tin, xin tham khảo thêm:

- Chỉ thị Hội đồng 76/768 / EEC liên quan đến các sản phẩm mỹ phẩm tại:

  http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l21191.htm

- Các yêu cầu ngôn ngữ cho nhãn mác sản phẩm:

  http://www.buyusainfo.net/docs/x_534375.pdf

+ Giày dép

Các nhãn mác phải truyền đạt thông tin liên quan đến mũ giày, lớp lót và lót đế trong và đế ngoài, duy nhất của giày dép. Các thông tin phải được chuyển tải bằng các chữ tượng hình hoặc thông tin dạng văn bản đã được phê duyệt theo qui định của chỉ thị.

Vị trí đặt nhãn mác: Nhãn mác phải được đặt trên giày dép, có thể bằng cách in, đan, thêu hoặc sử dụng nhãn đính kèm. Nhãn mác phải rõ ràng dễ đọc, bảo đảm vững chắc và dễ tiếp cận.

Nhà sản xuất hoặc đại lý ủy quyền được thiết lập trong cộng đồng châu Âu phải chịu trách nhiệm về cung cấp nhãn mác và tính chính xác của các thông tin trong đó. Nếu cả nhà sản xuất và đại lý của họ không được thành lập tại EU, người chịu trách nhiệm sẽ là người lần đầu tiên đem sản phẩm giày dép vào thị trường EU. Nhà bán lẻ sẽ chịu tiếp phần trách nhiệm về việc đảm bảo giày dép mà họ bán có nhãn mác thích hợp.

Chỉ có các thông tin được quy định trong chỉ thị này cần phải được cung cấp. Không có việc hạn chế đối với các thông tin bổ sung được thêm vào trên nhãn.

Chỉ thị 94/11/EC quy định: Nhãn mác phải miêu tả rõ những nguyên vật liệu của 3 phần chính của giày dép (mũ giày, lớp lót và đế giày), nêu rõ trong từng trường hợp là "da", "da thuộc", "vải" hay "loại khác". Nếu không có loại vật liệu nào chiếm ít nhất 80% sản phẩm thì nhãn mác phải nêu rõ thông tin về 2 vật liệu chính đã được sử dụng để tạo thành sản phẩm.

Chỉ thị 94/11 / EC, liên quan đến việc dán nhãn mác các vật liệu được sử dụng trong các thành phần chính của giày dép để bán cho người tiêu dùng có sẵn tại: http://europa.eu.int/smartapi/cgi/sga_doc?smartapi!celexapi!prod!CELEXnumdoc&lg=EN&numdoc=31994L0011&model=guichett

Những yêu cầu nhãn mác trên không áp dụng với những loại giày dép là đối tượng của những luật lệ đặc biệt dưới đây:

- Giày dép bảo hộ theo Chỉ thị 89/686/EEC đối với thiết bị bảo hộ cá nhân (Ví dụ: một số loại ủng có đầu bọc ngón chân bằng thép)
- Giày dép được xác định theo Chỉ thị 76/769/EEC về các chất nguy hiểm (ví dụ giày dép có chứa chất amiăng.

Ngoài ra, EU còn có các yêu cầu pháp lý cụ thể với giày dép nhập khẩu như qui định về buôn bán sản phẩm da có nguồn gốc từ các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng và qui định về chống bán phá giá.

+ Thiết bị gia dụng

Có các chỉ thị chuyên biệt cho từng sản phẩm cụ thể về ghi nhãn liên quan đến hiệu quả về mặt năng lượng cho các thiết bị gia dụng. Mỗi chỉ thị "con" có chứa các yêu cầu chi tiết và rất cụ thể về ghi nhãn và đánh ký hiệu liên quan đến việc tiêu thụ năng lượng. Các chỉ thị chuyên biệt cho từng sản phẩm cụ thể có thể được tìm thấy tại trang web được liệt kê bên dưới và những chỉ thị này bao gồm những vật dụng sau đây:

- Tủ lạnh, tủ đông và các dạng kết hợp hai loại này
- Máy giặt, máy sấy và các dạng kết hợp hai loại này;

- Máy rửa chén bát
- Lò
- Máy đun nước nóng và các thiết bị lưu trữ nước nóng
- Các nguồn chiếu sáng
- Thiết bị điều hòa không khí

Chỉ thị 92/75/EEC về thông tin nhãn mác và sản phẩm tiêu chuẩn đối với việc tiêu thụ năng lượng và các nguồn lực khác của đồ dùng gia đình, có sẵn tại: http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l32004.htm

+ Các chất nguy hiểm

Việc ghi nhãn các chất nguy hiểm phải biểu thị thông tin sau:

- Tên của chất liệu
- Nguồn gốc của chất liệu này (tên và địa chỉ của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối)
- Biểu tượng nguy hiểm và dấu hiệu nguy hiểm liên quan đến việc sử dụng chất liệu này
- Tham khảo về các rủi ro đặc biệt phát sinh từ các mối nguy hiểm đó.

Các kích thước của nhãn hiệu không được nhỏ hơn một tờ A8 tiêu chuẩn (52 x 74mm), và mỗi biểu tượng phải chiếm ít nhất 1/10 diện tích bề mặt của nhãn. Các nước thành viên có thể yêu cầu sử dụng ngôn ngữ quốc gia của họ trong việc ghi nhãn mác các chất nguy hiểm. Trường hợp bao bì quá nhỏ, nhãn mác có thể dán theo một số cách khác. Bao bì của các sản phẩm được coi là nguy hiểm nhưng không gây nổ cũng không độc hại có thể không cần ghi nhãn nếu sản phẩm này chứa một lượng nhỏ các chất nguy hiểm không gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Các biểu tượng phải được sử dụng nếu chất này có thể được xác định là một trong những chất sau đây: gây nổ, chất oxy hóa, dễ cháy, độc hại, kích ứng độc hại, ăn mòn hoặc có hại cho môi trường. Ngoài các biểu tượng thích hợp, thùng chứa chất độc hại nên bao gồm một hình tam giác lớn lên để cảnh báo cho người kém thị lực chú ý đến hàm lượng chất độc hại. Cần lưu ý là chỉ thị này đã trải qua nhiều lần sửa đổi liên quan đến việc đánh ký hiệu và ghi nhãn các chất bổ sung. Do vậy, nên tham khảo tất cả các tài liệu liên quan. Đặc biệt, cần lưu ý EU sẽ sớm triển khai thực hiện hệ thống hài hoà toàn cầu (GHS) về phân loại và ghi nhãn. Việc này sẽ dẫn đến những thay đổi về một số biểu tượng hóa học. Những phát triển mới nhất về GHS, co thể tham khảo các trang web: http://www.buyusa.gov/europeanunion/us_government_resources.html

Để biết thêm thông tin, tham khảo Chỉ thị 1967/548/EEC, liên quan đến việc phân loại, đóng gói và ghi nhãn các chất nguy hiểm tại:

http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l21276.htm

+ Các thiết bị có khả năng gây nổ

Ngoài việc áp dụng dấu CE cho các sản phẩm theo chỉ thị này, cũng cần ghi dâu Ex, là một ký hiệu chuyên biệt bảo vệ cháy nổ. Cạnh dấu Ex sẽ có một biểu tượng chỉ rõ nhóm hoặc chủng loại sản phẩm như quy định trong chỉ thị. Chỉ thị 94/9/EC có sẵn tại: http://europa.eu.int/comm/enterprise/atex/direct/text94-9-en.pdf

+ Thiết bị ngoài trời phát tiếng ồn

Các máy móc sử dụng ngoài trời cần phải đánh dấu CE. Mẫu nhãn bắt buộc ở trên ghi rõ các mức độ phát tiếng ồn.

Chỉ thị 2000/14/EC của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 08/2000 về các mức ước lượng liên quan đến việc phát tiếng ồn ra môi trường của thiết bị sử dụng ngoài trời nêu trong luật của các quốc gia thành viên có sẵn tại:

http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l28048.htm

+ Vật liệu bao bì

Chỉ thị EU về Bao bì và chất thải bao bì đã hài hòa luật pháp của các quốc gia thành viên liên quan đến thành phần vật liệu đóng gói bao bì và quản lý chất thải bao bì. Thành phần vật liệu bao bì được đề cập trong một loạt các tiêu chuẩn toàn EU. Đối với việc quản lý chất thải bao bì thông qua các mục tiêu tái chế và các hệ thống thu gom và tái chế, các nước thành viên đã tự nguyện áp dụng việc đánh ký hiệu đề cập trong báo cáo sau đây: http://www.buyusainfo.net/docs/x_6455675.pdf

Bao bì gỗ: EU đã thông qua luật để đảm bảo kiểm soát dịch hại trong bao bì gỗ. Việc đánh ký hiệu cho các vật liệu sử dụng dựa theo biểu tượng tuân thủ Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế.

Các yêu cầu đối với vật liệu bao bì bằng gỗ:

http://europa.eu.int/comm/food/plant/organisms/imports/special_en.htm

- **Các ký hiệu và nhãn mác tự nguyện**

+ Biểu tượng hình tách/nĩa - Cup/Fork Symbol

Vật liệu sử dụng trong sản phẩm an toàn khi tiếp xúc với thực phẩm cho dù được làm bằng kim loại, gốm sứ, giấy và bìa và nhựa.

Các nhà sản xuất các hộp đựng, dĩa, tách và các đồ vật khác để chứa đụnh thực phẩm cần phải kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu an toàn hóa chất của EU. Việc sử dụng biểu rtượng này chứng tỏ việc tuân thủ các yêu cầu này.

Cần thông tin chi tiết, xin tham khảo thêm:

- http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/site/en/oj/2004/l_338/l_33820041113en00040017.pdf
- http://ec.europa.eu/comm/food/food/chemicalsafety/foodcontact/legisl_list_en.htm#02-72

+ Nhãn sinh thái – Eco-Label

Chương trình Nhãn sinh thái châu Âu giúp người tiêu dùng châu Âu dễ dàng xác định các sản phẩm xanh được chấp nhận chính thức trên toàn Liên minh châu Âu, Na Uy, Iceland và Liechtenstein. Được giới thiệu vào năm 1992, nhãn sinh thái thông tin cho khách hàng rằng các sản phẩm được đánh dấu này đáp ứng các tiêu chí thân thiện với môi trường cụ thể áp dụng cho các hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng hàng ngày.

Chương trình Eco-label gần đây đã được mở rộng để bao gồm thêm các sản phẩm cá và thủy hải sản. Điều này có nghĩa rằng các sản phẩm có nhãn sinh thái đã được sản xuất theo các tiêu chuẩn môi trường cụ thể.

Biểu tượng này có áp dụng cho 27 nhóm sản phẩm và dịch vụ sau đây:

Nệm	Bóng đèn	Chất rửa chén dĩa bằng tay
Sơn và vecni trong nhà	Chất tẩy rửa cho máy rửa chén dĩa	Tủ lạnh
Sản phẩm dệt	Máy hút bụi	Chất liệu phủ sàn cứng
Dịch vụ Khu cắm trại	Máy rửa chén dĩa	Xà phòng và dầu gội
Bột giặt chất tẩy rửa	Máy tính cá nhân	Bơm nhiệt
Giấy vệ sinh	Máy tính xách tay	Chất cải thiện đất
Dịch vụ lưu trú du lịch	Giày dép	Các sản phẩm tẩy rửa gia dụng
Giấy photocopy, giấy ảnh	Đồ nội thất	Tivi
Dầu nhờn	Các sản phẩm giấy in	Máy giặt

+ **Dấu Green Dot**

Hệ thống Green Dot là một chương trình trong đó các cơ quan tham gia phối hợp thu gom, phân loại và thu hồi bao bì đã sử dụng. Hệ thống này được thực hiện theo các luật bao bì quốc gia (gắn với các nhà sản xuất bao bì, các nhà bán lẻ và nhập khẩu), và cần lưu ý là tất cả các hệ thống quốc gia tham gia đều hoạt động một cách độc lập. Tổ chức bảo trợ, PRO-Europe (http://www.pro-e.org/), chịu trách nhiệm quản lý hệ thống ghi nhãn Green Dot ở châu Âu. Hơn 460 tỷ mẫu bao bì được đánh dấu Green Dot đang được phân phối trên toàn thế giới.

+ **Dấu ngôi sao năng lượng – Energy Star**

Energy Star là một chương trình dán nhãn tự nguyện để giúp người tiêu dùng xác định các thiết bị văn phòng đạt hiệu quả nhất về mặt năng lượng trên thị trường, chẳng hạn như máy tính, màn hình, máy in, máy fax, máy photocopy, máy quét và các thiết bị đa chức năng. Dấu Energy Star có thể được đặt trên các sản phẩm đáp ứng hoặc vượt quá các hướng dẫn liên quan đến hiệu quả về mặt năng lượng. Được khởi xướng bởi Hoa Kỳ, một thỏa thuận với EU đã được ký kết vào tháng 12/2000 với mục tiêu phối hợp chương trình dán nhãn ở hai thị trường Hoa Kỳ và châu Âu. Thỏa thuận này đề ra một bộ các thông số hiệu quả năng lượng chung, với một biểu tượng chung co thể dùng như là một công cụ tiếp thị.

Để biết thêm thông tin, xin tham khảo: www.eccj.or.jp/ene-star/english/prog/

+ **Nhãn E - 'E' Mark**

E-mark là một "giấy thông hành" đo lường để tạo điều kiện dịch chuyển tự do các hàng hóa đóng gói sẵn. Dấu hiệu này đảm bảo rằng một số loại chất lỏng và các chất khác, được xác định trong Chỉ thị 75/106/EEC và 76/211/EEC, đã được đóng gói theo trọng lượng hoặc khối lượng phù hợp với các chỉ thị này. Mặc dù việc tuân thủ này là không bắt buộc, luồng dịch chuyển tự do khắp EU sẽ được bảo đảm cho các sản phẩm đóng gói sẵn tuân theo các quy định của Chỉ thị này.

Hộp đựng có dấu E-mark cũng có dấu hiệu thể hiện trọng lượng hoặc khối lượng của sản phẩm, gọi là trọng lượng hoặc khối lượng"danh nghĩa". Nhà đóng gói (hoặc nhà nhập khẩu, nếu hộp đựng được sản xuất ngoài EU) có trách nhiệm đảm bảo rằng các hộp đựng đáp ứng được các yêu cầu của Chỉ thị trên. Trách nhiệm đối với việc đo lường và kiểm tra hàm lượng thực tế của các hộp đựng thuộc về nhà đóng gói hoặc nhà nhập khẩu.

Để biết thêm thông tin, xin tham khảo tại:

- http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l32029.htm
- http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l32003.htm

+ Dấu tái chế - Recycling Marks

Dấu tái chế, dựa trên tiêu chuẩn quốc tế, có thể được tìm thấy trên các sản phẩm có mặt ở khắp châu Âu nhằm giúp người tiêu dùng nhận biết và tham gia các chương trình tái chế bao bì sản phẩm và vật liệu bao bì. Dấu hiệu này thường được sử dụng trên bao bì in, nhưng đôi khi được thực hiện trong các khuôn đúc sản phẩm thủy tinh, kim loại, giấy hoặc nhựa. Để biết thêm thông tin, xin tham khảo:

http://europa.eu.int/comm/environment/waste/waste_topics.htm

+ Đối với sản phẩm nhựa

Biểu tượng trên là một ví dụ minh họa về cách thể hiện loại nhựa ghi trên một sản phẩm. Là một phần của hệ thống nhận diên tự nguyện của EU cho ngành nhựa, các dấu hiệu sau đây được sử dụng cho những loại chất dẻo phổ biến nhất (Quyết định 97/129 / EC):

Số EU	Viết tắt	Tên đầy đủ
1	PET	Polyethylene Terepthalate
2	HDPE	High Density Polyethylene
3	PVC	Poly Vinyl Chloride
4	LDPE	Low Density Polyethylene
5	PP	Polypropylene
6	PS	Polystyrene

+ Đối với các sản phẩm thủy tinh

Không có biểu tượng trên toàn EU để chỉ tính chất co thể tái chế của thủy tinh. Tuy nhiên, trên cấp độ quốc gia chắc chắn nhiều biểu tượng được khuyến khích sử dụng. Hai biểu tượng trên chỉ là một mẫu nhỏ trong nhiều dâu hiệu hiện có để thể hiện khả năng tái chế.

Cấm và hạn chế nhập khẩu

Biểu thuế hải quan đối ngoại chung của EU, TARIC, đã được thiết kế để hiển thị các quy tắc khác nhau áp dụng cho các sản phẩm cụ thể được nhập khẩu vào, và trong một số trường hợp, được xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của EU. Để xác định xem một sản phẩm có bị cấm hoặc bị hạn chế hay không, hãy kiểm tra sản phẩm đó trên TARIC với các mã sau đây:

- CITES: Công ước về buôn bán quốc tế các loài đang có nguy cơ tuyệt chủng
- PROHI: Hoãn nhập khẩu
- RSTR: Hạn chế nhập khẩu

Cám hoặc hạn chết xuất khẩu và nhập khẩu một số hàng hóa có chứa các chất làm suy giảm tầng ôzôn, một số sản phẩm có xuất xứ hoặc xuất khẩu sang một số quốc gia/vùng lãnh thổ như Iran, Triều Tiên, v.v…

Kiểm soát viêc xuất khẩu và nhập khẩu đối với một số loại hàng hóa sản phẩm tuân theo Công ước CITES, hàng xa xỉ, sản phẩm văn hóa, sản phẩm và thiết bị có chứa khí nhà kính flo, sản phẩm đã sử dụng, kiểm soát thú y hoặc kiểm dịch thực vật đối với động vật và thực phẩm, v.v…

Quy định về hải quan

Là một Quốc gia Thành viên của Liên minh Châu Âu, Bulgaria phải quân thủ theo Liên minh Thuế quan (Điều 28 của Hiệp ước về Chức năng của Liên minh Châu Âu) bao gồm tất cả thương mại hàng hóa và liên quan đến việc miễn thuế hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu giữa các thành viên của EU. Bulgaria áp dụng tất cả các khoản phí và áp dụng một biểu thuế hải quan chung tương tự như cácquốc gia thành viên khác trong quan hệ thương mại với các nước thứ ba.

Kể từ ngày Bulgaria gia nhập Liên minh châu Âu, quốc gia này đang áp dụng đầy đủ chính sách thương mại chung của EU liên quan đến hàng nhập khẩu từ các nước thứ ba, bao gồm thuế quan chung và các hiệp định thương mại ưu đãi của EU, cũng như tuân thủ luật chống bán phá giá và các biện pháp tự vệ được áp dụng.

Luật Hải quan của Bulgaria quy định các vấn đề liên quan đến vị trí và quyền hạn quản lý của hải quan, cũng như những vấn đề liên quan đến việc thực hiện giám sát và kiểm soát hải quan. Người và phương tiện, hàng hóa mà họ mang theo hoặc vận chuyển qua biên giới của Bulgaria tại các cửa khẩu biên giới phải chịu sự giám sát và kiểm soát của hải quan.

Giám sát hải quan là một tập hợp các hoạt động của cơ quan hải quan nhằm đảm bảo việc tuân thủ pháp luật hải quan và các quy định khác áp dụng đối với hàng hoá chịu sự giám sát hải quan. Kiểm soát hải quan là các hoạt động cụ thể của cơ quan hải quan, chẳng hạn như kiểm tra hàng hóa, kiểm tra các tài liệu vận tải, thương mại, kế toán và các tài liệu khác của pháp nhân, kiểm tra phương tiện, hành lý và các hàng hóa khác được vận chuyển qua biên giới nhà nước, và các hành động tương tự đảm bảo rằng hải quan pháp luật và tuân thủ các quy định khác áp dụng đối với hàng hóa chịu sự giám sát hải quan, cũng như việc thu thuế hải quan, được lưu giữ.

Luật Ngoại hối ở Bulgaria nhằm quản lý các hoạt động sau:

- Giao dịch và thanh toán giữa người trong nước và người nước ngoài;
- Chuyển khoản và thanh toán xuyên biên giới;
- Các nghiệp vụ giao dịch ngoại tệ;
- Các nghiệp vụ giao dịch kim loại quý và đá quý, và các sản phẩm làm ra từ chúng, cũng như vận chuyển qua biên giới và chế tác chúng;
- Chuyển tiền mặt xuyên biên giới;
- Việc thu thập, duy trì và cung cấp thông tin thống kê về cán cân thanh toán và vị thế đầu tư quốc tế của nhà nước;
- Kiểm soát hối đoái.

Việc vận chuyển qua biên giới Bulgaria đến hoặc từ một quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu các hàng hoá tiền tệ, kim loại quý và đá quý, và các sản phẩm làm từ chúng được kiểm soát chặt chẽ.

Sẽ không phải khai báo hải quan nếu tiến hành chuyển tiền với số tiền từ 10.000 EUR trở lên, hoặc số tiền tương đương bằng đồng BGN hoặc ngoại tệ, cũng như kim loại quý và đá quý, và các sản phẩm làm từ chúng, qua biên giới quốc gia đến hoặc từ một quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu.

Cơ quan hải quan của Bulgaria có thể yêu cầu cung cấp thông tin trong trường hợp có nghi ngờ hợp lý hoặc bằng chứng về các hoạt động bất hợp pháp liên quan đến việc chuyển tiền với số tiền dưới 10.000 EUR hoặc số tiền tương đương bằng đồng BGN hoặc ngoại tệ.

Người vận chuyển có thể không kê khai theo yêu cầu trong trường hợp có lý do từ chối khai báo chính đáng hoặc nếu thông tin của hải quan đưa ra không chính xác, không đầy đủ.

Việc khai báo hải quan được áp dụng nếu vận chuyển qua biên giới Bulgaria đến hoặc từ một nước thứ ba ngoài EU đối với tiền, kim loại quý và đá quý, và các sản phẩm làm từ chúng với tương đương số tiền từ 10.000 EUR trở lên.

Khi chuyển khoản tiền trị giá 30.000 BGN trở lên, hoặc số tiền tương đương bằng ngoại tệ, qua biên giới sang nước thứ ba ngoài EU, các cá nhân cũng phải cung cấp giấy chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền của Cơ quan thuế quốc gia.

Khi chuyển các khoản tiền có giá trị từ 30.000 BGN trở lên, hoặc số tiền tương đương bằng ngoại tệ qua biên giới sang nước thứ ba, người nước ngoài chỉ khai báo loại và số tiền được chuyển nếu giá trị của chúng không vượt quá số tiền đã kê khai trước đó.

Trong trường hợp có nghi ngờ hợp lý hoặc bằng chứng về các hoạt động bất hợp pháp liên quan đến việc chuyển tiền với số tiền dưới 10.000 EUR hoặc số tiền tương đương bằng đồng BGN hoặc ngoại tệ, cơ quan hải quan có thể kiểm tra các cá nhân bằng cách yêu cầu họ cung cấp thông tin liên quan đến các khoản tiền này.

Vận chuyển qua biên giới các loại kim loại quý và đá quý ở trạng thái thô, sơ chế, chế biến và các sản phẩm làm từ chúng không phải khai báo với các điều kiện sau:

- Vàng và bạch kim ở tình trạng thô hoặc sơ chế, và tiền xu làm bằng vàng với tổng khối lượng là 37 gam, bất kể hàm lượng vàng hoặc bạch kim;
- Đồ trang sức và phụ kiện bằng hợp kim của vàng hoặc bạch kim đến tổng khối lượng là 60 gam, bất kể hàm lượng vàng hoặc bạch kim;
- Bạc ở tình trạng thô và sơ chế, tiền xu cũng như đồ trang sức và phụ kiện làm bằng hợp kim bạc, tổng khối lượng đến 300 gam, không kể hàm lượng bạc;
- Đá quý được gắn trong các sản phẩm trang sức bất kể khối lượng.

Đối tượng khai báo là các hoạt động vận chuyển xuyên biên giới kim loại quý và đá quý, và các sản phẩm làm từ chúng, trên kích thước quy định, cũng như vận chuyển chúng ở dạng bột hoặc các loại sản phẩm khác làm từ kim loại quý và đá quý.

Việc vận chuyển kim loại quý và đá quý, và các sản phẩm làm từ chúng, có tính chất thương mại liên quan đến các biện pháp chính sách thuế và thương mại, chúng được coi như hàng hóa và tuân theo các quy định của các bộ l;uật áp dụng trong kinh doanh, thương mại.

Việc vận chuyển qua biên giới các vật phẩm làm bằng kim loại quý, đá quý và hàng hóa làm bằng kim loại quý, có giá trị văn hóa di động chỉ được phép khi có văn bản khai báo và theo quy định tại Chương VI, Mục VI của Luật Di sản văn hóa.

Việc đánh thuế tiêu thụ đặc biệt và việc kiểm soát việc sản xuất, sử dụng, lưu trữ, di chuyển và an ninh hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt chịu sự điều chỉnh của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. Đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là:

- Rượu và đồ uống có cồn;
- Sản phẩm thuốc lá;
- Sản phẩm năng lượng và điện.

Đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là:

- Người giữ kho được ủy quyền và những người đã đăng ký theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Người chịu trách nhiệm theo pháp luật hải quan đối với hàng hóa tiêu thụ đặc biệt;
- người có hành vi vi phạm quy định của pháp luật này đã sản xuất, tham gia sản xuất hàng hóa tiêu thụ đặc biệt, giữ hoặc tham gia giữ hàng hóa tiêu thụ đặc biệt,

tiêu hủy hoặc tiêu hủy hàng hóa tiêu thụ đặc biệt chưa nộp thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc đã nộp một phần;

- Đại diện thuế của những người có đăng ký thuế giá trị gia tăng tại một Quốc gia Thành viên khác cung cấp hàng hóa chịu thuế GTGT bán từ xa theo Luật Thuế giá trị gia tăng;
- Người nhận hàng hóa được ưu đãi ở nước mà hàng hóa đó được đưa đi tiêu thụ ở nước thành viên khác, trừ trường hợp những người thuộc mục 5 đã hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Luật này.
- Người dùng cuối và người nhận hàng tạm thời đã đăng ký được miễn thuế.

Nghĩa vụ nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hóa tiêu thụ đặc biệt được thực hiện trong trường hợp:

- Sản xuất trong nước;
- Nhập khẩu vào Bulgaria từ lãnh thổ của một quốc gia thành viên khác;
- Nhập khẩu vào trong nước.

Hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế tiêu thụ đặc biệt. Khi hàng hóa xuất khẩu từ Bungari đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt thì sẽ được hoàn lại thuế tiêu thụ đặc biệt.

Cơ quan Hải quan - Tổng cục Hải quan Trung ương

47 Georgi S. Rakovski Str. 1202 Sofia

Điện thoại: 02/9859 45 28; 02/9859 4233

Pressroom: 02/9859 4210;

Fax: 02/9859 4061

E-mail: pr@customs.bg

http://www.customs.bg/

Tiêu chuẩn thương mại

Các sản phẩm nhập khẩu vào Bulgaria sẽ được kiểm tra và cấp chứng nhận để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của EU khi tiếp cận người tiêu dùng và bảo vệ môi trường theo quy định của luật pháp.

Mặc dù Bulgaria đang cố gắng đồng bộ hóa các tiêu chuẩn quốc gia của mình với các tiêu chuẩn của EU và quốc tế, nhưng vẫn có các cơ quan tiêu chuẩn hóa, đánh giá sự phù hợp, công nhận và chứng nhận sản phẩm của riêng mình. Trong một số lĩnh vực nhất định, chẳng hạn như thực phẩm chế biến, đồ uống và sản phẩm dược phẩm, các bộ hoặc cơ quan ban hành các tiêu chuẩn và chứng chỉ dành riêng cho lĩnh vực.

Các tổ chức tiêu chuẩn tại Bulgaria:

- Cơ quan Giám sát Kỹ thuật và Đo lường Nhà nước Bulgaria (SAMTS) chịu trách nhiệm giám sát, quản lý, thực hiện giám sát kỹ thuật và thực hiện các chính sách, luật và quy định về sản phẩm. http://www.damtn.gov.bg.

- Cơ quan Dược phẩm Bungari (Bộ Y tế) chịu trách nhiệm đăng ký, thử nghiệm & chứng nhận sản phẩm, và thiết lập các tiêu chuẩn cho các sản phẩm dược phẩm và thiết bị cấy ghép. http://www.bda.bg
- Bộ Y tế xử lý các chứng nhận, đăng ký, cấp phép nhập khẩu và thiết lập các tiêu chuẩn cho một số thiết bị y tế, các sản phẩm y tế và tự nhiên. Trong một số trường hợp, Bộ Y tế thực hiện các hoạt động này cùng với Cơ quan Dược. http://www.mh.gov.bg.
- Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm kiểm tra và chứng nhận các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm, đăng ký tài liệu kỹ thuật, chứng nhận sản phẩm, đánh giá sự phù hợp và thiết lập chính sách quốc gia với các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, trong nước và chính sách kiểm soát sức khỏe và vệ sinh biên giới, v.v… http://www.mzh.gov.bg.
- Viện An toàn thực phẩm http://www.nvms.gov.bg/index.php.
- Dịch vụ công nhận của Bungari: có một số phòng thí nghiệm về chuyên môn thú y, thực phẩm và kiểm dịch thực vật để thực hiện thử nghiệm trong phòng thí nghiệm, kiểm tra, chứng nhận, kiểm tra và xác minh thực phẩm, thực phẩm và các sản phẩm thú y. http://www.nab-bas.bg.
- Viện Tiêu chuẩn hóa Bungari (BIS): thực hiện các hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn hóa, xác minh, chỉnh sửa và đăng ký các tiêu chuẩn cho hàng hóa công nghiệp, máy móc và thiết bị vận tải, xây dựng và vật liệu, hóa học, dệt may, thực phẩm và hàng hóa kỹ thuật điện và có thỏa thuận với DIN – Viện tiêu chuẩn hoá của Đức, BSI - Tổ chức Tiêu chuẩn Anh, UNI – Cơ quan đánh giá tiêu chuẩn Italy, ASTM International - Hiệp hội Vật liệu và Thử nghiệm Hoa Kỳ. www.bds-bg.org.
- BIS là thành viên của Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC) và Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) và là thành viên liên kết của EC về Tiêu chuẩn hóa Kỹ thuật Điện (CENELEC) và EC về Tiêu chuẩn hóa (CEN).
- Bulgaria là một thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), theo Hiệp định về Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (Hiệp định TBT) phải báo cáo lên WTO tất cả các quy định kỹ thuật được đề xuất có thể ảnh hưởng đến thương mại với các nước Thành viên khác.

Hiệp định thương mại

Là thành viên của EU, Bulgaria tuân thủ mọi hiệp định thương mại tự do giữa EU và các vùng/quốc gia khác trên thế giới.

Bulgaria là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới năm 1996, tham gia Hiệp định Thương mại Tự do Trung Âu (CEFTA) năm 1999 và gia nhập EU năm 2007. Bulgaria có các hiệp định thương mại tự do với: Trung Quốc (1995), Thổ Nhĩ Kỳ (1999), Macedonia (1999), Israel (2002), Albania (2003), Serbia và Montenegro (2004), Bosnia và Herzegovina (2004).

Thông tin liên hệ

- **CEN – Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn hóa và xử lý các tiêu chuẩn khác**

Địa chỉ: Avenue Marnix 17

B – 1000 Brussels, Bulgaria

Điện thoại: 32 2 550 08 11

Fax: 32 2 550 08 19

Website: http://www.cen.eu

- **CENELEC – Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn kỹ thuật điện**

Địa chỉ: Avenue Marnix 17

B – 1000 Brussels, Bulgaria

Điện thoại: 32 2 519 68 71

Fax: 32 2 519 69 19

Website: http://www cenelec eu

- **ETSI – Viện Tiêu chuẩn viễn thông châu Âu**

Địa chỉ: Route des Lucioles 650

F – 06921 Sophia Antipolis Cedex, Pháp

Điện thoại: 33 4 92 94 42 00

Fax: 33 4 93 65 47 16

Website: http://www etsi org

- **SBS – Tiêu chuẩn doanh nghiệp nhỏ**

Địa chỉ: 4, Rue Jacques de Lalaing

B-1040 , Bulgaria

Điện thoại: + 32 2 285 07 27

- **ANEC -** ***Hiệp hội phối hợp người tiêu dùng châu Âu về tiêu chuẩn hóa***

Địa chỉ: Avenue de Tervuren 32, Box 27

B – 1040 Brussels, Bulgaria

Điện thoại: 32 2 743 24 70

Fax: 32 2 706 54 30

Website: http://www anec org

- **ECOS – Tổ chức tiêu chuẩn hóa môi trường thành thị châu Âu**

Địa chỉ: Rue d'Edimbourg 26

B – 1050 Brussels, Bulgaria

Điện thoại: 32 2 894 46 55

Fax: 32 2 894 46 10

Website: http://www ecostandard org

- **EOTA – Tổ chức đánh giá kỹ thuật châu Âu (đối với sản phẩm xây dựng)**

Địa chỉ: Avenue des Arts 40

B – 1040 Brussels, Bulgaria

Điện thoại: 32 2 502 69 00

Fax: 32 2 502 38 14

Website: http://www.eota.be/

Website EU

- **Cơ sở dữ liệu thuế hải quan trực tuyến (TARIC):**

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customs_tariff/index_en.htm

- **Cộng đồng hiện đại hóa mã hải quan (MCCC):**

http://europa.eu/legislation_summaries/customs/do0001_en.htm

- **Cơ quan Hóa chất châu Âu (ECHA:**

http://echa.europa.eu

- **Liên minh Thuế và Hải quan:**

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/index_en.htm

Chương 5: Môi trường đầu tư

Tổng quát

Bulgaria có một cơ chế đầu tư nước ngoài thuận lợi, bao gồm các chính sách khuyến khích của chính phủ cho đầu tư mới và thuế thu nhập doanh nghiệp thấp. Bulgaria vẫn là nguồn cung cấp lao động giá rẻ nhất tại Liên minh châu Âu (EU). Công cuộc kinh doanh trong nước đang phải gánh chịu sự thiếu hụt lao động lành nghề trong nhiều lĩnh vực do dân số già, giáo dục đại học không tương xứng với nhu cầu thị trường lao động và sự di cư của nhiều chuyên gia. Lĩnh vực công nghệ thông tin và thuê ngoài nghiệp vụ kinh doanh (BPO) đã thu hút được một số công ty nước ngoài đến Bulgaria và nhiều công ty đã thành lập các trung tâm dịch vụ toàn cầu và khu vực ở đây. Các nguồn ngân quỹ EU, sẽ lên đến 16 tỷ USD trong khoảng 7 năm tới 2014-2020, sẽ là một nguồn tài trợ quan trọng cho nhiều dự án để phát triển ngành môi trường và nước, năng lượng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, dịch vụ công cộng và nông nghiệp của Bulgaria. Không hề có giới hạn chung về quyền sở hữu nước ngoài hay quyền kiểm soát công ty.

Tuy nhiên, vào tháng 4/2014, Quốc hội đã đảo ngược quyền phủ quyết của Tổng thống để thông qua những thay đổi pháp lý để hạn chế việc mua đất nông nghiệp Bulgaria của nước ngoài, chỉ cho phép những người mua đã cư trú tại Bulgaria ít nhất là 5 năm. Hạn chế này đã gây ra phản ứng tại EU chống lại Bulgaria, vì vi phạm các nguyên tắc thị trường tự do, vì luật mới sẽ dẫn đến phân biệt đối xử chống lại các nhà đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, nhìn chung thì các tổ chức nước ngoài cũng được đối xử tương tự như các doanh nghiệp trong nước và các khoản đầu tư của họ không bị sàng lọc hoặc bị hạn chế. Theo Đạo luật Công ty Nước ngoài, có hiệu lực từ 01/01/2014, các công ty nước ngoài bị cấm kinh doanh tại Bulgaria đối với 28 hoạt động cụ thể, nhưng cũng có những miễn trừ nhất định. Vào tháng 4/2015, Quốc hội đã xem xét ủy quyền cho Bộ trưởng Tài chính được thu hồi các hợp đồng kinh doanh dựa trên một đánh giá rủi ro cho lợi ích quốc gia. Nếu được thông qua, luật này có thể làm suy giảm lòng tin nhà đầu tư đối với quy tắc pháp luật tại Bulgaria và tính bất khả xâm phạm của hợp đồng. Trong tháng 6/2014, ngân hàng thương mại lớn thứ tư bị phá sản. hậu quả là, vào tháng 12/2014, Standard and Poor hạ bậc xếp hạng tín dụng của Bulgaria xuống mức "junk" vì các vấn đề trong khu vực ngân hàng, triển vọng tăng trưởng thấp và bất ổn chính trị. Các vấn đề khác mà các nhà đầu tư nước ngoài nói gây cản trở đầu tư bao gồm bất trắc do các thay đổi pháp lý và điều luật thường xuyên, tiến trình hệ thống tư pháp chậm chạm và việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ (IPR) còn hạn chế.

Bulgaria vẫn được nhiều nhà đầu tư coi là điểm đến đầu tư hấp dẫn với những ưu đãi của chính phủ đối với các dự án đầu tư mới. Bulgaria tiếp tục cung cấp lực lượng lao động rẻ nhất ở EU, với thuế thu nhập và doanh nghiệp thấp và ổn định. Không có giới hạn pháp lý nào về quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát của nước ngoài đối với các công ty. Với một số trường hợp ngoại lệ, các pháp nhân nước ngoài được đối xử như các công ty quốc gia và các khoản đầu tư của họ không bị sàng lọc hoặc hạn chế.

Bulgarie có sự phát triển mạnh mẽ về lĩnh vực phần mềm, gia công quy trình kinh doanh và xây dựng các dịch vụ bảo trì kỹ thuật. Lĩnh vực gia công phần mềm công nghệ thông tin và văn phòng hỗ trợ đã thu hút nhiều doanh nghiệp quan tâm.

Các công ty châu Âu đến Bulgaria và đã thành lập các trung tâm dịch vụ toàn cầu và khu vực tại quốc gia này. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng đã bị thu hút vào lĩnh vực ô tô trong những năm gần đây, và 120 triệu USD đã được đầu tư vào lĩnh vực này tổng thể trong năm 2018. Nhiều năm qua các quỹ của EU đã hỗ trợ tăng trưởng kinh tế dưới hình thức tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng được lựa chọn.

Tuy nhiên, có những thách thức đang nổi lên. Tình trạng thiếu lao động có kỹ năng do tình trạng xuất khẩu lao động sang cácquốc gia EU phụ cận và tình trạng dân số già đang ngày càng trở nên rõ rệt và làm tăng chi phí lao động trong một số ngành được chọn. Các nhà đầu tư nước ngoài vẫn lo ngại về pháp quyền ở Bulgaria. Tham nhũng vẫn xảy ra trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là đối với các dự án cơ sở hạ tầng lớn và trong lĩnh vực năng lượng. Các nhà đầu tư viện dẫn các vấn đề khác cản trở đầu tư, chẳng hạn như không thể đoán trước do thay đổi pháp luật và quy định thường xuyên và hệ thống tư pháp chậm chạp. Kể từ đầu năm 2019, đã có những câu hỏi về cam kết của chính phủ trong việc duy trì các hợp đồng của mình, bao gồm cả với các đối tác lớn.

Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) tiếp tục giảm, còn thấp hơn nhiều so với mức đỉnh sau khi Bulgaria gia nhập EU vào năm 2007. Nguồn vốn cơ cấu từ Liên minh châu Âu đã giúp tăng trưởng bền vững, lấp đầy khoảng trống do FDI giảm.

Nền kinh tế Bulgaria tăng trưởng 3,1% trong năm 2018, chủ yếu được thúc đẩy bởi tiêu dùng nội địa, mua sắm chính phủ, các hỗ trợ từ các quỹ của EU và ở mức độ nào đó là nhờ xuất khẩu. Tỷ lệ thất nghiệp chính thức giảm xuống 5,2% vào năm 2018 và nền kinh tế đang ở gần mức toàn dụng lao động. Sự thiếu hụt lao động có kỹ năng trong nhiều lĩnh vực đã dẫn đến việc mức lương tăng vượt xa mức tăng năng suất lao động, gây áp lực lên khả năng cạnh tranh của Bulgaria. Việc tăng lương đã khiến lạm phát tăng lên 2,8% trong năm 2018, chấm dứt thời kỳ giảm phát kéo dài 3 năm từ 2015 đến 2017.

	Năm	**Thứ hạng/ Giá trị**	**Địa chỉ website**
Chỉ số Nhận thức Tham nhũng TI	2018	(77/180)	http://www.transparency.org/research/cpi/overview
Dễ dàng kinh doanh theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới	2019	(59/190)	http://www.doingbusiness.org/en/rankings
Chỉ số Đổi mới toàn cầu - Global Innovation Index	2018	(37/126)	https://www.globalinnovationindex.org/analysis-indicator
Tổng thu nhập quốc dân (GNI) trên mỗi đầu người theo Ngân hàng Thế giới	2017	7.860 USD	http://data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD

Mở cửa đối với đầu tư nước ngoài

Các lĩnh vực đầy hứa hẹn cho các nhà đầu tư nước ngoài bao gồm: thuê ngoài tiến trình kinh doanh (BPO) và công nghệ thông tin, viễn thông, công nghệ môi trường, bao gồm cả cơ sở hạ tầng nước và nước thải, y tế, năng lượng sinh khối và nông nghiệp, các ngành công nghiệp nước giải khát và thực phẩm chế biến. Các dự án hạ tầng được quy hoạch đang được thực hiện và có thể cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư bao gồm đường ray, đường cao tốc, đường hầm, cảng và khu nghỉ dưỡng.

Hội nhập vào EU đã mở ra nhiều thị trường mới cho hàng hóa và dịch vụ của Bulgaria. Lực lượng lao động của Bulgaria nói chung có trình độ giáo dục tốt và chi phí lao động thấp nhất trong EU. Tuy nhiên, hệ thống tư pháp đang phải chịu nhiều áp lực và thường xuyên chậm trễ. Chế độ sở hữu trí tuệ đang bị thách thức bởi nạn vi phạm bản quyền trực tuyến lan rộng và tình trạng thực thi pháp luật chưa hiệu quả về quyền tác giả, bằng sáng chế và nhãn hiệu. Trong năm 2014, Chính phủ đã ký các thỏa thuận tự nguyện với một số các trang web vi phạm bản quyền trắng trợn nhất, đánh dấu một bước tiến trong cuộc chiến chống lạn tệ nạn vi phạm bản quyền trực tuyến về âm nhạc và phim ảnh sau nhiều năm không đem lại nhiều kết quả.

Chính phủ đang cố gắng cắt giảm nạn vi phạm bản quyền phần mềm doanh nghiệp, nhưng dù đang giảm đi nhưng vẫn ở mức cao. Hiện nay, không có những giới hạn chung về quyền sở hữu nước ngoài hay quyền kiểm soát công ty, cũng không có việc sàng lọc hoặc hạn chế đầu tư nước ngoài tại Bulgaria.

Các doanh nghiệp nước ngoài được đối xử bình đẳng như doanh nghiệp trong nước mà không hề có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.

Hiện tại, không có giới hạn nào về quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát của nước ngoài đối với các công ty, cũng như không có sự sàng lọc hoặc hạn chế đầu tư nước ngoài vào Bulgaria. Tuy nhiên, trong khi Bulgaria thường dành sự đối xử quốc gia cho các nhà đầu tư nước ngoài. Chỉ số Nhận thức Tham nhũng TI của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) năm 2018 xếp Bulgaria thứ 77 trong số 180 quốc gia được khảo sát, giảm sáu bậc so với vị trí 71 của năm ngoái và đạt 42 trên thang điểm 100, thấp hơn nhiều so với mức trung bình của EU là 66. Cơ quan Invest Bulgaria (IBA), cơ quan xúc tiến đầu tư của chính phủ, cung cấp thông tin, dịch vụ hành chính và đánh giá khuyến khích cho các nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng. Trang web của nó http://www.investbg.go Government.bg/en chứa thông tin chung cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Các hạn chế về quyền sở hữu của nước ngoài

Trừ một vài trường hợp ngoại lệ, không có giới hạn để các tổ chức tư nhân nước ngoài và trong nước thành lập và sở hữu một doanh nghiệp tại Bulgaria. Đạo luật Công ty Nước ngoài liệt kê 28 hoạt động (bao gồm mua sắm chính phủ, khai thác tài nguyên thiên nhiên, quản lý vườn quốc gia, ngân hàng, bảo hiểm) bị cấm đối với các công ty đăng ký tại các khu vực pháp lý nước ngoài, nếu công ty đó có hơn 10% tỷ lệ vốn góp từ cáccông ty nước ngoài. Tuy nhiên, luật pháp cho phép các công ty đó kinh doanh nếu chủ sở hữu thực tế của công ty mẹ là công dân Bungari và được công chúng biết đến, nếu cổ phiếu của công ty mẹ được giao dịch công khai hoặc nếu công ty mẹ được

đăng ký tại một khu vực pháp lý mà Bungari được hưởng hiệp ước tránh đánh thuế hai lần. Mặc dù EU đã tạo ra một khuôn khổ rà soát đầu tư về an ninh quốc gia, Bulgaria hiện chưa có luật cụ thể hoặc cơ chế được thiết lập để sàng lọc các khoản đầu tư nước ngoài riêng lẻ đối với các rủi ro an ninh quốc gia tiềm ẩn. Tuy nhiên, các khoản đầu tư có thể được xem xét kỹ lưỡng trên cơ sở đặc biệt hoặc thông qua Luật về các biện pháp chống rửa tiền.

Các nhà đầu tư nước ngoài thường gặp phải những vấn đề sau đây: bộ máy chính phủ quan liêu chậm chạp, cơ sở hạ tầng kém, tham nhũng, những thay đổi thường xuyên về khuôn khổ pháp lý, thiếu minh bạch và các cuộc đấu thầu công khai đã được quyết định trước. Ngoài ra, hệ thống tư pháp yếu kém làm giảm niềm tin của các nhà đầu tư đối với khả năng thi hành pháp luật của các tòa án.

Các ngành công nghiệp âm nhạc, phần mềm, dược phẩm và các ngành công nghiệp khác của nước ngoài đã liên tục biểu lộ mối lo ngại về quyền sở hữu trí tuệ (IPR) ở Bulgaria, đặc biệt là đối với vi phạm bản quyền trên Internet, tình trạng truy tố không hiệu quả các trường hợp vi phạm sở hữu trí tuệ, sự chậm trễ và xung đột lợi ích khi thực thi việc bảo hộ nhãn hiệu và bằng sáng chế. Trong năm 2014, chính phủ đã đứng ra làm môi giới những thỏa thuận tự nguyện giữa những chủ sở hữu và những người vi phạm bản quyền trực tuyến, và những người chủ sở hữu đã cho biết các vụ mua quyền phát sóng nội dung hợp pháp đã gia tăng. Pháp luật hiện hành đang có hiệu lực tại Bulgaria cấm thử nghiệm và sản xuất tất cả cây trồng công nghệ sinh học. Luật thực phẩm đặt ra các tiêu chuẩn tự nguyện hạn chế việc sử dụng protein đậu nành trong các sản phẩm thịt chế biến.

Các hiệp định đầu tư song phương và hiệp định thuế

Tính đến năm 2019, Bulgaria có các hiệp ước đầu tư song phương được ký kết với các quốc gia sau: Albania, Algeria, Argentina, Armenia, Áo, Azerbaijan (không có hiệu lực), Bahrain (không có hiệu lực), Belarus, Bulgaria, Trung Quốc, Croatia, Cuba, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Ai Cập, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Ghana (không còn hiệu lực), Hy Lạp, Hungary, Ấn Độ (chấm dứt), Indonesia (chấm dứt), Iran, Israel, Italy (chấm dứt), Jordan, Kazakhstan, Kuwait, Latvia, Lebanon, Libya, Lithuania, Luxembourg, Bắc Macedonia, Malta, Moldova, Mông Cổ (không có hiệu lực), Montenegro, Morocco, Nigeria (không có hiệu lực), Triều Tiên (không có hiệu lực), Oman, Pakistan (không có hiệu lực), Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, San Marino, Serbia, Singapore, Slovakia, Slovenia, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Sudan (không có hiệu lực), Thụy Điển, Thụy Sĩ, Syria, Thái Lan, Hà Lan, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ , Ukraine, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, Uzbekistan, Việt Nam và Yemen.

Tính đến năm 2019, Bulgaria đã ký các hiệp ước đánh thuế hai lần song phương với các quốc gia sau: Albania, Algeria, Armenia, Áo, Azerbaijan, Bahrain Belarus, Bulgaria, Canada, Trung Quốc, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Ai Cập, Estonia, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ấn Độ, Indonesia, Iran, Ireland, Israel, Ý, Nhật Bản, Jordan, Kazakhstan, Kuwait, Latvia, Lebanon, Lithuania, Luxembourg, Macedonia, Malta, Moldova, Mông Cổ, Montenegro, Maroc, Triều Tiên, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Qatar, Romania, Nga, Serbia, Singapore, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Syria, Thái Lan,

Hà Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, United Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, Uzbekistan, Việt Nam và Zimbabwe.Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Syria, Thái Lan, Hà Lan, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Vương quốc Anh và Bắc Ireland, Uzbekistan, Việt Nam và Yemen.

Tính độc lập của hệ thống pháp luật và tư pháp

Hiến pháp năm 1991 đóng vai trò là nền tảng của hệ thống pháp luật và tạo ra một nhánh tư pháp độc lập bao gồm các thẩm phán, công tố viên và điều tra viên. Các tòa án bận rộn nhất ở Sofia bị tồn đọng nghiêm trọng, nguồn lực hạn chế và thủ tục kém hiệu quả cản trở việc điều hành công lý nhanh chóng và công bằng.

Có ba cấp tòa án. 113 tòa án khu vực của Bulgaria thực hiện quyền tài phán đối với các vụ án dân sự và hình sự. Bên trên, 29 tòa án quận (bao gồm cả Tòa án thành phố Sofia và Tòa án chuyên trách về tội phạm có tổ chức và tham nhũng cấp cao) đóng vai trò là tòa phúc thẩm đối với các quyết định của tòa án khu vực và có thẩm quyền xét xử (sơ thẩm) trong các vụ án hình sự nghiêm trọng và trong các vụ án dân sự mà yêu cầu bồi thường vượt quá 25.000 BGN (14.500 USD), không bao gồm tiền cấp dưỡng, tranh chấp lao động và chênh lệch kiểm toán tài chính hoặc trong các trường hợp tài sản mà giá trị tài sản vượt quá 50.000 BGN (29.000 USD). Sáu tòa phúc thẩm xem xét lại các quyết định sơ thẩm của các tòa cấp huyện. Tòa giám đốc thẩm tối cao là tòa án cuối cùng để xét xử phúc thẩm hình sự và dân sự.

Có một hệ thống riêng biệt 28 tòa án hành chính chuyên trách phán quyết về tính hợp pháp của các quyết định của chính quyền địa phương và quốc gia, với Tòa án Hành chính Tối cao đóng vai trò là tòa sơ thẩm.

Tòa án Hiến pháp, tách biệt với phần còn lại của cơ quan tư pháp, đưa ra các phán quyết cuối cùng về việc tuân thủ các luật với Hiến pháp.

Bulgaria có đầy đủ các phương tiện để thực thi các quyền tài sản và hợp đồng theo luật pháp địa phương. Tuy nhiên, trên thực tế, việc xử lý các tranh chấp đầu tư của Chính phủ diễn ra rất chậm và thường phải có sự can thiệp ở cấp cao nhất. Các nhà đầu tư đôi khi cho rằng luật pháp không nhất quán và luật pháp quốc gia được sử dụng để ngăn cản cạnh tranh của các nhà đầu tư nước ngoài.

Các chính sách đầu tư khác

Luật Khuyến khích đầu tư mang lại nhiều lợi thế cho các dự án đầu tư trong và ngoài nước. Các đặc quyền có thể nhận được xác định theo loại đầu tư và bao gồm hai mức độ lợi ích, tùy thuộc vào số lượng vốn đầu tư. Luật pháp công nhận ba loại đầu tư; Loại A, loại B và loại C. Tuy nhiên, trong thực tế, các dự án đầu tư loại C không hề tồn tại bởi vì loại này chỉ dành cho các dự án đầu tư ở mức độ đô thị và không có các quy định thực tế được thông qua để điều chỉnh những vấn đề này. Hơn nữa, Luật Khuyến khích Đầu tư cũng qui định "các dự án đầu tư ưu tiên", liên quan đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và rất cần thiết cho sự phát triển kinh tế của Bulgaria.

Các tiêu chí để xác định các dự án đầu tư nhất định là "các dự án đầu tư ưu tiên" tương đương với các tiêu chí cho các loại đầu tư khác. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng truy cập http://www.investbg.government.bg/en

Do áp dụng một số các sửa đổi bổ sung vào đầu năm 2015, pháp luật Bulgaria về khuyến khích đầu tư (và cụ thể hơn là Luật Khuyến khích Đầu tư) hiện nay là phù hợp với các quy định của Ủy ban EU số 651/2014 ngày 17 tháng 6 năm 2014.

Quan hệ đối tác công tư (PPP) cung cấp nhiều cơ hội tiềm năng cho các công ty tư nhân tham gia vào việc hỗ trợ và phát triển cơ sở hạ tầng công cộng và các chương trình xã hội. Chính phủ đã thu hồi Đạo luật PPP hiện có, mà theo các nhà lãnh đạo là quá hạn chế. Họ đã có kế hoạch để thay thế bằng một đạo luật mới mà sẽ phục vụ như là một điểm khởi đầu cho việc thực hiện một chiến lược PPP bao gồm hợp tác với khu vực tư nhân để xây dựng các công viên, bãi đỗ xe, sân vận động mới và các công trình công cộng khác, cũng như để cải thiện y tế, giáo dục, nhà tù, và các dịch vụ công cộng khác.

Hình thức PPP phổ biến nhất hiện là sang nhượng, qua đó chính phủ cho tư nhân thuê tài sản lên tới 35 năm.

Luật lệ và các quy định về FDI

Luật Khuyến khích đầu tư 2004 quy định việc đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước. Luật này khuyến khích đầu tư vào chế tạo và công nghệ cao, cũng như giáo dục và phát triển nguồn nhân lực. Luật này cũng tạo ra nhiều ưu đãi đầu tư bằng cách giúp các nhà đầu tư mua đất, cung cấp tài chính nhà nước đối với cơ sở hạ tầng cơ bản và đào tạo nhân viên mới và cung cấp các ưu đãi về thuế và các cơ hội cho quan hệ đối tác công-tư với chính quyền trung ương và địa phương.

Loại hình tổ chức phổ biến nhất cho các nhà đầu tư nước ngoài là công ty trách nhiệm hữu hạn. Mức yêu cầu tối thiểu để đăng ký một công ty trách nhiệm hữu hạn là một Euro. Các hình thức doanh nghiệp điển hình khác bao gồm các công ty cổ phần, liên doanh, hiệp hội kinh doanh, quan hệ đối tác chung và hữu hạn và doanh nghiệp cá thể.

Các nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ Luật Thương mại năm 1991, trong đó quy định luật thương mại và công ty, và Luật 1951 về các nghĩa vụ và hợp đồng, trong đó quy định các giao dịch dân sự.

Luật về các công ty đầu tư cho mục đích chuyên biệt (SPIC) năm 2003 cho phép các công ty đầu tư công kinh doanh bất động sản và các khoản phải thu, chủ yếu là các quỹ tín thác đầu tư bất động sản (REITs). Vì một SPIC được coi là một cấu trúc pass-through cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp, ít nhất 90% thu nhập ròng của nó phải được phân phối cho các cổ đông dưới dạng các cổ tức chịu thuế. Một SPIC phải nộp đơn xin giấy phép hoạt động tại Ủy ban Giám sát Tài chính trong vòng sáu tháng sau khi đăng ký.

Khuyến công

Bulgaria luôn hỗ trợ việc sáng tạo và phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nước này sử dụng các chiến lược tập trung vào các biện pháp và các chương trình đổi mới và năng lực cạnh tranh được đồng tài trợ của EU. Xúc tiến xuất khẩu được ưu tiên để nền kinh tế trong nước tận dụng lợi thế về chi phí lao động tương đối thấp. Tuy nhiên, nhu cầu nâng cấp công nghệ và lao động lành nghề ngày càng tăng trong nhiều lĩnh vực về lâu dài có thể làm tăng chi phí.

Tính minh bạch của hệ thống pháp quy

Nhìn chung, môi trường pháp lý ở Bulgaria tương đối phức tạp, thiếu minh bạch và việc thi hành pháp luật yếu kém hoặc tùy tiện. Những yếu tố này đã khuyến khích tệ nạn tham nhũng, kết quả là các nhà đầu tư nước ngoài có thể phải hoạt động trong một môi trường đầu tư rườm rà. Luật Bulgaria xác định 38 hoạt động phải có giấy phép. Pháp luật yêu cầu tất cả các quy định phải được biện minh bởi nhu cầu đã được xác định về mặt an ninh quốc gia, bảo vệ môi trường, hoặc các quyền cá nhân và quyền lợi vật chất của công dân và ngăn cấm các hạn chế có khả năng xảy ra với các mục đích đã nêu của quy định đó. Luật cũng yêu cầu các cơ quan chức năng thực hiện một phân tích chi phí-lợi ích của bất kỳ quy định được đề xuất nào. Tuy nhiên, yêu cầu này thường bị bỏ qua khi Quốc hội xem xét các dự thảo luật. Tất cả các dự thảo luật đều phải được đưa ra cho công chúng góp ý, dù cũng có một vài ngoại lệ. Ngoài ra, luật pháp cũng loại trừ nạn tùy tiện quan liêu trong việc xem xét các yêu cầu cho các hoạt động kinh tế thường xuyên và qui định "yên lặng là đồng ý" khi chính phủ không trả lời một yêu cầu trong thời hạn quy định. Mặc dù luật tạo ra một khung quy chuẩn mang tính đột phá, việc thực hiện và thực thi nhất quán vẫn còn thiếu vắng. Các công ty trong nước, trong đó các đối tác nước ngoài nắm quyền kiểm soát có thể được yêu cầu cung cấp thêm thông tin hoặc đáp ứng các yêu cầu bắt buộc để tham gia vào các hoạt động cần có giấy phép bao gồm cả việc sản xuất và xuất khẩu vũ khí và đạn dược; ngân hàng và bảo hiểm; thăm dò, phát triển và khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Luật cạnh tranh và chống độc quyền

Luật về Bảo vệ Cạnh tranh năm 2008 (Luật cạnh tranh) là nhằm thực hiện các quy định thúc đẩy cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng của EU. Luật cạnh tranh cấm độc quyền, các thông lệ thương mại hạn chế, lạm dụng quyền lực thị trường và cạnh tranh không lành mạnh. Các công ty đều bị cấm: các thủ đoạn định giá trực tiếp hoặc gián tiếp; phân chia thị phần và các nguồn cung cấp; hạn chế phát triển sản xuất gây thiệt hại cho người tiêu dùng; phân biệt đối xử các khách hàng cạnh tranh; rang buộc các hợp đồng với các nghĩa vụ khác và không liên quan; và việc sử dụng biện pháp cưỡng chế kinh tế để sáp nhập. Luật này nghiêm cấm một số hình thức cạnh tranh không lành mạnh: gây tổn hại uy tín của đối thủ cạnh tranh; miêu tả sai lạc đối với hàng hóa, dịch vụ; miêu tả sai lạc về nguồn gốc, nhà sản xuất, hoặc các tính năng khác của hàng hoá, dịch vụ; sử dụng hoặc tiết lộ bí mật thương mại của người khác vi phạm tập quán thương mại đạo đức; và "thu hút khách hàng không ngay thẳng", bao gồm khuyến mãi thông qua quà tặng và xổ số.

Độc quyền chỉ có thể được thành lập hợp pháp cho một số loại hoạt động: đường sắt và các dịch vụ bưu chính, năng lượng nguyên tử, sản xuất vật liệu phóng xạ và sản xuất vũ khí. Ủy ban Cạnh tranh qui định việc tập trung thị trường 15% hoặc nhiều hơn là có khả năng gây hại cho cạnh tranh. Ủy ban này cũng qui định việc tập trung thị trường 25% hoặc nhiều hơn là có khả năng gây tổn hại đến sự cạnh tranh nếu các công ty liên quan đang hoạt động tại các thị trường khác nhau và không phải là đối thủ cạnh tranh. Trong thực tế, Đạo luật Bảo vệ Cạnh tranh đã được áp dụng không nhất quán. Trong một trường hợp, Ủy ban Cạnh tranh có nhiệm vụ thi hành luật này đã phán quyết rằng Ủy ban không cần phải xem xét việc bán công ty độc quyền thuốc lá của Bulgaria, Bulgartabac, cho bên mua không rõ danh tánh và danh tính của người mua không cần phải được tiết lộ trước khi giao dịch.

Sung công và bồi thường

Quyền sở hữu sản cá nhân được pháp luật bảo vệ theo Hiến pháp Bulgaria. Hội đồng Bộ trưởng hoặc thống đốc khu vực có thể thu hồi đất đai để đáp ứng nhu cầu công cộng, trong trường hợp đó các chủ sở hữu được bồi thường theo giá thị trường. Các giao dịch thu hồi đất này không đáng thuế. Các hành vi sung công của Hội đồng Bộ trưởng có thể bị kháng cáo trực tiếp lên Tòa án Hành chính Tối cao về tính hợp pháp của chính hành vi này, thẩm định tài sản, hoặc khoản tiền bồi thường. Việc sung công của một vị thống đốc khu vực có thể được kháng cáo tại tòa án hành chính địa phương liên quan.

Công ước ICSID và Công ước New York

Bulgaria là một thành viên của Công ước New York năm 1958 về công nhận và thực thi các phán quyết Trọng tài nước ngoài và các Công ước châu Âu về Trọng tài thương mại quốc tế năm 1961. Bulgaria là một bên ký Công ước năm 1996 về việc giải quyết các tranh chấp đầu tư giữa các nước và các công dân của các nước khác.

Tranh chấp đầu tư

Để thi hành một phán quyết, cần phải có lệnh cuối cùng của tòa. Sau đó phải xin tòa án cấp sơ thẩm ra lệnh thực hiện dựa trên phán quyết. Dựa vào lệnh thi hành án, một lực lượng chuyên ngành được gọi là đội ngũ chấp pháp thu giữ tài sản hoặc bảo đảm việc thực hiện theo lệnh tòa. Có cả đội ngũ chấp pháp tư nhân và nhà nước đang hoạt động ở Bulgaria. Một Bộ Luật Tố tụng Dân sự mới, có hiệu lực từ tháng 3/2008, đã hợp lý hóa các thủ tục dân sự, bao gồm cả việc thi hành án. Các bản án nước ngoài có thể được thực thi ở Bulgaria.

Việc thi hành án phụ thuộc vào sự nhân nhượng lẫn nhau cũng như các hiệp định song phương hoặc đa phương, được xác định trong một danh sách chính thức của Bộ Tư pháp. Tất cả các bản án nước ngoài được xử lý bởi Tòa án thành phố Sofia, nơi phải xác định rằng bản án không vi phạm không vi phạm các qui định, tiêu chuẩn và đạo đức công cộng trước khi có thể được thực thi.

Hòa giải tự nguyện được giới thiệu lần đầu tiên tại Bulgaria vào năm 2004 với việc thông qua Đạo Luật Hòa giải. Một số tòa án, bao gồm cả toà án xét xử lớn nhất tại Sofia, đã thành lập các trung tâm hòa giải, nơi mà các vụ kiện tụng có thể được giải quyết với sự giúp đỡ của các hòa giải viên được đào tạo. Các thẩm phán đang có xu hướng chuyển các vụ kiện tụng sang hòa giải. Tuy nhiên, việc hòa giải này vẫn chưa được sử dụng rộng rãi do nhận thức cộng đồng còn hạn chế, việc ngần ngại khi tìm cách giải quyết tranh chấp khác và lệ phí tòa án thấp.

Trọng tài thương mại quốc tế và Tòa án nước ngoài

Bulgaria đã cam kết một loạt các thủ tục giải quyết tranh chấp, bắt đầu với việc thông báo và tham vấn. Bulgaria chấp nhận tuân thủ phán quyết của trọng tài quốc tế trong việc giải quyết các tranh chấp với các nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức trọng tài giàu kinh nghiệm nhất tại Bulgaria là Tòa án Trọng tài (AC) của Phòng Thương mại và Công nghiệp Bulgaria (BCCI). Được thành lập cách đây hơn 110 năm trước, AC giải quyết các tranh chấp dân sự giữa các pháp nhân, một trong số các pháp nhân đó phải

nằm ngoài Bulgaria. AC đã bắt đầu hoạt động như một tòa án trọng tài tự nguyện tại Bulgaria vào năm 1989.

Việc trọng tài được điều chỉnh bởi Luật Trọng tài Thương mại quốc tế năm 1988, vốn dựa vào Luật mẫu của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL). Theo Bộ luật tố tụng dân sự, không phải tất cả các tranh chấp đều có thể được giải quyết thông qua trọng tài. Các tranh chấp về quyền lợi đối với bất động sản, tiền cấp dưỡng hoặc các tranh chấp lao động cá nhân trong nước chỉ có thể được xét xử bởi tòa án. Ngoài ra, theo Bộ luật quốc tế về khu vực tư nhân năm 2005, các tòa án Bulgaria có thẩm quyền đối với các tranh chấp sở hữu công nghiệp liên quan đến bằng các sáng chế ban hành tại Bulgaria. Về các điều khoản trọng tài để chọn lựa một tòa án trọng tài nước ngoài, Bộ luật Tố tụng Dân sự bắt buộc rằng các điều khoản này chỉ có giá trị khi có ít nhất một trong các bên thường trú ở nước ngoài. Kết quả là các công ty có vốn nước ngoài đăng ký hoạt động tại Bulgaria dính vào một cuộc tranh chấp với một tổ chức của Bulgaria chỉ có thể sử dụng trọng tài ở Bulgaria. Tuy nhiên, theo Luật Trọng tài Thương mại quốc tế, trọng tài có thể là một người nước ngoài. Cũng theo bộ luật này, các bên có thể thoả thuận về ngôn ngữ sử dụng trong quá trình trọng tài.

Các phán quyết trọng tài, cả trong và ngoài nước, đều được thực thi thông qua hệ thống tư pháp. Các bên phải thỉnh cầu Tòa án Sofia ra lệnh thực hiện. Sau khi nhận được lệnh, bên chủ nợ phải thực hiện phán quyết bằng cách sử dụng khuôn khổ chung để thi hành án. Thủ tục tịch biên cũng có thể được bắt đầu.

Hệ thống pháp lý, các tòa án chuyên ngành, độc lập tư pháp, các phán quyết của các toà án nước ngoài

Hiến pháp năm 1991 chính là nền tảng của hệ thống pháp luật và tạo ra ngành tư pháp độc lập bao gồm các thẩm phán, công tố viên và các thanh tra. Tham nhũng trong bộ máy tư pháp vẫn còn là một vấn đề nghiêm trọng. Bộ máy tư pháp là định chế ít đáng tin cậy nhất trong quốc gia này với nhiều cáo buộc đang lan rộng về gia đình trị, qui trình tuyển chọn và đề bạt không rõ ràng và các ảnh hưởng chính trị và kinh doanh quá đáng. Nhiều nỗ lực cải cách liên tục, chủ yếu được thực hiện dưới những áp lực bên ngoài, đã dẫn đến một số cải thiện kỹ thuật, đặc biệt là ở các tòa án tỉnh nhỏ. Chính phủ đã soạn thảo nhiều kế hoạch cải cách toàn diện nhưng việc thực hiện các cải cách đã bị đình lại bởi áp lực kinh doanh mạnh mẽ nhằm giữ nguyên trạng, chống đối nội bộ đối với sự thay đổi và thiếu ý chí chính trị để thực thi hiệu quả nền tư pháp độc lập. Kết quả là, hệ thống luật pháp trở nên không nhất quán và tình trạng trì trệ trong các thủ tục tố tụng trở nên phổ biến. Các tòa án bận rộn nhất ở Sofia đang bị tồn đọng công việc nghiêm trọng, trong khi các nguồn lực lại hạn chế và các thủ tục không hiệu quả gây cản trở việc thực thi công lý nhanh chóng và công bằng.

Bulgaria có ba cấp độ tòa án. Khoảng 113 tòa án khu vực thực thi quyền xét xử đối với các vụ án dân sự và hình sự. Bên trên các tòa án khu vực còn có 29 tòa án cấp quận, bao gồm cả Tòa án thành phố Sofia và Tòa án chuyên biệt về Tội phạm có tổ chức, phục vụ như là tòa án phúc thẩm để xem xét lại các quyết định của tòa án khu vực và xét xử (sơ thẩm) các vụ án hình sự nghiêm trọng và các vụ án dân sự có những khiếu kiện vượt quá 25.000 BGN hay 13.700 USD, chưa bao gồm tiền cấp dưỡng, tranh chấp lao động…, hoặc các vụ án tài sản mà giá trị của tài sản vượt quá 50.000

BGN hoặc 27.500 USD. Sáu tòa phúc thẩm xem xét lại các quyết định sơ thẩm của tòa án quận. Tòa án tối cao giám đốc thẩm là tòa án cuối cùng cho các kháng cáo hình sự và dân sự. Bulgaria cũng còn có một hệ thống riêng biệt gồm 28 tòa án hành chính chuyên biệt phán xét về tính hợp pháp của các quyết định của chính quyền quốc gia và địa phương, với Tòa án Hành chính Tối cao giữ trách nhiệm xét xử các kháng cáo. Tòa án Hiến pháp, được tách biệt với phần còn lại của ngành tư pháp, ban hành các phán quyết cuối cùng về tính phù hợp của luật với Hiến pháp.

Bulgaria có đầy đủ phương tiện để thực thi các quyền sở hữu tài sản và các quyền lợi theo hợp đồng theo pháp luật trong nước. Việc xử lý các tranh chấp đầu tư nói chung là chậm chạp và quan liêu, thường cần có sự can thiệp ở cấp độ cao nhất.

Phá sản

Chương về Phá sản trong Luật Thương mại năm 1994 quy định việc tổ chức lại hoặc phục hồi hoạt động một thực thể pháp lý, thu hồi tối đa tài sản, qui định việc phân phối công bằng và bình đẳng giữa các chủ nợ. Luật này áp dụng cho tất cả các thực thể thương mại, ngoại trừ các công ty độc quyền công hoặc các công ty nhà nước được thành lập bởi một đạo luật đặc biệt. Bộ luật Bảo hiểm năm 2015 quy định các trường hợp phá sản của các công ty bảo hiểm, trong khi sự cố ngân hàng được quy định theo Đạo luật phá sản ngân hàng 2002 và Đạo luật các tổ chức tín dụng năm 2006. Vụ phá sản năm 2014 của ngân hàng lớn thứ tư của đất nước, Ngân hàng Thương mại Doanh nghiệp, là một trường hợp thử nghiệm cho thấy những khiếm khuyết nghiêm trọng trong quá trình thu hồi và bảo quản tài sản của ngân hàng trong quá trình phá sản.

Việc không hoàn thành nghĩa vụ tài chính phải được phân xử trước khi tòa án phá sản có thể quyết định liệu con nợ có mất khả năng thanh toán hay không. Căn cứ để đánh giá tình trạng không có khả năng thanh toán nợ là khi con nợ không thể thực hiện nghĩa vụ phải thi hành theo một giao dịch thương mại, hoặc công nợ hay các hoạt động thương mại liên quan, đã đình chỉ tất cả các khoản thanh toán, hoặc chỉ có thể chi trả những khiếu nại của một số chủ nợ nhất định. Con nợ được coi là ngập sâu vào nợ nần nếu các tài sản của con nợ không đủ để trang trải các nghĩa vụ tiền bạc ngắn hạn của mình.

Thủ tục phá sản có thể được thực hiện trên hai cơ sở: mất khả năng thanh toán của người mắc nợ, hoặc tình trạng nợ nần quá mức của người mắc nợ. Theo Phần IV của Luật Thương mại, con nợ hoặc chủ nợ, kể cả các cơ quan nhà nước như Cơ quan Thu nhập quốc gia, có thể tiến hành thủ tục phá sản. Con nợ phải tuyên bố phá sản trong vòng 30 ngày kể từ ngày không thể thanh toán nợ hoặc nợ quá mức. Các sửa đổi cho Bộ luật Thương mại vào năm 2010 đã giúp tăng cường khả năng bảo vệ cho các chủ nợ trong các thủ tục phá sản bằng cách cấm con nợ không được làm sai lệch ngày không thể thanh toán nợ để tránh các khiếu nại sau thời hạn nhất định. Mặc dù vậy, các trường hợp liên quan đến gian lận khi phá sản đã tăng lên trong những năm gần đây. Đơn xin phá sản của con nợ được công bố trên Danh bạ Thương mại, nhờ đó các thông tin về thủ tục phá sản sẽ được cung cấp cho tất cả các chủ nợ và các đối tác theo hợp đồng.

Một khi tình trạng không còn khả năng thanh toán nợ được xác định, tòa án chỉ định một ủy viên lâm thời để đại diện và quản lý công ty, kiểm kê tài sản, xác định và triệu tập các chủ nợ và triển khai kế hoạch phục hồi. Tại cuộc họp đầu tiên của các chủ nợ,

một ủy viên được đề cử, và thông thường việc này chỉ là tái khẳng định việc chỉ định người được ủy nhiệm tạm thời của tòa án. Luật tháng 6/2003 đòi hỏi phải kiểm tra các cá nhân xin trở thành các ủy viên quản trị và giao cho các Bộ Tư pháp và Kinh tế tổ chức các khóa đào tạo hàng năm cho các uỷ viên này. Vào tháng 6/2005, các Bộ Tư pháp, Kinh tế, Tài chính đã công bố một quy định về thủ tục bổ nhiệm, trình độ chuyên môn và việc quản lý các ủy viên này. Một trường hợp gần đây liên quan đến một nhà đầu tư Pháp đã cho thấy có việc thao túng khi phân bổ ngẫu nhiên các vụ phá sản tại tòa án bận rộn nhất của đất nước tại Sofia. Nó cũng cho thấy có nhiều cơ hội để thẩm phán tự do làm theo ý mình có lợi cho một trong các bên tranh chấp và sự giám sát hạn chế đối với các uỷ viên do tòa chỉ định.

Thủ tục xin phá sản thay thế các thủ tục tòa án khác nhắm vào con nợ ngoại trừ các trường hợp liên quan đến người lao động, thủ tục thực thi, và các trường hợp liên quan đến các khoản phải thu được chứng khoán hóa bằng tài sản của bên thứ ba.

Các chủ nợ phải khai báo với người được ủy thác tất cả các khoản nợ phải trả trong vòng một tháng sau khi bắt đầu thủ tục phá sản. Người được ủy thác có 7 ngày để tổng hợp một danh sách các khoản nợ. Một kế hoạch phục hồi hoạt động phải được đề xuất trong vòng 1 tháng sau khi công bố danh sách các khoản nợ trên Đăng bạ Thương mại.

Sau khi các chủ nợ phê duyệt, tòa án xác nhận kế hoạch phục hồi, chấm dứt thủ tục phá sản và chỉ định một cơ quan giám sát để theo dõi việc thực hiện các kế hoạch phục hồi hoạt động. Tòa án phải chứng thực kế hoạch này trong thời hạn 7 ngày và đưa ra cho các chủ nợ phê duyệt. Các chủ nợ được triệu tập để thảo luận về kế hoạch này trong thời hạn 45 ngày. Tòa án có thể gia hạn thủ tục phá sản nếu con nợ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo kế hoạch phục hồi hoạt động. Các phương pháp để thanh lý tài sản cũng đã được điều chỉnh bởi luật lệ tháng 6 năm 2003 để thiết lập một khuôn khổ pháp lý cho việc bán tài sản thuộc vụ kiện phá sản, như vậy tránh phải áp dụng Luật Tố tụng dân sự.

Các chính sách ưu đãi đầu tư

Cơ quan Đầu tư Bulgaria - Invest Bulgaria Agency (IBA), cơ quan điều phối đầu tư của chính phủ, cung cấp thông tin, các dịch vụ hành chánh và đánh giá chế độ ưu đãi cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Đạo luật Xúc tiến Đầu tư năm 2004 (sửa đổi năm 2018) quy định đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước. Bộ luật khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và công nghệ cao, giáo dục và phát triển nguồn nhân lực thông qua một loạt các biện pháp khuyến khích như: giúp các nhà đầu tư mua đất của thành phố hoặc đất thuộc sở hữu nhà nước mà không cần thông qua đấu thầu, cung cấp tài chính nhà nước bằng cơ sở hạ tầng cơ bản và đào tạo mới nhân viên, và hoàn trả phần chi trả an sinh xã hội của chủ nhân. Luật cũng đưa ra các ưu đãi về thuế và thủ tục hành chính nhanh chóng cho các hình thức đối tác công tư. Chính sách xúc tiến đầu tư của Chính phủ loại trừ một số lĩnh vực được xếp vào loại 'chiến lược' vì mục đích an ninh quốc gia.

Các dự án đầu tư được coi là đặc biệt quan trọng đối với nền kinh tế và đáp ứng yêu cầu pháp lý về cam kết đầu tư tối thiểu với số tiền từ 10 đến 50 triệu EUR và để tạo ra từ 50 đến 150 việc làm mới được xếp vào các dự án ưu tiên. Số tiền chính xác của

khoản đầu tư cần thiết phụ thuộc vào mức độ hoạt động kinh tế dự kiến sẽ được tạo ra. Các nhà đầu tư ưu tiên có thể nhận được các ưu đãi như giá thấp hơn thị trường khi mua các quyền tài sản (đầy đủ hoặc hạn chế) đối với tài sản của chính quyền trung ương hoặc thành phố, các khoản tài trợ của chính phủ cho các dự án nghiên cứu và phát triển (R&D) và giáo dục, và hỗ trợ thể chế để thiết lập các mối quan hệ đối tác công - tư.

Các ưu đãi bổ sung bao gồm miễn thuế giá trị gia tăng (VAT) hai năm đối với nhập khẩu thiết bị cho các dự án đầu tư trên 2,5 triệu EUR, với điều kiện dự án sẽ được thực hiện trong thời gian hai năm và tạo ra ít nhất 20 việc làm mới. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cũng có thể được cấp cho các dự án sản xuất, không có yêu cầu đầu tư tối thiểu, được thực hiện ở các khu vực thất nghiệp cao và tạo ra ít nhất 10 việc làm.

Chính phủ không có thông lệ cấp bảo lãnh hoặc đồng tài trợ cho các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Khu thương mại tự do/Cảng tự do

Vai trò của các Khu thương mại tự do giảm đi đáng kể sau khi Bulgaria hội nhập hoàn toàn vào thị trường chung EU vào năm 2007. Đồng thời, việc hội nhập EU đã khuyến khích chính quyền địa phương tìm kiếm quan hệ đối tác với khu vực tư nhân và cung cấp các nguồn lực (như đất đai, cơ sở hạ tầng, v.v.) phát triển các khu công nghiệp, khu công nghệ. Nằm thuận lợi trên một trong những đường cao tốc chính, Khu kinh tế Trakia ngay bên ngoài Plovdiv, khu lớn nhất ở Bulgaria, bao gồm hai khu công nghiệp, hai vùng công nghiệp, một khu công nghệ cao và một khu kinh doanh nông nghiệp. Ngoài ra, Công ty Các Khu Công nghiệp Quốc gia thuộc sở hữu nhà nước hiện đang vận hành các khu công nghiệp đang hoạt động đầy đủ ở Sofia, Burgas, Vidin, Ruse, Costrengrad và Varna. NIZC hỗ trợ các nhà đầu tư trong các khu kinh tế này với cơ sở hạ tầng, địa điểm và hậu cần vận tải đã được thiết lập. Điểm chung của tất cả các khu kinh tế này là chúng đều nằm ở những vùng có nhiều lao động sẵn có, ở những vùng kinh tế khó khăn nơi chính phủ cung cấp các ưu đãi đầu tư đặc biệt hoặc ở các điểm giao nhau quan trọng. Khu công nghệ cao Sofia Tech Park đã cùng với Viện Hàn lâm Khoa học Bulgaria và một số trường đại học địa phương để tạo ra các cụm đổi mới dự kiến trở thành trung tâm R&D và vườn ươm công nghệ cao lớn nhất ở Bulgaria.

Bulgaria có 6 khu miễn thuế: Các cảng Ruse và Vidin trên sông Danube; Plovdiv; Svilengrad gần biên giới Thổ Nhĩ Kỳ; Thông ngôn gần biên giới Serbia; và cảng Burgas trên Biển Đen. Tất cả các khu miễn thuế này đều được quản lý bởi các công ty cổ phần hoặc các công ty nhà nước. Cho đến nay có rất ít người quan tâm đến đề xuất của chính phủ nhằm bán lại các khu thương mại tự do tại Ruse, Plovdiv và Burgas. Chính phủ cung cấp đất và hạ tầng cho từng khu vực. Các cá nhân và các tập đoàn nước ngoài lẫn các công ty Bulgaria có mức sở hữu nước ngoài 1% hoặc hơn có thể hoạt động trong khu vực miễn thuế. Vì vậy, các doanh nghiệp sở hữu nước ngoài có các cơ hội đầu tư ngang bằng hoặc tốt hơn trong các khu vực này so với các công ty Bulgaria. Tất cả các hình thức hoạt động kinh tế hợp pháp đều được cho phép trong các khu miễn thuế. , Hàng hóa nước ngoài không thuộc EU giao đến các khu miễn thuế này để sản xuất, lưu trữ, chế biến hoặc tái xuất khẩu được miễn thuế GTGT và

thuế nhập khẩu. Hàng hóa của Bulgaria cũng có thể được lưu trữ trong các khu miễn thuế nếu cơ quan hải quan cho phép.

Sở hữu bất động sản

Không hề có những hạn chế pháp lý nào đối với việc mua lại bất động sản của các công ty nước ngoài đăng ký trong nước, và đây là phương pháp mà hầu hết những người nước ngoài sử dụng để mua bất động sản ở Bulgaria. Một yêu cầu đòi hỏi người nước ngoài có 5 năm thường trú tại Bulgaria khi mua của đất nông nghiệp đã được thông qua bởi Quốc hội Bulgaria vào tháng 5/2014.

Bulgaria đã giao lại quyền sử dụng đất cho chủ sở hữu ban đầu vào đầu những năm 1990. Những hạn chế vẫn còn tồn tại đối với quyền sở hữu đất nông nghiệp của các công dân không thuộc EU. Các công ty có cổ đông đăng ký ở nước ngoài bị cấm mua lại hoặc sở hữu đất nông nghiệp của Bulgaria.

Các khoản thế chấp được ghi nhận tập trung với Cơ quan đăng ký Bungari. Trong báo cáo Kinh doanh năm 2019 của Ngân hàng Thế giới, Bulgaria xếp thứ 67 trong số 190 quốc gia trong danh mục đăng ký tài sản

Quyền sở hữu trí tuệ

Luật Bằng sáng chế Bulgaria đã được đồng bộ hóa với pháp luật của EU về các bằng sáng chế và bảo vệ bằng sáng chế tiện ích. Tuy nhiên, về quy trình cấp bằng sáng chế, có nhiều báo cáo về các xung đột lợi ích và sự chậm trễ trong việc ra quyết định và thông báo cho chủ sở hữu bằng sáng chế. Những vấn đề này, cùng với sự thiếu trách nhiệm của Cơ quan Bằng sáng chế Bulgaria đã làm suy yếu khả năng bảo vệ bằng sáng chế trong nước.

Bulgaria là thành viên của Công ước về cấp bằng sáng chế châu Âu (European Patent Convention) và là quốc gia ký kết của Cơ quan sáng chế châu Âu (EPO), theo đó một bằng sáng chế được công nhận bởi các Công ước Bằng Sáng chế châu Âu ngay lập tức phải có hiệu lực tại Bulgaria sau khi xác nhận, mà bao gồm việc dịch thuật tất cả các tài liệu bằng sáng chế ra tiếng Bulgaria và thanh toán một khoản phí, từ 130 BGN hoặc 92 USD trở lên, trong vòng ba tháng kể từ ngày EPO cấp bằng sáng chế. Bulgaria cũng đã ký thỏa thuận London để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xác nhận nhưng vẫn chưa sửa đổi luật của mình cho phù hợp. Bulgaria cũng là một phần của Hiệp ước Hợp tác Sáng chế (PCT).

Bulgaria cấp quyền sử dụng độc quyền sáng chế trong 20 năm kể từ ngày nộp đơn bằng sáng chế, phải trả phí hàng năm, dao động từ 50 BGN (29 USD) đến 1.700 BGN (987 USD), tùy thuộc vào thời gian còn lại trước khi bằng sáng chế hết hạn. Chứng chỉ bảo vệ bổ sung (SPC) cũng là một tùy chọn bảo vệ có sẵn. Các sáng kiến cũng có thể được bảo hộ dưới dạng các mô hình tiện ích (phát minh nhỏ). Chúng được đăng ký mà không cần kiểm tra tính mới mẻ. Thời hạn hiệu lực của các mô hình tiện ích (phát minh nhỏ) là 4 năm kể từ ngày nộp đơn cho Cơ quan sáng chế. Có thể được gia hạn thêm hai thời hạn ba năm liên tiếp, nhưng tổng thời hạn hiệu lực không được quá 10 năm. Các cơ quan chức năng không cung cấp cơ sở dữ liệu để truy xuất các bằng sáng chế và mô hình tiện ích đã đăng ký và hợp lệ ở Bulgaria.

Theo luật của Bungari, kiểu dáng công nghiệp mới và nguyên bản có thể được cấp giấy chứng nhận từ Cơ quan sáng chế và được đưa vào sổ đăng ký của nhà nước. Việc

đăng ký không yêu cầu Cơ quan Sáng chế kiểm tra tính mới mẻ hoặc độc đáo. Thời hạn bảo hộ là 10 năm, có thể gia hạn lên đến 25 năm. Bulgaria là quốc gia ký kết Hiệp định La Hay về việc nộp lưu chiểu quốc tế các kiểu dáng công nghiệp.

Giấy phép bắt buộc (cho phép đối thủ cạnh tranh tham gia thị trường mặc dù đã có bằng sáng chế hợp lệ) có thể được yêu cầu theo một số điều kiện nhất định, bao gồm cả việc không thực hiện xin bằng sáng chế. Các tranh chấp phát sinh từ việc tạo ra, bảo hộ hoặc sử dụng các sáng chế và mô hình hữu ích có thể được giải quyết theo thủ tục hành chính, dân sự hoặc thông qua trọng tài.

Căn cứ vào Đạo luật Bảo hộ Giống cây trồng và Vật nuôi mới năm 1996, Cơ quan Sáng chế có thể cấp giấy chứng nhận bảo hộ các giống cây trồng và vật nuôi mới trong thời hạn từ 25 đến 30 năm. Đáp lại những lo ngại lâu nay của ngành, chính phủ Bungari đã đưa vào Luật Dược phẩm của mình một điều khoản cung cấp tính độc quyền về dữ liệu (tức là bảo vệ dữ liệu bí mật được trình lên chính phủ để được chấp thuận cho các sản phẩm dược phẩm tiếp thị).

Bulgaria là thành viên của Hiệp định Lisbon về Bảo hộ Tên gọi Xuất xứ và Đăng ký Quốc tế. Bulgaria thi hành luật của EU về Chỉ dẫn địa lý (GIs) và Chứng nhận Đặc sản Truyền thống (TSG).

Nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ và quyền đối với chỉ dẫn địa lý chỉ được bảo hộ theo đăng ký với Cơ quan cấp bằng sáng chế Bulgaria hoặc đăng ký quốc tế theo Thỏa ước Madrid và Nghị định thư Madrid. Một nhãn hiệu thường được cấp trong vòng mười tháng kể từ khi nộp đơn đầy đủ. Việc từ chối có thể được khiếu nại lên Phòng Tranh chấp của Văn phòng Sáng chế. Các quyết định của cơ quan này có thể bị kháng cáo lên Tòa án Hành chính Sofia trong vòng ba tháng kể từ khi có quyết định. Quyền sử dụng độc quyền nhãn hiệu được cấp trong mười năm kể từ ngày nộp đơn. Yêu cầu gia hạn phải được nộp trong năm cuối cùng và có thể được gia hạn lên đến sáu tháng sau khi hết hạn. Việc bảo hộ có thể bị chấm dứt theo yêu cầu của bên thứ ba nếu nhãn hiệu không được sử dụng trong thời hạn năm năm.

Vi phạm nhãn hiệu là một vấn đề nghiêm trọng ở Bulgaria thường xảy ra đối với các nhà sản xuất thuốc lá và quần áo. Luật pháp Bungari quy định các biện pháp xử lý hình sự, dân sự và hành chính đối với vi phạm nhãn hiệu. Bulgaria đã thực hiện các thủ tục kiểm soát biên giới được đơn giản hóa để tiêu hủy hàng giả bị thu giữ mà không cần xét xử dân sự hoặc hình sự. Ngoài các hình phạt dân sự được quy định bởi Đạo luật Nhãn hiệu và Chỉ dẫn Địa lý (TGIA), bộ luật hình sự cấm sử dụng nhãn hiệu của người thứ ba mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu. Trên thực tế, rất hiếm khi bị kết án hình sự vì vi phạm nhãn hiệu và bản quyền và bản án có xu hướng khoan hồng.

Đạo luật Bản quyền năm 1993 định nghĩa tác phẩm có bản quyền là bất kỳ tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học nào, là kết quả của hoạt động sáng tạo, bao gồm: tác phẩm văn học, ấn phẩm và chương trình máy tính; tác phẩm âm nhạc; tác phẩm sân khấu; phim và các tác phẩm nghe nhìn khác; mỹ thuật, bao gồm mỹ thuật ứng dụng, thiết kế và nghệ thuật dân gian; công trình kiến trúc và quy hoạch phát triển không gian; tác phẩm nhiếp ảnh; và các tác phẩm được tạo ra theo cách tương tự như các tác phẩm nhiếp ảnh. Theo luật của Bungari, các bản dịch và xử lý lại các tác phẩm và tác phẩm văn học dân gian hiện có, tạp chí định kỳ, bách khoa toàn thư, tuyển tập, tuyển tập, thư mục, cơ sở dữ liệu bao gồm hai hoặc nhiều tác phẩm hoặc tài liệu, cũng

đủ điều kiện để được bảo vệ bản quyền. Luật cho phép các chủ thể quyền thành lập tổ chức để quản lý tập thể các quyền.

Luật về bản quyền tác giả và các quyền liên quan năm 1993 bảo vệ tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học. Điều 3 cung cấp một danh sách đầy đủ các tác phẩm bảo vệ bao gồm cả các chương trình máy tính được bảo hộ như những tác phẩm văn học. Việc sử dụng các tác phẩm được bảo vệ mà không có sự cho phép của tác giả đều bị cấm, ngoại trừ một số trường hợp nhất định. Kể từ năm 2000, luật này đã trải qua nhiều sửa đổi lớn để phù hợp với luật pháp EU và quốc tế, bao gồm cả những thay đổi lớn vào tháng 3/2011, trong đó giới thiệu trọng tài chính phủ cho các cuộc đàm phán hợp đồng giữa những người sử dụng các quyền và các hội thu thập các quyền này. Đối với phim ảnh và các tác phẩm nghe nhìn khác, bản quyền được bảo vệ trong suốt cuộc đời của đạo diễn, người viết kịch bản, người quay phim, hoặc tác giả của lời thoại hoặc âm nhạc, nếu âm nhạc đó được sáng tạo ra cho bộ phim, cộng thêm 70 năm.

Căn cứ các sửa đổi Luật Bản quyền 2014, thời hạn bảo hộ cho các nhà sản xuất và các nghệ sĩ biểu diễn đã được mở rộng đến 70 năm, bắt đầu từ ngày thu âm đầu tiên hoặc ngày ra mắt công chúng. Tuy nhiên, luật Bulgarian giới hạn thời gian của các hợp đồng sử dụng các tác phẩm có bản quyền là không quá 10 năm. Chủ sở hữu bản quyền có thể nộp đơn khiếu nại dân sự để chấm dứt hành vi xâm phạm và đòi tịch thu các thiết bị và vật liệu vi phạm bản quyền. Cục Bản quyền thuộc Bộ Văn hóa chịu trách nhiệm về các vấn đề về bản quyền và các quyền liên quan ở Bulgaria. Pháp luật Bulgaria có qui định các biện pháp hình sự, dân sự và hành chính đối với hành vi vi phạm quyền tác giả và các quyền liên quan, nhưng việc thực thi pháp luật vẫn chưa đầy đủ, bằng chứng là chỉ mới có một số lượng nhỏ các phán quyết, bản án và các biện pháp hành chính đã được thực thi.

Bulgaria cấp quyền sử dụng độc quyền các phát minh trong 20 năm kể từ ngày nộp đơn xin cấp bằng sáng chế, phải nộp lệ phí hàng năm, từ 50 BGN (35,20 USD) đến 1.500 BGN (1.056 USD), tùy thuộc vào thời gian còn lại trước khi bằng sáng chế hết hạn. Các cải cách cũng có thể được bảo vệ như là các mô hình hữu ích hay "những phát minh nhỏ". Các cải cách này được đăng ký mà không phải kiểm tra đặc tính mới. Thời hạn hiệu lực cho một lần đăng ký mẫu tiện ích là 4 năm kể từ ngày nộp đơn cho Văn phòng Bằng sáng chế và có thể được gia hạn 2 thời kỳ liên tiếp kéo dài 3 năm mỗi kỳ, nhưng tổng thời hạn hiệu lực không được vượt quá 10 năm. Các phát minh đủ điều kiện được bảo hộ bằng sáng chế phải là mới, có bước sáng tạo và có khả năng áp dụng công nghiệp. Điều 6 của Luật Đăng ký Bằng sáng chế và Mô hình hữu ích liệt kê các hạng mục không được coi là các sáng chế và Điều 7 liệt kê các ngoại lệ đối với bằng sáng chế. Đối với các mô hình hữu ích, không cấp giấy đăng ký cho các phương pháp, công thức hóa học và công dụng và các đối tượng trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Bulgaria không có cơ sở dữ liệu có thể truy cập được về các bằng sáng chế và các mô hình hữu ích hợp lệ đã đăng ký.

Trực thuộc Bộ Kinh tế, Văn phòng Bằng sáng chế là cơ quan thẩm quyền đối với các quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm cả các vấn đề bằng sáng chế. Luật Bằng sáng chế mô tả thủ tục xin cấp bằng sáng chế và quá trình kiểm tra. Các đơn xin cấp bằng sáng chế được nộp trực tiếp tại Văn phòng Bằng Sáng chế và ghi vào sổ đăng ký nhà nước. Việc cấp giấy phép bắt buộc, theo đó cho phép các đối thủ cạnh tranh trong thị trường mặc dù một bằng sáng chế còn giá trị, có thể được thực hiện trong các điều kiện nhất

định: nếu các bằng sáng chế không được sử dụng trong vòng 4 năm kể từ lúc nộp đơn xin cấp sáng chế hoặc trong thời hạn 3 năm kể từ ngày phát hành bằng, nếu người sở hữu bằng sáng chế không thể biện minh cho việc không cung cấp đầy đủ cho thị trường trong nước hoặc trong trường hợp có tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia.

Các tranh chấp phát sinh từ việc sáng tạo, bảo vệ hoặc sử dụng các sáng chế và mô hình hữu ích có thể được phân xử và giải quyết theo thủ tục dân sự, hành chính hoặc trọng tài. Các tranh chấp được xem xét bởi các hội đồng chuyên ngành được Chủ tịch Văn phòng Bằng sáng chế triệu tập và có thể được kháng cáo lên Tòa án Hành chính Sofia trong vòng 3 tháng về quyết định của hội đồng này. Cơ quan Hải quan tiến hành giữ lại tại biên giới khi có lý do để tin rằng hàng hóa đang xâm phạm một bằng sáng chế, giấy chứng nhận bảo hộ bổ sung (SPC), hoặc một mô hình hữu ích đã đăng ký.

Căn cứ Luật bảo vệ con giống động vật và giống cây trồng mới năm 1996, Văn phòng Bằng sáng chế có thể cấp một giấy chứng nhận bảo hộ các giống cây trồng và giống vật nuôi trong 25-30 năm.

Trong năm 1998, Quốc hội đã phê chuẩn Công ước Quốc tế năm 1991 về bảo hộ giống cây trồng mới. Ngoài ra, tất cả các loại cây trồng mới đăng ký bởi Văn phòng giống cây trồng Cộng đồng của EU đều được coi là có hiệu lực tại Bulgaria. Năm 1999, Quốc hội đã thông qua một loạt các luật về thương hiệu và chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp và các mạch tích hợp phù hợp với các yêu cầu của TRIPs (các khía cạnh sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại của WTO) và Thỏa thuận Hiệp Hội EU. Luật về các thương hiệu và chỉ dẫn địa lý (TGIA), được sửa đổi năm 2005 và 2006 để phù hợp với các tiêu chuẩn EU, quy định việc thành lập, sử dụng, đình chỉ, gia hạn và bảo hộ thương hiệu, ký hiệu tập thể và chứng nhận và các chỉ dẫn địa lý. Quyền đối với ký mã hiệu, bao gồm thương hiệu, ký hiệu dịch vụ và ký hiệu tập thể và chứng nhận có được thông qua đăng ký và có hiệu lực kể từ ngày nộp đơn xin. Quyền đăng ký thuộc về người nộp đơn đầu tiên. Cũng được phép đồng sở hữu nhãn hiệu. Với các sửa đổi TGIA có hiệu lực từ tháng 3/2011, tất cả các đơn xin phù hợp với các yêu cầu cơ bản của pháp luật đều được công bố. Các bên quan tâm có 3 tháng tính từ ngày đơn xin được công bố trên công báo quốc gia để nộp đơn phản đối. Bulgaria là một thành viên của Hiệp ước Lisbon về bảo hộ tên gọi xuất xứ và đăng ký quốc tế.

Quyền ưu tiên đối với thương hiệu hàng hoá mà không có sự khác biệt đáng kể được trao cho đơn xin đã được nộp phù hợp với Điều 32 của TGIA. Quyền ưu tiên cũng được thiết lập trên cơ sở có một yêu cầu được thực hiện tại một trong số các nước thành viên của Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp hoặc WTO. Để thực hiện quyền ưu tiên, người nộp đơn phải nộp một yêu cầu trong vòng 6 tháng kể từ ngày bên kia nộp đơn.

Một thương hiệu thường được cấp trong thời hạn 18 tháng tính từ ngày nộp đơn hoàn chỉnh. Khi bị từ chối, có thể kháng cáo lên bộ phận Giải quyết tranh chấp của Văn phòng Bằng sáng chế. Các quyết định của bộ phận này có thể được kháng cáo lên Tòa án Hành chính Sofia trong vòng 3 tháng kể từ khi ra quyết định. Quyền cho việc sử dụng độc quyền nhãn hiệu hàng hoá được cấp trong 10 năm kể từ ngày nộp đơn. Các đơn yêu cầu gia hạn phải nộp trong năm cuối cùng còn giá trị và có thể được gia hạn đến 6 tháng sau khi hết hạn. Sự bảo hộ bị chấm dứt nếu một nhãn hiệu không được sử dụng trong khoảng thời gian 5 năm.

Pháp luật Bulgaria qui định các biện pháp hình sự, dân sự và hành chính đối với hành vi vi phạm nhãn hiệu hàng hoá. Các hành động pháp lý chống vi phạm dân sự có thể được thực hiện, bao gồm việc bắt giữ và tiêu hủy các sản phẩm xâm phạm và bồi thường thiệt hại. Các nguyên đơn có thể yêu cầu đòi bồi thường từ 500 BGN đến 100.000 BGN hoặc 275 USD đến 55.000 USD. Ngoài ra, các nguyên đơn có thể yêu cầu sở hữu các vật dụng vi phạm và đòi bồi thường chi phí phát sinh khi tiêu hủy các vật dụng này. Tất cả các hành vi dân sự được xét xử bởi Tòa án thành phố Sofia.

Bulgaria không có thủ tục kiểm soát biên giới đơn giản để tiêu hủy hàng giả bị thu giữ mà không cần phải xét xử dân sự hoặc hình sự. TGIA áp đặt một mức phạt tiền 500 BGN đến 1.500 BGN hoặc 275 USD đến 825 USD cho bất kỳ một cá nhân nào bán hàng hóa hoặc dịch vụ mà có mang dấu hiệu trùng hoặc tương tự với một nhãn hiệu đã đăng ký mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu. Các pháp nhân bị phạt tiền từ 1.000 BGN và 3.000 BGN hoặc 550 USD đến 1.650 USD. Mức phạt đối với vi phạm lặp đi lặp lại là từ 1.500 BGN và 3.000 BGN hoặc 550 USD đến 1.650 USD cho các cá nhân vi phạm và từ 3.000 BGN đến 5.000 BGN hoặc 1.650 USD đến 2.750 USD đối với các pháp nhân vi phạm. Bộ luật Hình sự ngăn cấm việc sử dụng nhãn hiệu bên thứ ba mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu. Vi phạm này có thể bị phạt tù đến 5 năm và phạt tiền lên đến 5.000 BGN hoặc 2.750 USD. Nếu hành động này được lặp lại hoặc gây hậu quả thiệt hại đáng kể, hình phạt có thể tăng lên đến 8 năm tù giam và mức phạt tiền từ 5.000 BGN đến 8.000 BGN hoặc 2.750 USD đến 4.400 USD.

Trên thực tế, các phán quyết của tòa án hình sự là rất hiếm hoi và mức tuyên phạt tương đối nhẹ nhàng. Tại Bulgaria, các thương hiệu hàng hoá, nhãn hiệu dịch vụ và các quyền đối với chỉ dẫn địa lý chỉ được bảo hộ khi đăng ký với Văn phòng Bằng sáng chế Bulgaria hoặc đăng ký quốc tế (theo Thoả ước Madrid và Nghị định thư Madrid) chỉ định rõ Bulgaria.

Các vụ đăng ký các thương hiệu nổi tiếng quốc tế với ý đồ xấu đang ngày càng phổ biến ở Bulgaria. Trong năm qua, đã có ít nhất hai trường hợp mà trong đó Văn phòng Bằng sáng chế Bulgaria đã ủng hộ quyền của những người đăng ký với ý đồ xấu với các thủ tục thực thi chống lại các chủ sở hữu thương hiệu gốc của Mỹ. Các hình phạt hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả và vi phạm nhãn hiệu cố ý vẫn còn hạn chế. Theo luật của Bulgaria, các kiểu dáng công nghiệp mới và nguyên gốc có thể được Văn phòng Bằng sáng chế cấp giấy chứng nhận và vô sổ đăng ký nhà nước. Thời hạn bảo hộ là 10 năm, có thể gia hạn thêm đến 25 năm. Bulgaria là nước tham gia Hiệp định Hague về Đăng ký quốc tế các kiểu dáng công nghiệp. Đối với các bên thứ ba, việc đăng ký quốc tế sẽ có hiệu lực tại Bulgaria kể từ ngày kết thúc thời hạn 6 tháng theo Điều 8 (1) của Hiệp định Hague. Việc thực thi pháp luật đối với các kiểu dáng công nghiệp cũng tương tự như với các thương hiệu.

Thị trường vốn và đầu tư gián tiếp

Sở giao dịch chứng khoán Bulgaria (BSE), địa điểm giao dịch chứng khoán duy nhất ở Bulgaria, hoạt động theo giấy phép của Ủy ban Giám sát Tài chính và do Bộ Tài chính sở hữu đa số. Luật chào bán chứng khoán ra công chúng năm 1999 quy định việc phát hành chứng khoán, giao dịch chứng khoán, sở giao dịch chứng khoán và trung gian đầu tư.

Kể từ khi gia nhập EU năm 2007, Bulgaria đã điều chỉnh các quy định về thị trường chứng khoán theo các tiêu chuẩn của EU theo Chỉ thị về Thị trường trong Công cụ Tài chính (MiFID).

Kể từ năm 1997, Sở Giao dịch Chứng khoán Bulgaria (BSE) đã hoạt động theo giấy phép của Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch cổ phiếu (SSEC). Luật năm 1999 về chào bán chứng khoán ra công chúng quy định việc phát hành chứng khoán, các giao dịch chứng khoán, trao đổi cổ phiếu và các môi giới đầu tư. Các sửa đổi toàn diện luật này vào năm 2002 đã thiết lập các quyền đáng kể cho các cổ đông thiểu số trong các công ty sở hữu công cộng ở Bulgaria. Ngoài ra, luật này cũng đã tạo ra một nền tảng quan trọng cho việc áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất cho các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp ở các công ty công. Kể từ năm 2007, Bulgaria đã điều chỉnh quy định thị trường chứng khoán của mình theo các tiêu chuẩn EU.

Sở Giao dịch Chứng khoán Bulgaria là địa điểm kinh doanh duy nhất ở Bulgaria. Cơ sở hạ tầng của BSE đã cải thiện đáng kể trong những năm gần đây, bao gồm việc hình thành một chỉ số chính thức (SOFIX), một hệ thống giao dịch dựa trên Internet và số lượng các nhà môi giới ngày càng tăng. Các nhà đầu tư truy cập vào BSE để tiến hành giao dịch các chứng khoán công ty, trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, các chứng chỉ lưu ký, trái phiếu đô thị và các trái phiếu khác. Trong giao dịch chứng khoán còn có 4 chỉ số khác ngoài chỉ số chính thức SOFIX: BG40, BG TR30, BGREIT và CGIX. Thị trường nội địa tương đối nhỏ với sự tham gia của một số lượng lớn các doanh nghiệp đầu tư trong nước. Thanh khoản của thị trường vẫn còn tương đối thấp. Các lần thay đổi tùy tiện các quy định kinh doanh đôi khi làm hạ thấp các chỉ số thị trường chứng khoán trong nước.

BSE là thành viên đầy đủ của Liên đoàn các Sở Giao dịch Chứng khoán Châu Âu (FESE) và hoạt động dưới nền tảng giao dịch Xetra của Deutsche Boerse. Tổng vốn hóa thị trường của BSE, mặc dù vẫn còn khiêm tốn, đã tăng 13,3% trong năm 2018, đạt gần 26% GDP của Bulgaria. Tuy nhiên, nhìn chung, các công ty Bulgaria rất thích nhận tài trợ từ các ngân hàng địa phương hơn là đi vào thị trường tài chính địa phương.

Tiền tệ và hệ thống ngân hàng, các vụ tiếp quản thù địch

Hệ thống ngân hàng Bulgaria đã trải qua sự thay đổi lớn kể từ năm 1996. Đã có 28 ngân hàng thương mại (22 công ty con và 6 chi nhánh) nắm giữ tổng tài sản trị giá 85,1 tỷ BGN hay 47,3 tỷ USD trong năm 2014. Khoảng 55% lượng tài sản ngân hàng được tập trung vào 5 ngân hàng đứng đầu: UniCredit-Bulbank, Ngân hàng DSK, First Investment Bank, Ngân hàng Thương mại Doanh nghiệp và United Bulgaria Bank.

Trong năm 2003, Bulgaria đã hoàn thành tư nhân hóa các ngân hàng quốc doanh của mình, thu hút nhiều ngân hàng nước ngoài trở thành các nhà đầu tư chiến lược. Các nhà đầu tư nước ngoài bị ngành ngân hàng Bulgaria thu hút gồm Bulgaria UniCredito Italiano SpA (UCI), BNP PARIBAS, KBC, Ngân hàng Quốc gia Hy Lạp, Societe Generale, Raiffeisen International, OTP Group và Citibank. Khoảng 72% hệ thống ngân hàng thuộc sở hữu của các tập đoàn ngân hàng nước ngoài.

Niềm tin đối với hệ thống ngân hàng Bulgaria đã bị ảnh hưởng nặng nề khi ngân hàng lớn thứ tư, Ngân hàng Thương mại Doanh nghiệp (CCB) sụp đổ vào tháng 6/2014.

Mặc dù ngân hàng này hiện đang được thanh lý, chính phủ đã thông qua đạo luật đặc biệt để điều tra cáo buộc thất thoát tài sản thông qua các công ty liên kết với chủ sở hữu cũ của ngân hàng. Trong tháng 12 năm 2014, Chính phủ đã chuyển 2 tỷ BGN tương đương 1,1 tỷ USD cho quỹ bảo hiểm tiền gửi để trả nợ cho người gửi tiền tại CCB với các khoản tiền gửi được bảo đảm lên đến 100.000 EUR (110.000 USD). Đáp lại những lời chỉ trích về việc giám sát lơi lỏng dẫn đến sự sụp đổ của CCB, Ngân hàng trung ương đang tìm cách chỉ định một vị Phó thống đốc mới chịu trách nhiệm giám sát ngân hàng và một vị thống đốc ngân hàng trung ương mới với nhiệm kỳ 6 năm bắt đầu vào tháng 10/2015. Ngoài ra, cơ quan truy tố đã ràng buộc trách nhiệm đối với người quản lý ngân hàng và những người kiểm toán số sách sách của CCB.

Chính phủ Bulgaria trang trải một số khoản chi tiêu của mình bằng cách phát hành trái phiếu trên thị trường vốn. Các ngân hàng thương mại và các quỹ hưu trí tư nhân là những người mua chính loại công cụ tài chánh này. Các ngân hàng EU đều có đủ điều kiện để được làm đại lý chính cho các trái phiếu chính phủ Bulgaria. Để mua trái phiếu chính phủ Bulgaria, ngân hàng nước ngoài phải đăng ký với Bộ Tài chính và mở một "tài khoản ủy thác" bằng đồng BGN. Luật Khuyến khích đầu tư xác định các loại chứng khoán, bao gồm tín phiếu kho bạc, với kỳ hạn trên 6 tháng là các khoản đầu tư.

Vào cuối năm 2018, có 25 ngân hàng thương mại (20 công ty con và 5 chi nhánh), với tổng tài sản là 105,6 tỷ BGN (61,8 tỷ USD), tương đương 98% GDP. Khoảng 78% hệ thống ngân hàng thuộc sở hữu của các nhóm ngân hàng nước ngoài, chủ yếu có trụ sở tại EU. Năm 2018, có một xu hướng hợp nhất rõ ràng; tỷ trọng của năm ngân hàng hàng đầu trong hệ thống ngân hàng là 59,4%.

Bulgaria đã duy trì thặng dư ngân sách trong những năm gần đây nhưng Chính phủ đã tài trợ một số khoản chi bằng cách phát hành trái phiếu (thường bằng Euro) trên thị trường vốn quốc tế. Các ngân hàng thương mại và quỹ hưu trí tư nhân là những người mua chính các công cụ này. Các ngân hàng có trụ sở tại EU đủ điều kiện trở thành đại lý chính của trái phiếu chính phủ Bulgaria.

Có thể chuyển lợi nhuận về nước sau khi xuất trình giấy tờ chứng minh đã nộp thuế.

Các chính sách chuyển đổi và chuyển tiền

Bulgaria thực hiện Thỏa thuận Bảng tiền tệ (CBA) theo đó đồng Lev (BGN) được cố định thành Euro, đổi 1 EUR lấy 1,95583 BGN. Ngoại hối có thể truy cập tự do. Đạo luật Ngoại tệ quy định rằng bất kỳ ai cũng có thể xuất nhập khẩu tới 10.000 EUR hoặc số ngoại tệ tương đương mà không cần khai báo hải quan. Việc nhập khẩu hoặc xuất khẩu trên 10.000 EUR hoặc số tiền tương đương bằng đồng leva của Bungari hoặc đơn vị tiền tệ khác qua biên giới đến hoặc từ một nước không thuộc EU phải được khai báo với cơ quan hải quan; trường hợp là nước EU thì phải khai báo nếu cơ quan hải quan yêu cầu. Xuất khẩu trên 30.000 BGN (17.340 USD) tiền mặt yêu cầu kê khai về nguồn vốn, được hỗ trợ bởi các tài liệu xác nhận rằng nhà xuất khẩu không nợ thuế (trừ khi các khoản tiền đã được nhập khẩu và kê khai trước đó).

Không có chính sách chính thức nào liên quan đến kiều hối, đây là một nguồn tài trợ ngày càng quan trọng cho các gia đình Bulgaria có người thân ở nước ngoài.

Bulgaria không có quỹ tài sản quốc gia.

Doanh nghiệp nhà nước

Ngay khi gia nhập EU, Bulgaria đã được công nhận là nền kinh tế thị trường, trong đó phần lớn doanh nghiệp là các công ty tư nhân. Sự độc quyền của nhà nước trong lãnh vực cơ sở hạ tầng đường sắt là một trong số ít các trường hợp ngoại lệ. Dịch vụ Bưu điện quốc doanh vẫn nắm giữ độc quyền một phần thị trường, nhưng thị trường dịch vụ bưu chính trong nước đã ngày càng giảm bớt tính độc quyền để một số công ty chuyển phát nhanh tư nhân tham gia. Mặc dù Bulgaria có các công ty quốc doanh riêng biệt nắm quyền sở hữu cơ sở hạ tầng và quyền phân phối trong cả thị trường điện và khí đốt, tất cả các công ty này lại thuộc sở hữu của cùng một công ty cổ phần nhà nước. Chính phủ phân bổ khoảng 5% ngân sách để trợ cấp cho các doanh nghiệp quốc doanh mỗi năm. Ngân sách dành cho các doanh nghiệp nhà nước được công khai hóa cùng với các đề xuất ngân sách và trong suốt quá trình thực hiện ngân sách.

Mỗi doanh nghiệp nhà nước có một ban giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Bộ trưởng liên quan. Thông thường, ban giám đốc bao gồm đại diện của đảng chính trị đang cầm quyền và các đối tác liên minh. Bộ Tài chính công bố định kỳ các báo cáo kiểm toán các doanh nghiệp nhà nước được trợ cấp, trong đó có thể hoặc không bao gồm chính xác khoản tiền trợ cấp từ ngân sách hàng năm. Doanh nghiệp nhà nước được xác định là các công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần chỉ thuộc sở hữu của nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước có thể tham gia vào các quan hệ đối tác bằng cách bán cổ phần cho các công ty ngoài quốc doanh khác. Chính phủ đối xử bình đẳng với các công ty khu vực công và tư nhân trong quá trình đấu thầu công khai hoặc các quá trình khác do chính phủ kiểm soát. Doanh nghiệp nhà nước phải tuân thủ chế độ thuế và các chính sách của chính phủ tương tự như các công ty tư nhân.

Khoảng 220 DNNN của Bulgaria chiếm khoảng 5% việc làm trong cả nước và doanh thu của họ chiếm khoảng 13,5% GDP. Một số DNNN nhận được trợ cấp hàng năm của Chính phủ cho các khoản chi hiện tại và vốn đầu tư, bất kể hiệu quả hoạt động thực tế của chúng. Ngân sách và báo cáo kiểm toán của các DNNN được đăng trên trang web của Bộ Tài chính. Danh sách tất cả các DNNN có thể được tìm thấy trên: http://www.minfin.bg/bg/948

Luật pháp đối xử bình đẳng với các công ty khu vực công và tư so với đấu thầu về nhượng bộ, thuế hoặc các quy trình khác do chính phủ kiểm soát. Bulgaria đã trở thành thành viên của Hiệp định Mua sắm Chính phủ (GPA) của WTO khi gia nhập EU vào năm 2007.

Chương trình tư nhân hóa

Bulgaria đã hoàn tất những vụ tư nhân hóa lớn của đất nước trong những năm 1990 và đầu những năm 2000. Tất cả các tài sản nhà nước đều có đủ điều kiện để tư nhân hóa, ngoại trừ một danh sách công ty cụ thể, bao gồm các công ty quản lý nước, các bệnh viện nhà nước và các cơ sở thể thao nhà nước. Các nhà sản xuất quân sự nhà nước có thể được tư nhân với sự chấp thuận của Quốc hội. Tài sản thuộc sở hữu của thành phố cũng đang được xem xét để tư nhân hóa theo quyết định của Hội đồng thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền và theo công bố danh sách tư nhân hóa của thành phố đang trên Công báo Nhà nước. Các phương pháp tư nhân hóa bao gồm: đấu giá công khai, đấu thầu công khai và chào bán công khai. Các công ty nước ngoài, kể cả các công ty

nhà nước, có thể mua các công ty nhà nước của Bulgaria và quá trình tư nhân hóa nói chung là công bằng và minh bạch. Đạo luật Tư nhân hóa và hậu Tư nhân hóa năm 2010 đã tạo ra Cơ quan Tư nhân hoá và hậu Tư nhân hóa, có trách nhiệm ra các quyết định tư nhân hóa liên quan đến: các bệnh viện; phần hùn và cổ phần ở các công ty mà nhà nước sở hữu 50% hoặc nhiều hơn; tài sản nhà nước có giá trị từ 10.000 BGN (7.000 USD) đến 500.000 BGN (352.000 USD), theo phê duyệt của Bộ trưởng Phát triển khu vực và Công trình công cộng và Bộ trưởng Tài chính; và tài sản nhà nước có giá trị trên 500.000 BGN (352.000 USD), theo phê duyệt của Hội đồng Bộ trưởng.

Cơ quan Tư nhân hoá và hậu Tư nhân hóa cũng giám sát việc thực hiện các hợp đồng tư nhân hóa và đảm bảo rằng các cam kết tư nhân hóa bao gồm lưu dụng nhân viên, chuyển giao công nghệ, trách nhiệm môi trường và đầu tư vào các tiêu chí lựa chọn tư nhân hóa đều phải được tôn trọng. Trong năm 2012, Chính phủ hoàn tất việc bán lại phần góp vốn ít ỏi trong ba nhà phân phối điện khu vực. thuộc sở hữu nước ngoài. Vào tháng 2/2015, Bộ trưởng Kinh tế đã công bố một kế hoạch tư nhân hóa đầy tham vọng, đề xuất loại bỏ một số công ty nhà nước ra khỏi danh sách các công ty bị cấm tư nhân hóa, bao gồm cả một số nhà máy quân sự. Hai cuộc giao dịch tư nhân thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài là việc bán cổ phần thiểu số của chính phủ trong Hội chợ Plovdiv và việc tư nhân hóa Sở Giao dịch Chứng khoán Bulgaria (BSE) vốn bị trì hoãn rất lâu. Việc tư nhân hóa BSE là một vấn đề ưu tiên của chính phủ trong năm 2015 nhưng có thể lại bị hoãn thêm một lần nữa nhằm kết hợp cùng với việc tư nhân hóa Sở Lưu ký Trung ương, nơi lưu giữ các chứng chỉ chứng khoán của các công ty niêm yết trên sàn giao dịch.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Nhận thức về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) ở người sản xuất lẫn người tiêu dùng đã ngày càng tăng. Các kỳ vọng về CSR đối với các nhà đầu tư nước ngoài thường cao hơn nhiều so với các đơn vị trong nước.

Năm 2007, chính phủ đã thông qua Bộ luật Quản trị Doanh nghiệp Quốc gia để khuyến khích các công ty tuân thủ các nguyên tắc toàn cầu về ứng xử kinh doanh có trách nhiệm (RBC). Mạng lưới phi chính phủ của Bulgaria về trách nhiệm xã hội và doanh nghiệp (CSR) https://www.csr.bg/ thúc đẩy CSR giữa các công ty Bulgaria và nêu bật các thực tiễn kinh doanh tốt. Bulgaria hiện không tuân thủ Hướng dẫn của OECD về Doanh nghiệp đa quốc gia và không phải là thành viên của Sáng kiến minh bạch các ngành công nghiệp khai thác.

Tham nhũng

Hối lộ là một hành vi phạm tội theo luật pháp Bungari đối với cả người đưa và người nhận. Những cá nhân làm trung gian và tạo điều kiện cho hối lộ cũng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, tình trạng tham nhũng lan rộng tiếp tục là một trong những vấn đề nan giải nhất trong môi trường đầu tư của Bulgaria. Buôn người, ma tuý và các kênh buôn lậu hàng lậu góp phần vào nạn tham nhũng ở Bulgaria. Bulgaria có luật, quy định và hình phạt trong sách chống tham nhũng, nhưng năng lực thực thi pháp luật của nước này còn hạn chế và các cơ quan chức năng chủ yếu truy tố các vụ án dễ chứng minh, mức độ thấp. Do đó, Bulgaria đã ít gặp trường hợp được dư luận quan tâm, chẳng hạn như các trường hợp liên quan đến việc bị cáo buộc bòn rút hàng triệu USD từ kho bạc nhà nước hoặc quỹ của EU, hoặc liên quan đến đấu thầu công

cho các dự án năng lượng và cơ sở hạ tầng lớn. Các vụ truy tố cấp cao diễn ra thường được coi là có chọn lọc hoặc có động cơ chính trị. Bulgaria xếp thứ 77 trong số 180 quốc gia trong Chỉ số Nhận thức Tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế cho năm 2018, ở vị trí cuối cùng trong số các thành viên EU.

Đầu năm 2018, Trung tâm Phòng, chống tham nhũng và tội phạm có tổ chức trở thành cơ quan đầu mối hợp nhất các cơ quan độc lập trước đây chống tham nhũng.

Bulgaria đã phê chuẩn Công ước chống hối lộ của OECD và là thành viên tham gia của Nhóm công tác về hối lộ của OECD. Bulgaria cũng đã phê chuẩn Công ước của Hội đồng Châu Âu về rửa, tìm kiếm, tịch thu và tịch thu tiền tội phạm (1994) và Công ước dân sự về tham nhũng (1999). Bulgaria đã ký và phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng (2003); Nghị định thư bổ sung cho Công ước Luật Hình sự của Hội đồng Châu Âu về Tham nhũng; và Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Vào năm 2018, Quốc hội Bulgaria đã thông qua Đạo luật Chống rửa tiền, thay thế Chỉ thị năm 2015 của EU về việc ngăn chặn việc sử dụng hệ thống tài chính cho mục đích rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Cơ quan Nhà nước về An ninh quốc gia (DANS), Bộ Nội vụ và đơn vị công tố độc lập là các tổ chức chính chịu trách nhiệm phòng chống tham nhũng. Trong năm 2015, ba cơ quan đã ký một thỏa thuận để ra mắt một lực lượng công tác hỗn hợp, nhắm đến tệ nạn tham nhũng nhà nước cấp cao và trong ngành tư pháp và báo cáo lại cho Tổng Công tố viên. Một Ủy ban riêng biệt phụ trách điều tra các khiếu nại đối với các quan chức chính phủ vì xung đột lợi ích. Tuy nhiên, hiệu quả của ủy ban này đã bị cắt xén bởi quyền lực hạn chế và thiếu hụt nhân sự.

Một trung tâm phân tích của chính phủ về kiềm chế các lỗ hổng pháp lý tạo điều kiện cho tệ nạn tham nhũng (BORCOR) đã được thành lập vào năm 2011, nhưng đã không đem lại kết quả cụ thể nào, mặc dù đã có các nguồn lực đáng kể dành cho dự án này. Trong năm 2015, Chính phủ phê duyệt chiến lược để hợp nhất BORCOR và Ủy ban Xung đột lợi ích, một vụ tái cấu trúc có thể dẫn đến sự trì hoãn chương trình công tác của bộ phận này. Công tác giám sát nội bộ trong các tổ chức thường bị thiếu hụt nhân sự, gây ra một vấn đề mang tính hệ thống trong bộ máy hành chính công. Hối lộ là một hành vi phạm tội hình sự theo luật Bulgaria cho cả người đưa và người nhận. Các cá nhân làm trung gian và tạo điều kiện cho hối lộ cũng phải chịu trách nhiệm tương tư.

Các hình phạt dao động từ 1-15 năm tù cùng với khả năng bị tịch thu tài sản tùy thuộc vào hoàn cảnh và mức độ nghiêm trọng của vụ án. Trong các trường hợp nghiêm trọng nhất, Bộ luật hình sự qui định phạt tù 10-30 năm. Hối lộ một quan chức nước ngoài cũng là một hành vi tội phạm hình sự. Chính phủ không yêu cầu các công ty phải thiết lập bộ qui tắc ứng xử nội bộ để phát hiện và ngăn chặn hối lộ. Trong lĩnh vực mua sắm công, việc thiếu hụt một hệ thống điện tử toàn diện và phức tạp và một khung pháp lý phức tạp hay thay đổi đã khiến khó khăn hơn để tạo ra một nền văn hóa mang tính khách quan và nghiêm ngặt.

Lao động

Tỷ lệ biết chữ chính thức của người lớn ở Bulgaria là 98,4% (từ 15 tuổi trở lên), theo số liệu gần đây nhất từ Báo cáo Phát triển Con người của Liên hợp quốc, nhưng tỷ lệ

mù chữ cao hơn đáng kể ở một số dân tộc thiểu số. Nhiều người Bulgaria có nền tảng vững chắc về kỹ thuật, y học, kinh tế và khoa học, nhưng lại thiếu các chuyên gia có kỹ năng quản lý cũng như công nhân lành nghề. Các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước cũng phàn nàn về sự không phù hợp giữa hệ thống giáo dục và nhu cầu của thị trường lao động. Tình trạng di cư, đặc biệt là trong số các chuyên gia trẻ có tay nghề cao, đã làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu hụt. Nhìn chung, thị trường lao động đã phát triển chặt chẽ hơn, với tỷ lệ thất nghiệp năm 2018 đạt mức thấp nhất trong nhiều năm là 5,2% lực lượng lao động.

Hiến pháp Bulgaria công nhận quyền tham gia và tổ chức công đoàn của người lao động. Hội đồng Quốc gia về Hợp tác Ba bên (NCTC) cung cấp một diễn đàn để đối thoại giữa chính phủ, các tổ chức sử dụng lao động và công đoàn về các vấn đề như điều chỉnh chi phí sinh hoạt và đóng góp an sinh xã hội. Bulgaria có hai liên minh công đoàn lớn được đại diện ở cấp quốc gia, Liên đoàn các Công đoàn Độc lập của Bulgaria (CITUB) và Liên đoàn Lao động Podkrepa (Hỗ trợ).

Có rất ít hạn chế đối với hoạt động công đoàn, nhưng nhân viên trong các doanh nghiệp tư nhân nhỏ hơn thường không được tham gia công đoàn. Tính đoàn kết trong tập thể người lao động thường thấy nhất trong lĩnh vực bưu chính và đường sắt, là các lĩnh vực được chính phủ bao cấp. Theo Bộ luật Lao động Bungari, quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động được điều chỉnh bằng hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động tập thể có thể được giao kết ở cấp ngành, cấp xí nghiệp, cấp khu vực và cấp thành phố trực thuộc trung ương. Bộ luật Lao động đề cập đến các vấn đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động và quy định mức lương tối thiểu (do Hội đồng Bộ trưởng quy định). Mức lương tối thiểu vào năm 2019 là 560 BGN (325,5 USD) mỗi tháng.

Bộ luật Lao động Bungari quy định các quyền lợi cho người lao động sắp hết hợp đồng tùy thuộc vào lý do chấm dứt hợp đồng lao động và việc người đó đã tự ý chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp buộc thôi việc, người lao động thường được người sử dụng lao động bồi thường, thường là tối đa một tháng lương.

Các tranh chấp giữa lao động và quản lý có thể được đưa ra tòa án, nhưng việc giải quyết thường rất chậm. Viện Hòa giải và Trọng tài Quốc gia (NICA) đã phát triển một khuôn khổ về hòa giải và trọng tài tranh chấp lao động tập thể. Tuy nhiên, số lượng các giải quyết tranh chấp lao động tập thể do NICA tài trợ vẫn còn ít.

Lực lượng lao động chính thức của Bulgaria chiếm khoảng 46,2% dân số, trong đó bao gồm nhiều lao động có kỹ năng trong các ngành khoa học, công nghệ thông tin, dịch vụ khách hàng và ngoại ngữ. Nhiều người Bulgaria có nền tảng mạnh mẽ về kỹ thuật, y học, kinh tế học và khoa học, nhưng vẫn thiếu hụt các chuyên gia có kỹ năng quản lý phương Tây và những người lao động chân tay có kỹ năng cao. Khả năng của của người lao động, với số lượng những người nói tiếng Anh tương đối cao và chi phí lao động tương đối thấp, chính là động lực đáng kể cho các công ty nước ngoài đầu tư ở Bulgaria, đặc biệt đối với những ngành nghề thâm dụng lao động. Trong những năm gần đây, nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã phàn nàn về chất lượng đang xuống cấp của nền giáo dục đại học Bulgaria và thực tế là nền giáo dục này đang đào tạo nhiều sinh viên tốt nghiệp trong các chuyên ngành không phù hợp với các nhu cầu thị trường. Trong một nỗ lực để đảo ngược xu hướng đó, chính phủ Bulgaria đã áp dụng một

phương thức đào tạo nghề cho một số học sinh trung học. Theo chương trình này, một số học sinh nhất định sẽ có trình độ chuyên môn khi học ở trường, nhưng bỏ một số môn khoa học nhân văn và xã hội vốn cần thiết cho một nền đại học giáo dục thông thường sau khi tốt nghiệp.

Một mối quan tâm khác thường xuyên được các nhà đầu tư nêu lên là khó khăn khi tìm kiếm lao động trong nước có các kỹ năng phù hợp, vì nhiều người Bulgaria được đào tạo tốt, bị quyến rũ bởi việc tiếp cận tự do với thị trường lao động EU, đã lựa chọn rời khỏi nước này để theo đuổi các công việc có thu nhập tốt hơn. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế toàn cầu đã khiến một số những người di dân, bao gồm cả một số công nhân xây dựng Bulgaria, phải quay trở về Bulgaria. Trong khi đó, sự phát triển của ngành công nghệ kỹ thuật số của Bulgaria đã cung cấp cơ hội làm việc tại các tập đoàn CNTT lớn ở Bulgaria cho nhiều chuyên gia CNTT trong nước.

Viện Hòa giải và Trọng tài Quốc gia (NICA) đã triển khai một khuôn khổ hòa giải và trọng tài cho các tranh chấp lao động tập thể. NICA bao gồm các đại diện từ giới lao động, người sử dụng lao động và chính phủ. Số lần giải quyết tranh chấp lao động tập thể do NICA bảo trợ vẫn còn ít. Có 36 nhà hòa giải được bổ nhiệm và 36 trọng tài được đề xuất bởi các đối tác xã hội và được phê duyệt bởi Ban Giám sát của NICA.

Xu hướng đầu tư

Nền kinh tế Bulgaria đang chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các lợi ích nhóm thiểu số chính trị trong nước, mà trong những năm gần đây đã trải qua những thay đổi pháp lý thiếu minh bạch và các thủ tục tố tụng chậm chạp và tùy tiện. Một tiến trình chính trị không thể đoán trước và thiếu minh bạch đã gây tác động xấu thêm đến sự tăng trưởng kinh tế yếu kém, vốn đã bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng toàn cầu, sự bất ổn trong khu vực đồng Euro và chi tiêu trong nước thấp. Do sự kết hợp của các yếu tố bên trong và bên ngoài, đầu tư trực tiếp nước ngoài mới đã hầu như biến mất và niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài đã giảm liên tục.

Đầu mối tiếp xúc: Cơ quan Đầu tư Bulgaria - Invest Bulgaria Agency

Địa chỉ: 31, Aksakov Street

Sofia 1000, Bulgaria

Tel.: (+359 2) 985-5500

Fax: (+359 2) 980-1320

E-mail: iba@investbg.government.bg

Website: www.investbg.government.bg

Các yêu cầu về thành quả

Bulgaria không áp đặt các yêu cầu về thành quả xuất khẩu hoặc hàm lượng nội địa như là một điều kiện để thiết lập, duy trì hoặc mở rộng đầu tư. Hầu hết các nhân viên người nước ngoài từ các nước ngoài khối EU cần phải có thị thực làm việc và giấy phép lao động. Các giấy phép thường trú thường rất khó để xin. Trong các công ty tư nhân, tỉ lệ người ngoài khối EU so với số nhân viên Bulgaria không được vượt quá mức 1:10.

Lưu trữ dữ liệu

Phản ứng lại với những mối quan ngại đã từ lâu đời của ngành công nghiệp, chính phủ Bulgaria đã bao gồm một điều khoản cung cấp dữ liệu độc quyền trong Luật Dược của mình. Điều khoản này bao gồm việc bảo vệ dữ liệu bí mật được trình lên Chính phủ để được phê duyệt cho các dược phẩm trên thị trường. Bulgaria cấp các giấy chứng nhận bảo vệ bổ sung cho các dược phẩm và các sản phẩm bảo vệ thực vật theo quy định của EU.

Quyền tư hữu và thành lập doanh nghiệp

Điều 19 của Hiến pháp khẳng định rằng nền kinh tế Bulgaria "được dựa trên sáng kiến kinh tế tự do." Các thực thể tư nhân, cả trong và ngoài nước, có thể thiết lập và sở hữu các doanh nghiệp thương mại tham gia vào bất kỳ hoạt động sinh lợi nào mà không bị ngăn cấm bởi pháp luật. Luật Thương mại của Bulgaria bảo đảm và điều chỉnh, đối với cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, việc thành lập, mua lại và chuyển nhượng tự do các doanh nghiệp kinh doanh tư nhân. Cạnh tranh bình đẳng là tiêu chuẩn áp dụng cho các doanh nghiệp tư nhân khi cạnh tranh với các doanh nghiệp công.

Bạo lực chính trị

Hiện vẫn chưa có sự cố gì trong những năm gần đây liên quan đến những thiệt hại do động cơ chính trị đối với các dự án hoặc công trình. Thay vào đó, bạo lực ở Bulgaria chủ yếu mang tính chất hình sự.

Thống kê đầu tư trực tiếp nước ngoài

Các nguồn và địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài, 2018

Đầu tư trực tiếp vào trong nước		
Quốc gia	**Số tiền (triệu USD)**	**Tỷ lệ**
Tổng lượng vào	49.604	100%
Hà Lan	8.594	17,3%
Áo	4.756	9,2%
Đức	3.358	6,8%
Italy	2.995	6,0%
Anh	2.730	5,5%

Đầu mối liên lạc trong nước về các con số thống kê FDI: Cục "Cán cân thanh toán và nợ nước ngoài", Ngân hàng Quốc gia Bulgaria (www.bnb.bg)

Ngân hàng Quốc gia Bulgaria xếp hạng tám nước đầu tư hàng đầu theo cùng thứ tự như bảng trên.

Các nguồn đầu tư gián tiếp Bulgaria, 2018

Vốn đầu tư gián tiếp								
Năm đối tác hàng đầu (triệu USD)								
Tổng cộng			**Chứng khoán vốn**			**Tổng chứng khoán nợ**		
Tất cả các nước	8.858	100%	Tất cả các nước	2,247	100%	Tất cả các nước	6,11	100%
Hoa Kỳ	936	10,6%	Luxembourg	679	30,2%	Romania	865	13,1%
Luxembourg	887	10,0%	Hoa Kỳ	500	22,2%	Hungary	479	7,2%
Romania	872	9,8%	Đức	277	12,3%	Ba Lan	466	7,0%
CH Czech	532	6,0%	Pháp	223	9,9%	CH Czech	498	6,9%
Pháp	519	5,9%	Ireland	164	7,3%	Hoa Kỳ	436	6,6%

Chương 6: Tài trợ thương mại và dự án

Các phương thức thanh toán

Như đối với bất kỳ giao dịch quốc tế nào, phương thức thanh toán được xác định bởi mức độ tin tưởng vào khả năng và sự sẵn sàng chi trả của người mua. Nên yêu cầu thanh toán đầy đủ trước cho lần giao hàng đầu tiên và khi vẫn chưa biết rõ về người nhập khẩu.

Các cơ chế thanh toán được sử dụng phổ biến nhất đều có sẵn để tạo thuận lợi cho các giao dịch quốc tế.

Hệ thống ngân hàng

Hệ thống tài chính của Bulgaria bị chi phối bởi lĩnh vực ngân hàng. Hệ thống ngân hàng Bulgaria đã trải qua công cuộc cải cách lớn vào năm 1996, bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi sự ra đời của Hội đồng Tiền tệ năm 1997, sự giám sát mạnh hơn và các quy định bảo đảm chặt chẽ hơn đối với ngành ngân hàng. Với khả năng giải cứu (bail-outs) bị loại bỏ, các ngân hàng đã phải tập trung vào các hoạt động ngân hàng vững mạnh.

Hiện Bulgaria có 31 ngân hàng tư nhân và bốn ngân hàng công. Các ngân hàng nước ngoài nắm giữ trên 70% vốn ngân hàng. Thị trường bảo hiểm đã hoàn toàn thuộc khu vực tư nhân với việc bán lại hai doanh nghiệp nhà nước và đã mở rộng nhanh chóng kể từ khi thông qua luật bảo hiểm năm 1997. Các công ty bảo hiểm nước ngoài đang chiếm ưu thế trên thị trường. Thị trường chứng khoán vẫn duy trì hoạt động tốt nhưng còn khá nhỏ. Chính phủ đang hoạt động tích cực trong các thị trường vốn thông qua bán đấu giá tín phiếu kho bạc ngắn hạn.

Là một thành viên của Liên minh châu Âu, Bulgaria nhận được hỗ trợ tài chính đáng kể từ các quỹ cơ cấu EU và Chính sách Nông nghiệp chung. Đã có ba quỹ cơ cấu giúp Bulgaria thúc đẩy nhanh nền kinh tế: Quỹ Phát triển khu vực châu Âu (ERDF), Quỹ Xã hội châu Âu (ESF) và Quỹ Gắn kết. Các mục tiêu chính của ERDF bao gồm phát triển và hợp tác kinh tế khu vực trong toàn thể EU - các đối tượng cho vay là cơ sở hạ tầng, cải tạo các khu đô thị, nghiên cứu và đổi mới công nghệ, hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo ra và duy trì việc làm bền vững, văn hóa và y tế. Quỹ này là một công cụ chính để giúp khắc phục tình trạng mất cân bằng trong khu vực. Quỹ Xã hội châu Âu đã được tạo ra để thúc đẩy công ăn việc làm trong Liên minh châu Âu. Các nguồn lực của Quỹ chủ yếu hướng tới phát triển thị trường lao động: tăng cường giáo dục tốt hơn và nâng cao trình độ chuyên môn của người dân, tăng cường khả năng thích ứng của người lao động, thúc đẩy hòa nhập xã hội, nâng cao năng suất. ESF đầu tư vào con người và tất cả những gì hỗ trợ nguồn vốn nhân lực. Quỹ Gắn kết là một trường hợp đặc biệt: chỉ được sử dụng trong các nước thành viên EU có GDP bằng 90% hoặc ít hơn so với mức GDP trung bình của EU. Quỹ Gắn kết tài trợ 2 loại dự án – các dự án môi trường và các dự án cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.

Tất cả các khoản tài chính được cung cấp bởi Quỹ Cơ cấu sẽ được điều chỉnh bởi Luật pháp châu Âu. Phương cách chính xác để Bulgaria hấp thụ các nguồn tài chính của các Quỹ Cơ cấu được xác định bởi Khung Tham chiếu Chiến lược quốc gia của Bulgaria được Ủy ban châu Âu phê duyệt.

Có 7 chương trình hoạt động tại Bulgaria được các Quỹ Cơ cấu hỗ trợ: Phát triển khu vực, năng lực cạnh tranh, Môi trường, vận tải, phát triển nguồn nhân lực, năng lực quản trị và hỗ trợ kỹ thuật.

Các dịch vụ cho người tiêu dùng, chẳng hạn như thẻ tín dụng và ngân hàng điện tử, khá phổ biến, trong khi séc cá nhân là hầu như không được biết đến và không được sử dụng như là một phương thức thanh toán đối với người dân địa phương. Số lượng thiết bị đầu cuối POS trong nước và thị phần các giao dịch không dùng tiền mặt đã tăng đáng kể trong vài năm qua.

Ngân hàng Quốc gia Bulgaria (BNB) hoạt động độc lập với chính phủ và báo cáo trực tiếp với Quốc hội. BNB điều tiết hệ thống ngân hàng, tuy nhiên theo Thỏa thuận của Úy ban Tiền tệ, BNB không có quyền quyết định trong việc thiết lập chính sách tiền tệ hoặc tỷ giá hối đoái. Tiền tệ Bulgaria được gắn với đồng Euro và tỷ giá hối đoái được ấn định ở mức 1 EUR = 1,95583 BGN.

Thông tin liên lạc về tất cả các ngân hàng Bulgaria có thể được tìm thấy trên trang web của Ngân hàng Quốc gia Bulgaria tại http://www.bnb.bg. Do các mối quan hệ ngân hàng có thể thay đổi một cách nhanh chóng, các nguồn thông tin tốt nhất hiện nay về các thỏa thuận ngân hàng đại lý là chính ở các ngân hàng đó.

Quản lý ngoại hối

Việc chuyển tiền quốc tế trong thanh toán hàng nhập khẩu vào Bulgaria thường được cho phép. Việc xuất khẩu ngoại tệ mạnh của các tổ chức thương mại, bao gồm cả các pháp nhân và thương nhân cá thể chỉ được phép thông qua chuyển khoản ngân hàng. Các vụ chuyển tiền cho các khoản thanh toán quốc tế hiện nay, bao gồm việc nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, vận tải, các khoản thanh toán lãi và gốc, bảo hiểm, đào tạo, điều trị y tế và các mục đích khác theo quy định của Bungary, phải được gởi kèm với các chứng từ như: hoá đơn, giấy chứng nhận, hoặc chứng từ vận chuyển… cho ngân hàng chuyển tiền.

Vấn đề tài trợ dự án

- **Tài trợ của các định chế quốc tế**

Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu (EBRD) cung cấp các khoản vay và góp vốn vào các dự án cơ sở hạ tầng. EBRD sẽ ngày càng tập trung nhiều hơn vào việc phát triển khu vực tư nhân ở Bulgaria. EBRD cũng ủy thác các cuộc đấu thầu cạnh tranh công khai trong mua sắm, tạo cơ hội cho các công ty nước ngoài cung cấp hàng hóa và dịch vụ. Muốn biết thêm thông tin, xin vui lòng truy cập http://www.ebrd.com/

Qui trình mua sắm của Ngân hàng Thế giới cho phép các nhà xuất khẩu giành được các hợp đồng mua sắm công. Đến nay, nhiều dự án đã được phê duyệt trong các lĩnh vực năng lượng, viễn thông, hệ thống sưởi ấm dân cư, đường sắt, y tế, quản lý môi trường và hành chánh công. Để biết thêm thông tin về chương trình WB tại Bulgaria, xin vui lòng truy cập http://www.worldbank.bg

Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (MIGA) là một bộ phận thuộc Ngân hàng Thế giới. Mục đích của cơ quan này là khuyến khích đầu tư nước ngoài tại các nước đang phát triển bằng cách bảo đảm đầu tư, bao gồm cả bảo hiểm rủi ro chính trị, chống lại các nguy cơ của việc chuyển tiền, sung công, chiến tranh, nội chiến và vi phạm hợp

đồng của chính phủ sở tại. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng truy cập http://www.worldbank.org/

- **Tài trợ của EU**

Việc gia nhập EU đã cho phép Bulgaria tiếp cận được với cơ hội tài trợ dự án dưới hình thức các quỹ cơ cấu và gắn kết của EU. Chương trình hỗ trợ tài chính của EU cung cấp một loạt khoản viện trợ, các khoản vay, bảo lãnh vay và đồng tài trợ cho các nghiên cứu khả thi và các dự án hạ tầng trong một số lĩnh vực then chốt, bao gồm môi trường, giao thông vận tải, năng lượng, viễn thông, du lịch, và y tế công cộng. Trên quan điểm thương mại, các sáng kiến này tạo ra các cơ hội thị trường quan trọng cho các doanh nghiệp, các nhà cung cấp và các nhà thầu phụ nước ngoài.

EU hỗ trợ các dự án trong các nước thành viên cũng như các dự án "hội nhập kinh tế" trên toàn EU.

Bảy chương trình nghiệp vụ của EU hiện đang hoạt động tại Bulgaria. Các chương trình này hỗ trợ các dự án thuộc các lĩnh vực năng lực cạnh tranh, môi trường, giao thông vận tải, phát triển khu vực, hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng năng lực và phát triển nguồn vốn nhân lực.

Liên minh châu Âu thực hiện việc tài trợ vốn cho dự án thông qua các khoản viện trợ của Ủy ban châu Âu và các khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu. Khoản viện trợ từ các Quỹ Cơ cấu được phân phối thông qua các cơ quan thẩm quyền quốc gia và khu vực của các nước thành viên.

- **Các quỹ cơ cấu EU**

Trong giai đoạn 2007-2013, EU đã phân bổ 308 tỷ EUR cho các dự án và các chương trình được tài trợ bởi các Quỹ Cơ cấu và Quỹ Gắn kết cho khối EU-27. Ngoài việc tài trợ các dự án phát triển kinh tế của các nước thành viên hoặc chính quyền địa phương đề xuất, các Quỹ Cơ cấu EU cũng hỗ trợ các dự án chuyên biệt xúc tiến các mục tiêu kinh tế xã hội EU. Để biết thông tin về các chương trình đã được phê duyệt, dẫn đến các đề xuất dự án trong tương lai, vui lòng truy cập: http://ec.europa.eu/regional_policy/index_en.cfm

Đối với các dự án được tài trợ bởi các Quỹ Cơ cấu, các quan chức Bulgaria là những người ra quyết định. Họ đánh giá nhu cầu của đất nước, thẩm tra các dự án, đánh giá hồ sơ dự thầu, và trao các hợp đồng. Để thông thuộc với các chương trình hỗ trợ tài chính có sẵn tại Bulgaria, các nhà thầu nên gặp gỡ các quan chức địa phương để thảo luận về nhu cầu của địa phương.

Các cuộc đấu thầu do các cơ quan thẩm quyền mua sắm công của Bulgaria thực hiện cho các dự án được tài trợ bởi EU phải tuân theo của pháp luật về mua sắm công của EU nếu đáp ứng yêu cầu giá trị hợp đồng tối thiểu của EU đối với lãnh vực đủ điều kiện. Dưới ngưỡng này, các thủ tục đấu thầu phải tuân theo pháp luật đấu thầu quốc gia.

Tất cả các dự án được hỗ trợ bởi Quỹ Cơ cấu được đồng tài trợ bởi các chính quyền quốc gia và hầu hết các dự án này cũng có thể hội đủ điều kiện để nhận một khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu. Khu vực tư nhân cũng tham gia tài trợ dự án.

- **Quỹ gắn kết**

Quỹ Gắn kết là một công cụ khác của chính sách cơ cấu EU. Khoản ngân sách 61,5 triệu EUR của quỹ dành cho giai đoạn 2007-2013 là nhằm cải thiện sự gắn kết trong EU bằng cách tài trợ các dự án cơ sở hạ tầng giao thông và môi trường ở Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hy Lạp và 12 nước thành viên EU mới (từ năm 2004) thuộc Trung và Đông Âu. Các dự án này thường được đồng tài trợ bởi các chính quyền quốc gia, Ngân hàng Đầu tư châu Âu và khu vực tư nhân.

Liên kết chính: http://ec.europa.eu/regional_policy/thefunds/cohesion/index_en.cfm

- **Các khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu**

Có trụ sở tại Luxembourg, Ngân hàng Đầu tư châu Âu (EIB) là nhánh tài chính của Liên minh châu Âu. Là một định chế ngân hàng phi lợi nhuận, EIB cung cấp các khoản cho vay dài hạn, có tính cạnh tranh về chi phí ở châu Âu. Nổi tiếng với những phân tích tài chính và kinh tế cho các dự án, Ngân hàng này cấp các khoản vay cho các khách hàng vay tại EU thuộc cả khu vực tư nhân và công cộng cho các dự án trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế, như viễn thông, giao thông vận tải, năng lượng, cơ sở hạ tầng và môi trường.

Các dự án do EIB tài trợ phải đóng góp vào các mục tiêu kinh tế xã hội được đặt ra bởi Liên minh châu Âu. Một số trong những mục tiêu này bao gồm thúc đẩy sự phát triển của các khu vực ít thuận lợi, cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông và viễn thông châu Âu, bảo vệ môi trường, hỗ trợ các hoạt động của các DNNVV, hỗ trợ đổi mới đô thị và nói chung là thúc đẩy tăng trưởng, khả năng cạnh tranh và công ăn việc làm ở châu Âu. Năm ngoái, EIB đã tạo ra một danh sách các dự án được xem xét phê duyệt và công khai danh sách này trên trang web của mình. Như vậy, các trang web của EIB là một nguồn thông tin tình báo về các cuộc đấu thầu sắp tới liên quan đến các dự án được EIB tài trợ: http://www.eib.org/projects/pipeline/index.htm

EIB cung cấp nhiều cơ hội kinh doanh hấp dẫn cho các doanh nghiệp nước ngoài. Lãi suất cho vay của EIB thấp hơn so với hầu hết các mức lãi suất thương mại khác. Giống như tất cả các khách hàng EIB, các công ty nước ngoài có thể xin vay vốn cho một dự án có đóng góp vào các mục tiêu châu Âu được trích dẫn ở trên.

Các nguồn thông tin trên Web

- Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu - European Bank for Reconstruction and Development: http://www.ebrd.bg
- Ngân hàng Thế giới - World Bank - http://www.worldbank.org/
- Ngân hàng Đầu tư châu Âu - The European Investment Bank http://www.eib.org/
- Các dự án được EIB tài trợ: http://www.eib.org/projects/index.htm?lang=-en
- Cơ sở dữ liệu về các cuộc đấu thầu của EU:

  http://export.gov/europeanunion/grantstendersandfinancing/index.asp

Chương 7: Những điều cần biết khi kinh doanh tại Bulgaria

Những nhà đầu tư, giao thương tại Bulgaria sẽ thấy một Bulgaria có một lịch sử lâu đời, phong phú - cùng với những cảnh quan và thắng cảnh đẹp. Bulgaria là quê hương của một số nền văn minh sớm nhất của Châu Âu - người Thracia, người La Mã và người Byzantine - những nền văn minh để lại những kho tàng kiến trúc và nghệ thuật có giá trị. Giáp với Biển Đen và nhiều dãy núi, Bulgaria là một điểm thu hút khách du lịch thú vị cung cấp cho khách những chuyến đi với nhiều cảm xúc. Đất nước này nổi tiếng với các bãi biển, các khu nghỉ dững và spa, sân gôn, du lịch nghỉ dưỡng/leo núi, trượt tuyết, tham quan sinh thái, du lịch văn hóa...

Tầm quan trọng của cuộc họp kinh doanh

Người Bulgaria rất coi trọng các cuộc họp kinh doanh và thể hiện sự tôn trọng đó bằng việc luôn tuân thủ các nghi thức trang trọng và các tiêu chuẩn về trang phục. Điều quan trọng là không được đánh giá thấp tính bộc trực của người Bulgaria. Mặc dù mọi người thường dè dặt hơn trong các tình huống kinh doanh, nhưng họ rất thẳng thắn, rõ ràng và dứt khoát. Sự hài hước có thể được sử dụng trong cuộc họp như một cách tốt để phá vỡ lớp băng hay những e ngại ban đầu.

Bạn hãy chuẩn bị tinh thần và thể lực chomột cuộc họp kinh doanh kéo dài. Thông thường các cuộc họp sẽ bị kéo dài hơn thời gian đã dự định, vì vậy cần có nhiều thời gian bổ sung giữa các cuộc họp. Sự kiên nhẫn và các mối quan hệ thân thiện là yếu tố quan trọng để thành công khi kinh doanh ở Bulgaria.

Lập kế hoạch các cuộc họp kinh doanh

Điều quan trọng là phải đặt lịch hẹn trước và cố gắng tránh những khoảng thời gian nghỉ lễ chính. Thông thường các cuộc hẹn sẽ mất một khoảng thời gian để được sắp xếp, tùy thuộc vào mức độ quan trọng của cuoc hẹn và mức độ quan trọng của người bạn cần gặp. Các cuộc hẹn làm việc thường được lên kế hoạch trước từ hai đến ba tuần và nên được sắp xếp bằng cách liên lạc qua điện thoại. Nếu bạn đến địa điểm kinh doanh mà không hẹn trước, gần như chắc chắn rằng bạn sẽ không thể gặp được người mà bạn đang tìm kiếm.

Ở cuộc gặp đầu tiên với một đối tác người Bungari thường chỉ nhằm mục đích giới thiệu, làm quen mà sẽ không đưa ra quyết định nào. Thông thường, người Bulgaria chọn cách không vội vàng khi đưa ra các quyết định quan trọng. Ngoài ra, các đối tác kinh doanh cần lưu ý rằng người Bulgaria có xu hướng hạn chế hơn, khép kín hơn, đặc biệt là so với hầu hết các nền văn hóa các nước Tây Âu khác trong EU.

Quá trình đàm phán

Khi nói chuyện với đối tác người Bulgaria, bạn cần nhớ rằng các cuộc đàm phán chỉ được diễn ra với những người quản lý. Người quản lý có thể lấy đề xuất hoặc được tư vấn bởi nhân viên, đội hoặc nhóm cố vấn, nhưng sẽ là người trực tiếp đưa ra các quyết định cuối cùng.

Người Bulgaria có kỹ năng đàm phán rất linh hoạt và sẽ là người chủ động lắng nghe cũng như ít cha sẽ tông tin cá nhân. Có sự khác biệt trong cách nói chuyện và đàm phán giữa người sống ở các đô thị lớn và những người sống tại những khu vực khác. Trong cuộc đàm phán, người Bulgaria có khả năng đi thẳng vào vấn đề và thảo luận

trước các vấn đề quan trọng. Khi công việc kinh doanh được hoàn tất, người Bulgaria sẽ ở lại bàn đàm phán để uống cà phê hoặc trà với bạn và bắt đầu nói đùa hoặc hỏi bạn về cảm nhận của bạn về đất nước con người Bulgaria. Họ sẽ cung cấp cho bạn những gợi ý về nơi để đi, cái để ăn, chỗ để gnhỉ ngơi vui chơi… và thậm chí có thể mời bạn ăn tối.

Người Bulgaria vẫn thích kết hợp việc kinh doanh với giải trí, vì vậy các cuộc đàm phán sẽ đi kèm với những đêm dài trong các quán rượu địa phương truyền thống với nhiều đồ ăn và thức uống. Các cuộc đàm phán không chỉ nhằm đạt được một thỏa thuận mà còn để đảm bảo rằng khách truy cập cảm thấy được chào đón ngay tại Bulgaria.

Giao thức cuộc họp kinh doanh

Bulgaria là một xã hội tôn trọng tính trang trọng, có nghĩa là bạn nên có những lời chào ban đầu một cách trang trọng.

Khi gặp mọi người trong cuộc họp, hãy bắt tay một cách chắc chắn, duy trì giao tiếp bằng mắt và sử dụng cách chào phù hợp với thời gian trong ngày. Nên gọi đối tác đi kèm với chức danh của họ (nếu bạn đã quen thuộc với họ) hoặc sử dụng Mr 'Gospodin' / Mrs 'Gospozha' với họ.

Chỉ bạn bè và các thành viên trong gia đình mới xưng hô với nhau bằng tên và ôm hoặc hôn nhau ở nơi công cộng. Một người nước ngoài nên luôn để các đối tác Bulgaria dẫn dắt khi các cuộc giao tiếp trở nên thân mật hơn. Danh thiếp luôn được trao đổi trong các cuộc họp đầu tiên và việc bạn trao đổi danh thiếp với tất cả các đối tác sẽ tạo ấn tượng tích cực.

Người Bulgaria tổ chức các cuộc họp theo phong cách phương Tây tuân theo các nghi thức và thủ tục nghiêm ngặt. Điều quan trọng là phải dành đủ thời gian cho các cuộc họp kinh doanh, vì chúng thường mất nhiều thời gian hơn dự kiến. Bạn phải đến đúng giờ hoặc đến sớm vài phút cho một cuộc hẹn. Trong trường hợp bất ngờ khiến bạn bị chậm trễ lâu hơn 10 hoặc 15 phút, tốt hơn là nên gọi điện thoại, xin lỗi về sự chậm trễ cùng với một thời gian dự kiến.

Trong văn hóa kinh doanh của người Bungari, thứ bậc trong tổ chức là quan trọng nhất, nhưng ý kiến của mọi người liên quan đều đươ85c xem xét và được tính đến trong quyết định cuối cùng. Các thành viên cao cấp có nhiều quyền hạn nhất và cũng yêu cầu một mức độ tôn trọng nhất định.

Các động thái sau cuộc gặp với khách hàng

"Follow" sau cuộc họp là điều cần thiết để thể hiện rằng bạn quan tâm và có mong muốn mối quan hệ thành công. Các cuộc họp ảo, trực tuyến chỉ được coi là thay thế cho các cuộc họp trực tiếp và chỉ nên được sử dụng khi cần thiết hoặc để bổ sung cho các chuyến thăm cá nhân thường xuyên cần thiết để duy trì mức độ tin cậy và hiểu biết.

Phong thái chậm rãi và cẩn trọng trong kinh doanh ở Bulgaria cũng như các thủ tục giấy tờ chi tiết là điều cần thiết cho các giao dịch kinh doanh và giao tiếp rõ ràng.

Bữa ăn trong kinh doanh

Thông thường, những người liên hệ công việc sẽ ăn trưa hoặc ăn tối cùng nhau sau cuộc họp của họ và ai đưa ra lời mời thì đó là người phải trả tiền. Trong một bữa ăn sau các cuộc gặp chính thức thường cho phép hai bên uống rượu, thậm chí có thể uống nhiều, và có thể hút thuốc, xì gà…

Người Bungari có thói quen nâng ly với 'rakia', một loại rượu mạnh từ nho hoặc mận đi kèm với món salad. Bánh mì nướng trong tiếng Bungari là 'nazdrave' có nghĩa là 'sức khỏe của bạn'.

Hút thuốc không phải là một vấn đề ở Bulgaria, và người Bulgaria có thể châm một điếu thuốc ngay giữa món salad của họ. Tuy nhiên, sẽ là lịch sự nếu bạn hỏi liệu có được chấp nhận hút thuốc khi đến văn phòng hoặc nhà của ai đó hay không.

Cách cư xử trên bàn ăn có xu hướng giản dị, mặc dù có một số quy tắc cần được tôn trọng. Khi được mời ngồi vào bàn, hãy đợi người chủ trì chỉ chỗ cho bạn và cho phép người cao cấp nhất bắt đầu, ngay cả khi bạn là khách danh dự. Phong tục là "Nazdrave", có nghĩa là "sức khỏe tốt" và điều rất quan trọng là không chỉ nói điều đó với cả bàn mà còn với mọi người khi giao tiếp bằng mắt.

Nếu bạn được mời đến ăn tối tại nhà của đối tác kinh doanh của bạn, điều quan trọng là phải mang theo thứ gì đó cho chủ nhà và bà chủ, chẳng hạn như một chai rượu vang ngon hoặc thứ gì đó ngọt ngào. Ngoài ra, bạn sẽ được tôn trọng hơn nếu bạn mang một thứ gì đó dành cho “cho ngôi nhà”, chẳng hạn như một món quà lưu niệm nhỏ từ quê hương của bạn. Tránh những món quà đắt tiền vì cử chỉ này có thể bị hiểu nhầm, nhưng nếu chủ nhà có trẻ em, điều cần thiết là mang theo một số món quà cho họ dưới dạng sô cô la hoặc đồ ngọt khác.

Bữa trưa thường bắt đầu từ 12h30 đến 13 giờ, trong khi bữa tối bắt đầu từ 19 giờ đến 20 giờ. Tiếng Anh được sử dụng ở hầu hết các nhà hàng lớn, đặc biệt là ở thủ đô Sofia.

Các món ăn truyền thống phổ biến của vùng Balkan bao gồm: Shopska Salad, là món salad nổi tiếng nhất và là hỗn hợp của cà chua tươi, dưa chuột, ớt, hành tây và pho mát trắng Bungari; kavarma, một món hầm cay được chế biến trong một bát đất nung, banitsa, một chiếc bánh ngọt filo nhiều lớp với hỗn hợp trứng đánh bông và các miếng pho mát trắng, tarator, một món súp lạnh làm từ dưa chuột, sữa chua, tỏi, quả óc chó, thì là và dầu thực vật. Các món ăn phổ biến khác là mousaka, shkembe chorba, và đậu hầm. Sự kết hợp của thịt hầm, các loại rau và gia vị rất đặc trưng trong ẩm thực Bulgaria.

Một vài mẹo nhỏ

Các quyết định kinh doanh thường bị ảnh hưởng bởi thái độ cá nhân, vì vậy rất hữu ích khi tạo và duy trì mối quan hệ tốt với các đối tác.

Thông thường người Bulgaria có tổ chức kỷ niệm “Name day” của họ, cũng tương tự cũng như ngày sinh nhật. Trên thực tế, rất nhiều người Bulgaria tổ chức “Name day” của họ trước ngày sinh nhật một ngày và thường mang đồ uống và đồ ăn vặt vào văn phòng để chia sẻ. Tất cả những người được đặt tên theo các vị Thánh riêng đều kỷ niệm ngày đặt tên của họ vào cùng một ngày.

ĐỪNG đánh giá thấp tính bộc trực của người Bulgaria. Bất chấp danh tiếng dè dặt của họ khi đề cập đến các tình huống kinh doanh, giao tiếp trực tiếp và ngắn gọn hơn.

KHÔNG nói "Chiao" là "Xin chào"

Tập quán kinh doanh

Người Bulgaria ít nghi thức trang trọng hơn người Tây Âu, từ cách ăn mặc cho đến cách tiến hành kinh doanh. Các cuộc họp, bao gồm cả ăn trưa và ăn tối, được sử dụng như là một cơ hội để làm quen và làm cơ sở cho việc phát triển lòng tin. Các công ty sử dụng các cuộc chiêu đãi buổi tối tại khách sạn, nhà hàng, trung tâm hội nghị, triển lãm thương mại, và thậm chí cả các viện bảo tàng, phòng triển lãm, phòng trưng bày xe cho các hoạt động quan hệ công chúng và để củng cố các mối quan hệ kinh doanh.

Một thói quen khá quyến rũ nhưng khó hiểu là cử động đầu biểu lộ đồng ý hay không đồng ý lại mang ý nghĩa trái ngược ở Bulgaria. Việc lắc đầu từ trái sang phải, thường kèm theo một nụ cười nhẹ, có nghĩa là "đồng ý" trong khi gật đầu lên xuống nghĩa là "không đồng ý." Nhưng với việc sử dụng ngoại ngữ ngày càng tăng, một số người Bulgaria cũng sẽ biểu lộ ý kiến bằng cử động đầu theo kiểu phương Tây điển hình. Vì vậy, tốt nhất để hiểu rõ tình hình là dựa vào việc trả lời bằng lời nói.

Danh thiếp được trao đổi không chính thức và ngẫu nhiên mà không cần nhiều nghi thức. Quà tặng không phải là một thành phần thông lệ trong các cuộc họp kinh doanh ban đầu. Người Bulgari ngày càng có ý thức về 'thời gian' hơn và vì vậy bạn nên đến buổi hẹn sớm hoặc đúng giờ.

Các yêu cầu về thị thực nhập cảnh

Cơ quan di trú Bulgaria yêu cầu tất cả người nước ngoài phải khai báo mục đích của chuyến đi tại biên giới hoặc khi đến và cung cấp địa chỉ dự định ở lại của họ.

Du khách đến Bulgaria bằng tất cả các loại hộ chiếu (phổ thông, công vụ hay ngoại giao) và có ý định ở lại hơn 90 ngày phải xin Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Bulgaria cấp thị thực "D". Việc cấp thị thực nhập cảnh mất khoảng 30-40 ngày. Thị thực "D" có thể được cấp cho các mục đích đi làm việc, mục đích truyền giáo, hoặc nếu bạn kết hôn với một công dân Bulgaria…

- **Visa khu vực Schengen**

Kể từ ngày 01/01/2007, nước Cộng hòa Bulgaria đã áp dụng Chính sách Visa chung của Liên minh châu Âu.

Theo Điều 4 của Luật liên quan đến các điều kiện gia nhập của nước Cộng hòa Bulgaria và Romania, các quy định của qui tắc Schengen quy định tại Phụ lục II của Đạo luật này phải được tuân thủ và áp dụng tại Cộng hòa Bulgaria kể từ ngày gia nhập (01/01/2007), trong khi phần còn lại sẽ được áp dụng từ ngày có quyết định của Hội đồng về việc gia nhập của Bulgaria vào khu vực Schengen.

Việc gia nhập khu vực Schengen là một ưu tiên quan trọng của Bulgaria. Những nỗ lực trong quá trình chuẩn bị đã được tập trung vào việc đáp ứng các tiêu chuẩn Schengen cao và đảm bảo biên giới với bên ngoài đáng tin cậy.

Để đáp ứng các tiêu chí Schengen, Bulgaria đã thực hiện tất cả các hành động cần thiết để hài hòa ngay lập tức luật lệ quốc gia với pháp luật châu Âu, cập nhật cơ sở các

điều ước quốc tế, cung cấp trang thiết bị và cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại liên quan và tăng cường năng lực quản lý theo thực tiễn của của quốc gia thành viên EU.

Hiện tại Bulgaria chỉ cấp phát các thị thực quốc gia. Những người được cấp thị thực đó không có quyền nhập cảnh vào khu vực Schengen.

Chế độ miễn thị thực cho người có thị thực Schengen cho một kỳ nghỉ lên đến 90 ngày

Vào ngày 25/01/2012, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Bulgaria đã thông qua một quyết định, theo đó cho đến ngày ngày Bulgaria gia nhập hoàn toàn vào khu vực Schengen, Bulgaria sẽ đơn phương áp dụng hệ thống miễn thị thực cho người đã có thị thực Schengen hợp lệ. Người đã có thị thực Schengen được phép nhập cảnh và cư trú tại Cộng hòa Bulgaria trong thời hạn không quá ba tháng kể từ ngày nhập cảnh lần đầu tiên, mà không cần phải có thị thực lưu trú ngắn hạn của Bulgaria. Quyết định có hiệu lực vào ngày 31/01/2012.

Kể từ khi gia nhập EU vào năm 2007, Bulgaria đã áp dụng Quy chế số 539/2001 ngày 15/03/2001 của Hội đồng (EC) liệt kê danh sách các nước thứ ba theo đó công dân của các nước này được miễn thị thực hoặc phải có sẵn thị thực khi qua biên giới.

- **Các loại thị thực**

+ Visa A (cho quá cảnh sân bay).

+ Visa C (cho lưu trú ngắn hạn với mục đích quá cảnh hoặc lưu trú theo kế hoạch đã định).

+ Visa D (cho lưu trú dài hạn).

- **Các yêu cầu khi nhập cảnh**

Người nước ngoài có thể nhập cảnh vào Cộng hòa Bulgaria nếu có đủ giấy tờ du lịch thông thường hoặc giấy tờ tương đương khác cũng như thị thực nhập cảnh theo yêu cầu.

Pháp luật Bulgaria yêu cầu tất cả du khách xuất nhập cảnh EU thông qua Bulgaria mang theo tiền mặt trị giá trên 10.000 euro (11.396 USD) phải kê khai số tiền với hải quan. Sáng kiến này đã được thực hiện để hỗ trợ các nỗ lực của EU nhằm giải quyết tội phạm và cải thiện an ninh thông qua việc trấn áp nạn rửa tiền, khủng bố và tội phạm. Những người nhập cảnh Bulgaria ở các sân bay Sofia, Varna, Bourgas hoặc Plovdiv và mang tiền vượt quá mức nêu trên nên sử dụng luồng đỏ "Có thứ cần kê khai" và chứ không phải luồng xanh "Không có gì để khai báo".

Người xuất cảnh mang theo khoản tiền với tương đương 25.000 BGN hay hơn phải hoàn thành tờ khai hải quan trong đó phải nêu rõ nguồn gốc số tiền và xuất trình giấy chứng nhận của cơ quan doanh thu nội bộ khu vực Bulgaria chứng minh rằng họ không nợ thuế, trừ phi khoản tiền này ít hơn số tiền ban đầu đã khai báo khi mang vào Bulgaria.

Các du khách nên đổi tiền mặt hoặc séc du lịch tại các ngân hàng hoặc phòng đổi ngoại tệ. Rất ít phòng đổi ngoại tệ thu hoa hồng phí cho các giao dịch tiền mặt và séc du lịch, nhưng phí có thể cao hoặc không được niêm yết rõ ràng. Các tờ giấy bạc đô la Mỹ bị hư hỏng hoặc sờn rách thường không được chấp nhận tại các ngân hàng hoặc các phòng đổi tiền. Tất cả khách sạn đều chấp nhận các loại thẻ tín dụng chính, nhưng

một số cửa hàng nhỏ và nhà hàng có thể không chấp nhận. Máy rút tiền ATM đang gia tăng về số lượng ở Sofia và các thành phố lớn khác, nhưng các thẻ ngân hàng, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng nên sử dụng thận trọng do có khả năng bị lừa đảo hoặc dính vào các hoạt động tội phạm khác. Hãy cảnh giác với các thiết bị quét (skimming) lắp đặt trên các máy ATM. Chỉ sử dụng máy ATM bên trong các tổ chức lớn như các ngân hàng hoặc các trung tâm mua sắm lớn. Hãy hạn chế việc sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán các hóa đơn khách sạn hoặc hóa đơn từ các nơi bán hàng khác.

Nếu đi cùng vật nuôi, cần phải có giấy chứng nhận đã khám sức khỏe của bác sĩ thú y trong vòng một tuần trước khi khởi hành; giấy chứng nhận bệnh dại trong vòng sáu tháng sau khi khởi hành.

- Được phép mang vào Bulgaria

200 điếu thuốc lá hoặc 100 điếu xì gà loại nhỏ (cigarillos) hoặc 50 điếu xì gà thông thường hoặc 250 gram thuốc lá sợ để hút.

1 lít rượu mạnh với nồng độ cồn trên 22% thể tích.

2 lít rượu vang hoặc 2 lít rượu vang và 2 lít rượu vang nổ hoặc rượu mạnh.

500 gam cà phê hoặc 200 gram chiết xuất cà phê.

100 gam trà hoặc 40 gram chiết xuất trà.

50 gam nước hoa.

250 ml nướcvệ sinh.

Các khoản tiền mặt lớn hơn 8000 lev sẽ được yêu cầu điền vào tờ khai hải quan tiền tệ trước khi được phép nhập cảnh vào quốc gia này.

- Cấm mang vào Bulgaria

Dược phẩm bất hợp pháp.

Súng và Đạn - trừ khi được phép.

Dao và vũ khí chết người.

Hóa chất nguy hiểm.

Các chất làm hỏng tầng ôzôn.

Vật nuôi đã qua kiểm dịch.

Tài liệu khiêu dâm.

- Hạn chế mang vào Bulgaria

Máy tính gia đình không được chấp nhận là vật dụng cá nhân và sẽ phải chịu thuế hải quan và thuế nhập khẩu.

Các mặt hàng điện và đồ nội thất mới phải chịu thuế và phí.

- Các hàng hoá bắt buộc phải có hoá đơn

Rượu và các loại rượu mạnh khác phải chịu thuế hải quan

Tổng cộng tối đa 60g đồ trang sức và phụ kiện từ hợp kim vàng và bạch kim.

Bạc, chưa qua chế biến hoặc đã chế biến một nửa và tiền xu, cũng như đồ trang sức và phụ kiện từ hợp kim của bạc tổng cộng có khối lượng đến 300g mà không tính đến hàm lượng của bạc;

Đá quý: Một người phải khai báo bằng văn bản về kim loại quý, đá quý và các sản phẩm có và từ chúng vượt quá số lượng nêu trên, cũng như các sản phẩm từ kim loại quý và đá quý ở dạng bột hoặc dạng khác hình thức chưa được đề cập ở trên.

- Các mặt hàng sau đây có thể được nhập khẩu trong các điều kiện đặc biệt.

Mẫu vật động thực vật.

Đạn dược và súng để săn bắn hợp pháp.

Vật liệu hạt nhân, chất phóng xạ và các nguồn bức xạ ion hóa khác.

Không có sản phẩm thuốc hết hạn được phép sử dụng trong nước.

Trò chơi trực tiếp và vật liệu di truyền, chiến tích săn bắn, gạc trò chơi và trò chơi.

Kho tàng văn hóa, bao gồm cả những thứ làm bằng đá quý và kim loại quý.

- **Thị thực nhập cảnh**

Một công dân nước ngoài muốn xin thị thực nhập cảnh vào Bulgaria phải có đủ giấy tờ du lịch thông thường đáp ứng các yêu cầu sau: (i) còn hiệu lực ít nhất là 3 tháng sau ngày dự định rời khỏi lãnh thổ của nước Cộng hòa Bulgaria hoặc trong trường hợp nhập cảnh nhiều lần – là sau ngày rời khỏi lãnh thổ của nước Cộng hòa Bulgaria theo lịch trình lần cuối cùng; (ii) còn có ít nhất 2 trang trắng cho mục đích thị thực; (iii) đã được cấp trong vòng 10 năm qua.

Thị thực được cấp bởi cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự của nước Cộng hòa Bulgaria.

- **Đơn xin thị thực nhập cảnh**

Các đơn xin thị thực nên được nộp không sớm hơn 3 tháng trước ngày dự định đi du lịch, tự gởi hoặc thông qua một đại lý ủy quyền, trừ các trường hợp nhân đạo.

- **Các yêu cầu khi điền đơn xin thị thực nhập cảnh**

Tất cả các mục trong đơn xin phải được điền rõ ràng bằng chữ đánh máy. Tên họ phải được điền bằng các chữ cái Latin (theo cách đánh vần trong hộ chiếu du lịch nước ngoài). Phần còn lại phải được điền bằng tiếng Anh hoặc tiếng Bulgaria.

Khi xin thị thực loại "D", cần có cuộc phỏng vấn cá nhân bắt buộc, sẽ không có ngoại lệ nào đối với yêu cầu phỏng vấn cá nhân khi nộp đơn xin thị thực lưu trú dài ngày.

Các giấy tờ phải nộp cùng với đơn xin thị thực:

+ Một bản sao trang đầu của hộ chiếu;
+ Một bản sao thị thực Schengen và Bulgaria gần nhất hoặc thị thực của Anh và Mỹ, nếu có.
+ Một ảnh màu 3,5 cm x 4,5 cm trên nền màu sáng

+ Bảo hiểm y tế có giá trị tại các nước thành viên EU cho toàn bộ thời gian của chuyến đi, bao gồm tất cả chi phí hồi hương và chăm sóc y tế khẩn cấp và điều trị cấp cứu trong bệnh viện. Số tiền bảo hiểm không được thấp hơn 30.000 €
+ Các vé (bản gốc và bản sao) hoặc xác nhận đặt vé hay các phương tiện tài chính
+ Bản sao hộ chiếu kỹ thuật của chiếc xe dùng trong chuyến đi

- **Phí xin thị thực**

Lệ phí 60 euro sẽ được thu bất kể loại thị thực và nơi nộp đơn xin cấp thị thực. Không thu thêm lệ phí để có thể được áp dụng qui trình "nhanh".

Phí thị thực phải được thanh toán vào thời điểm nộp đơn xin cấp thị thực và không được hoàn trả bất kể quyết định cuối cùng về việc xin thị thực.

Khi nộp đơn xin thị thực quá cảnh sân bay hoặc thị thực ngắn hạn, một lệ phí 60 euro sẽ được thu, đối với trẻ em từ 6 đến 12 tuổi, lệ phí là 35 euro, trừ khi có quy định khác của pháp luật, điều ước quốc tế mà Cộng hòa Bulgaria là một bên tham gia, của một công cụ pháp lý thuộc Liên minh/Cộng đồng châu Âu, của một thỏa thuận với các nước thứ ba hoặc của một công cụ pháp lý của Hội đồng Bộ trưởng.

Khi nộp đơn xin thị thực lưu trú dài hạn (thị thực loại D), một lệ phí khoảng 100 euro sẽ được thu, nhưng khi xin thị thực lưu trú dài ngày theo Điều 15, khoản 2 của bộ Luật người nước ngoài tại Cộng hòa Bulgaria, lệ phí sẽ là 200 euro.

Truyền thông, điện

Bulgaria có cơ sở hạ tầng viễn thông rất tốt với ba nhà cung cấp dịch vụ di động (Vivacom, A1 (Mtel), Globul) và nhiều dịch vụ không dây cho khách doanh nhân. Các điểm truy cập Wi-Fi tồn tại khắp Sofia (chủ yếu tại các quán cà phê, nhà hàng lớn, trung tâm thương mại, hành lang khách sạn, công viên công cộng và tại Sân bay Sofia) và ở các thị trấn lớn hơn (Plovdiv, Varna, Burgas).

Lĩnh vực viễn thông đã được hưởng lợi từ việc Bulgaria gia nhập và thích ứng với các biện pháp quản lý của EU, tư nhân hóa nhiều hơn, giảm bớt sự độc quyền. Dân cư Bulgaria đang chuyển sang sử dụng mạng cáp quang cho băng thông rộng. Chính phủ đang đầu tư vào các chương trình băng thông rộng ở nông thôn. Hiện nay có 2 nhà khai thác đang thử nghiệm vận hành 5G. Chất lượng ngày càng được cải thiện. Bulgaria có một thị trường di động tăng trưởng nhanh với sự cạnh tranh tích cực.

Mã quốc gia của Bulgaria là 359 theo sau là mã vùng thích hợp của thành phố. Mỗi thành phố ở Bulgaria đều có mã riêng: Sofia -2, hoặc 02, Plovdiv-32, Varna-52, Bourgas-56, Stara Zagora-42, và Veliko Tarnovo-62.

Điện áp và phích cắm được sử dụng là 220 volt. Trừ khi máy tính hoặc thiết bị của bạn là điện áp kép hoặc được thiết kế cho 220-230 volt (loại F; ba ngạnh hình trụ), bạn sẽ cần một bộ chuyển đổi hoặc máy biến áp. Các chu kỳ (Hz) là 50 mỗi giây.

Bulgaria có 4 đài truyền hình mặt đất quốc gia, 1 đài thuộc sở hữu nhà nước và 3 đài tư nhân; một loạt các đài truyền hình có sẵn từ các nhà cung cấp truyền hình cáp và vệ tinh; đài phát thanh quốc gia thuộc sở hữu nhà nước trên 3 mạng; có một số lượng lớn các đài phát thanh tư nhân phát sóng, đặc biệt là ở các khu vực thành thị.

Tiền tệ

Đơn vị tiền tệ của Bulgaria là:

Lev, hoặc Leva - лева

tiền xu là Stotinki - стотинки,

mã đơn vị tiền tệ là 'BGN' và ký hiệu tiền tệ là лев (lev).

Tính đến giữa tháng 6 năm 2016, một Lev Bungari bằng 0,58 USD. Du khách nên đổi tiền mặt tại các ngân hàng hoặc phòng thu đổi. Các ngân hàng và văn phòng hối đoái không chấp nhận séc du lịch. USD bị hư hỏng thường không được chấp nhận tại các ngân hàng hoặc các văn phòng hối đoái.

United Bulgarian Bank đóng vai trò là đại lý của Western Union và cung cấp dịch vụ chuyển tiền trực tiếp. Có nhiều chi nhánh của Western Union tại các thị trấn và thành phố lớn. Nhiều cửa hàng, khách sạn và nhà hàng, ngoại trừ các khách sạn lớn, không chấp nhận thẻ tín dụng.

Máy rút tiền ATM đang gia tăng ở Sofia và các thành phố lớn khác, nhưng thẻ ngân hàng, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng nên được sử dụng thận trọng do có khả năng gian lận hoặc hoạt động tội phạm khác. Hãy cảnh giác với các thiết bị đọc lướt được đặt trên các máy giao dịch tự động. Chỉ sử dụng máy ATM bên trong các địa điểm lớn như ngân hàng hoặc trung tâm thương mại lớn. Hạn chế sử dụng thẻ tín dụng của bạn đối với hóa đơn khách sạn hoặc hóa đơn từ các nhà cung cấp lớn khác.

Giao thông vận tải

Ô tô cho thuế, xe buýt, tàu điện ngầm, taxi và xe lửa ở nhiều mức độ thuận tiện khác nhau ở một số thành phố của Bulgaria.

Taxi phổ biến trên khắp Bulgaria. Du khách nên sử dụng taxi có đồng hồ tính cước và giá cước được đánh dấu rõ ràng được dán trên kính chắn gió phía hành khách. Giá tiêu chuẩn thường dao động trong khoảng 0,79 BGN đến 0,90 (khoảng 45 US cent theo tỷ giá hối đoái hiện tại) trên mỗi km. Bạn sẽ phải trả số tiền đã đăng, vì vậy bạn nên kiểm tra giá cước trước khi vào taxi và chuẩn bị sẵn tiền lẻ vì tài xế taxi thường nói rằng họ không có tiền lẻ để trả lại.

Tại sân bay, có một lối ra được đánh dấu rõ ràng bên trong nhà ga đến dẫn du khách đến những chiếc taxi có đồng hồ tính tiền với mức giá hợp lý và một gian hàng hỗ trợ dịch vụ taxi. Du khách nên hỏi về giá vé trước khi lên taxi và luôn tính toán tất cả hành lý, gói hàng và vật dụng xách tay trước khi thanh toán và giảm thuế. Bạn có thể thêm tiền tip khoảng 10-12% số tiền phải trả.

Hiện tại, không có taxi đi chung ở Bulgaria

Sân bay Sofia cách trung tâm thành phố Sofia khoảng 20-30 phút và một chuyến taxi có thể tốn khoảng 15-25 BGN (cần gạt)

Giờ cao điểm đông đúc của Sofia là từ 8 giờ sáng đến 9 giờ sáng và 5 giờ chiều đến 8 giờ tối

Hệ thống tàu điện ngầm của Sofia là mới có và có hai tuyến. Một tuyến thứ ba đang được xây dựng. Một vé điện tử cho 10 chuyến đi có giá 16 BGN.

Dịch vụ cho thuê xe: Hertz, Avis, Budget và Europcar đều có sẵn và bạn có thể thuê tại sân bay Sofia hoặc tại hầu hết các khách sạn lớn.

Sân bay và Hãng hàng không

Các sân bay chính của Bulgaria là Sofia (SOF), Burgas (BOJ), Varna (VAR), Plovdiv (PDV) và Gorna Oryahovitsa (GOZ).

Nhiều hãng hàng không lớn của châu Âu bao gồm đang có chuyến bay đến và đi tại Bulgaria như Aeroflot, Aegean Airlirnes, Air Malta, Air France, Alitalia, Austrian Airlines, British Airways, Cyprus airlines, El Al, LOT, Lufthansa, TAROM, Turkish Airlines và đồng chia sẻ với Iberia, Finnair, KLM, TAP và SAS, và Air Serbia.

Các hãng hàng không giá rẻ như Easyjet, Ryanair, Wizzair, Germanwings, Norwegian, Climber và S7 kết nối các sân bay của Bulgaria với phần còn lại của châu Âu.

Nhiều hãng hàng không của Mỹ như United, Delta và American Airlines khai thác các chuyến bay đến Sofia. Bulgari Air cũng đang khai thác các chuyến bay quốc tế cũng như dịch vụ nội địa giữa Sofia, Varna và Burgas.

Hãng hàng không Qatar cung cấp các chuyến bay đến Trung và Viễn Đông.

Ngôn ngữ

Bulgaria là ngôn ngữ Slavic sử dụng bảng chữ cái Cyrillic. Tiếng Anh thường được sử dụng khi tiến hành kinh doanh. Nhiều người Bulgaria cũng hiểu được tiếng Nga. Tiếng Đức và Pháp cũng được sử dụng rộng rãi.

Chào - Zdravejte / Zdrasti

Chào buổi sáng - Dobro utro

Chào buổi chiều - Dobar den

Chào buổi tối - Dobar vyechyer

Tạm biệt - Ciao

Cảm ơn - Mersi

Y tế

Tất cả các công dân nước ngoài đến Bulgaria có thể được yêu cầu xuất trình chứng cứ hợp lệ về bảo hiểm y tế cho các cơ quan chức biên giới Bulgaria để được nhập cảnh vào nước này.

Bảo hiểm nên còn giá trị trong suốt thời gian du khách lưu lại Bulgaria. Hãy tham khảo ý kiến với các công ty bảo hiểm y tế hoặc các đại lý lữ hành trước khi đi du lịch ở nước ngoài để xem liệu có cần mua bảo hiểm du lịch hoặc để xác nhận chính sách bảo hiểm có được áp dụng ở nước ngoài hay không và có bao gồm các chi phí y tế khẩn cấp hay không.

Hiện nay, nhiều đại lý du lịch và các công ty tư nhân cung cấp dịch vụ mua bảo hiểm cho du khách để chi trả các dịch vụ y tế phát sinh ở nước ngoài, bao gồm cả các dịch vụ khẩn cấp.

112 là số điện thoại khẩn cấp phổ biến có thể được gọi miễn phí từ hầu hết các điện thoại di động dành cho cảnh sát, xe cứu thương hoặc cứu hỏa

Các hiệu thuốc (аптека - có chữ thập màu xanh lá cây) cung cấp các loại thuốc đơn giản, chẳng hạn như aspirin, vitamin, băng bó, thuốc mỡ và thuốc cảm. Đối với các loại thuốc khác, bạn sẽ cần đơn thuốc của bác sĩ

Thời gian làm việc, các ngày nghỉ lễ

Giờ địa phương là EET (UTC + 2-3 giờ; Giờ Đông Âu và Giờ mùa hè châu Âu) + 7 hoặc 8 giờ. Giờ mùa hè thường bắt đầu vào cuối tháng Ba và kết thúc vào cuối tháng Mười.

Cũng như ở phần phần lớn các quốc gia châu Âu, hoạt động kinh doanh chậm lại đáng kể trong thời gian cuối tháng 7 và phần lớn tháng 8 khi nhiều người Bulgaria nghỉ hè kéo dài.

Người Bulgaria làm việc 40 giờ một tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Các doanh nghiệp mở cửa lúc 8:30 - 9:00 sáng và đóng cửa từ 5:00 - 6:00 chiều. Có thể khó sắp xếp các cuộc họp vào chiều thứ Sáu trong những tháng mùa hè vì người Bulgaria thường nghỉ sớm để đi nghỉ cuối tuần.

Giờ làm việc chung:

Văn phòng và Tổ chức: 08:30 sáng - 05:00 chiều

Ngân hàng: 08:30 sáng - 05:00 chiều

Trung tâm thương mại: 10:00 sáng - 10:00 tối

Siêu thị: 07:00 sáng - 10:00 tối

Có nhiều cửa hàng 24/7 ở Bulgaria, đặc biệt là ở các thành phố lớn hơn như Sofia, Plovdiv, Bourgas và Varna.

Một số ngày nghỉ lễ ở Bulgaria: Ngày năm mới (01/01), Ngày không làm việc (Chính phủ quy định hàng năm đây là ngày không làm việc – 02/01), Ngày tổng thống (19/02), Ngày Quốc khánh Kỷ niệm Giải phóng khỏi Đế chế Ottoman (03/3), Ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, Ngày Thứ Hai Phục sinh Chính thống giáo, Ngày quốc tế lao động (01/5), Ngày thánh George, Ngày lễ tình nhân và quân đội Bulgaria, Ngày các Thánh Cyril & Methodius, Ngày tưởng niệm (28/5), Ngày thống nhất Bulgaria (6/9), Ngày quốc khánh (24/9), Lễ tạ ơn, Gia1ng sinh (24,25,26/12), Ngày cuối năm (31/12)

Tạm nhập vật liệu và các đồ dùng cá nhân

Trên lý thuyết, các vật dụng cá nhân nhập khẩu tạm thời bởi du khách như máy tính xách tay, phần mềm và các vật liệu triển lãm phải được khai báo khi đến Bulgaria. Du khách nên khai báo đồ trang sức, máy ảnh, và các đồ vật giá trị khác ngay khi đến nơi để tránh những khó khăn khi xuất cảnh. Tờ khai phải được xuất trình cho Hải quan khi xuất cảnh.

Luật pháp Bulgaria yêu cầu tất cả du khách nhập cảnh hoặc xuất cảnh khỏi EU thông qua Bulgaria với 10.000 EUR (hiện tại khoảng 11.396,01 USD) bằng tiền mặt, phải khai báo số tiền này với hải quan Bulgaria. Sáng kiến này của EU hỗ trợ các nỗ lực giải quyết tội phạm và cải thiện an ninh bằng cách ngăn chặn rửa tiền, khủng bố và tội

phạm. Du khách mang theo tiền vượt quá số tiền trên nên sử dụng tuyến khai báo màu đỏ "Điều gì đó cần khai báo", chứ không phải dòng màu xanh lá cây "Không có gì để khai báo", ngay cả khi được một công chức hải quan mời đặc biệt vào dòng màu xanh lục.

Những du khách cố gắng rời khỏi Bulgaria với số tiền tương đương từ 25.000 BGN trở lên phải hoàn thành tờ khai hải quan nêu rõ: nguồn gốc của số tiền và giấy chứng nhận từ dịch vụ doanh thu nội bộ khu vực của Bulgaria chứng minh rằng họ không nợ thuế, trừ khi số tiền ít so với số tiền được báo cáo ban đầu khi được đưa vào quốc gia.

Nếu đi cùng vật nuôi, cần phải có giấy chứng nhận đã khám sức khỏe của bác sĩ thú y trong vòng một tuần trước khi khởi hành; giấy chứng nhận bệnh dại trong vòng sáu tháng sau khi khởi hành.

Chương 8: Các đầu mối tiếp xúc, các sự kiện thương mại

Các đầu mối tiếp xúc

- **Các hiệp hội thương mại và công nghiệp**

+ **Phòng Thương mại và Công nghiệp Bulgaria (Bulgarian Chamber of Commerce and Industry)**

- Chủ tịch: Ông Tzvetan Simeonov
- Giám đốc Business Center – Bà. Margarita Damyanova

Địa chỉ: 9, Iskar Street

1058 Sofia

Phone: (359) (2) 987-2528, 8117-444, 8117-489

Fax: (359) (2) 8117-490

E-mail: interdept@bcci.bg, simeonov@bcci.bg;

Website: http://www.bcci.bg/

+ **Liên đoàn giới chủ và công nghiệp tại Bulgaria (Confederation of the Employers and Industrialists in Bulgaria)**

- Chủ tịch: Ông Kiril Domuschiev
- Giám đốc điều hành: Ông Evgenii Ivanov

Địa chỉ: 8, Khan Asparuh Str.

1463 Sofia

Phone: (359) (2) 981-9169 Fax: (359) (2) 988-6776

E-mail: office@ceibg.bg

Website: http://www.ceibg.bg/

+ **Hiệp hội Công nghiệp Bulgaria (Bulgarian Industrial Association)**

- Chủ tịch: Ông Sasho Dontchev
- Giám đốc điều hành: Ông Bozhidar Danev
- Giám đốc, Các Tổ chức và Chương trình quốc tế (International Organizations and Programs): Ông Branimir Handjiev

Địa chỉ: 16-20, Alabin Street

1000 Sofia

Phone: (359) (2) 932-0911, 932-0914, 932-0922

Fax: (359) (2) 987-2604

E-mail: office@bia-bg.com;

Website: http://www.bia-bg.com/

+ **Phòng Xây dựng Bulgaria (Bulgarian Construction Chamber)**

- Chủ tịch: Ông Svetoslav Glossov
- Giám đốc điều hành: Mr. Ivan Boykov

Địa chỉ: 6, Mihail Tenev Str.

1784 Sofia

Phone: (359) (2) 806-2910, 806-2911

Fax: (359)(2) 963 2425

E-mail: office@ksb.bg;

Website: http://www.ksb.bg/

+ **Hiệp hội Công nghệ thông tin Bulgaria (Bulgarian Association for Information Technologies)**

- Chủ tịch: Ông Peter Ivanov
- Tổng giám đốc: Ông Vessela Kalucheva

Địa chỉ: 36, Dragan Tsankov Blvd., Intepred World Trade Center, Office B339

1040 Sofia

Phone: (359) (2) 946 1513

Fax: (359) (2) 946-1451

E-mail: bait@bait.bg

Website: http://www.bait.bg/

- **Các đầu mối tiếp xúc thuộc Chính quyền Bulgaria**

+ **Đại sứ quán Công hòa Bulgaria tại Hà Nội**

Embassy of the Republic of Bulgaria in Hanoi

Địa chỉ: Số 5 Núi Trúc, Vạn Phúc, Hà Nội, P.O. Box 10

Tel.: +844 3845 2908

Fax: +844 3846 0856

Đường dây nóng ngoài giờ: +84 123 940 9129

Giờ làm việc chính thức của Văn phòng Lãnh sự: Thứ Hai đến thứ Sáu, 9AM - 12PM

E-mail: Embassy.Hanoi@mfa.bg

+ **Đại sứ quán Việt Nam tại Sofia, Bulgaria**

Địa chỉ: #1, Jetvarka St., Sofia 1113, Bulgaria

- Văn phòng Đại sứ quán: 963 2743/201
- Phòng Thư ký: 963 2609 /200
- Lãnh sự: 963 2609/110

- Bộ phận Kinh tế - Thương mại: 963 2609/102

Email: vnemb.bg@mofa.gov.vn

- Tiếp khách lãnh sự : từ 09:30 đến 12:00 thứ Ba và thứ Năm.

Điện thoại: (359) 2963 2609

Fax: (359) 2963 3658

Email: vnemb.bg@mofa.gov.vn

+ **Chính quyền Bulgaria: http://www.government.bg/**

+ **Cơ quan Đầu tư Bulgaria (InvestBulgaria Agency)**

Giám đốc điều hành: Ông Stamen Yanev

Địa chỉ: 31, Aksakov Street

1000 Sofia

Phone: (359) (2) 985-5505 Fax: (359)(2) 980-1320

E-mail: iba@investbg.government.bg

Website: http://www.investbg.government.bg/

+ **Cơ quan Tư nhân hóa (Privatization Agency)**

Executive Director: Mr. Emil Karanikolov

Địa chỉ: 23, Vrabcha Street

1000 Sofia

Phone: (359) (2) 970 16 00; 987-3249

Fax: (359)(2) 981-6201, 981-1307

E-mail: press@priv.government.bg

Website: http://www.priv.government.bg/

+ **Ủy ban Điều hành Truyền thông (Communications Regulation Commission)**

Chủ tịch: Ông Veselin Bozhkov

Địa chỉ: 6, Gurko Street

1000 Sofia

Phone: (359) (2) 949-2775

Fax: (359) (2) 987-0695

E-mail: info@crc.bg

Website: http://www.crc.bg/

+ **Viện Tiêu chuẩn hóa Bulgaria (Bulgarian Institute for Standardization)**

Chủ tịch: Ông Ivelin Burov

Địa chỉ: 13, Lachezar Stanchev Street, Izgrev

1797 Sofia

Phone: (359) (2) 81 74 523

Fax: (359)(2) 873 55 97

E-mail: standards@bds-bg.org

Website: http://www.bds-bg.org/

+ **Cơ quan Hải quan Quốc gia (National Customs Agency)**

Tổng Giám đốc: Ông Vanyo Tanov

Địa chỉ: 47, G.S. Rakovski Street

1202 Sofia

Phone: (359) (2) 9859-4443, 9859-4213

Fax: (359)(2) 980-4061

E-mail: pr@customs.bg

Website: http://www.customs.bg/

+ **Văn phòng Bằng sáng chế và Thương hiệu (Patent and Trademark Office)**

Chủ tịch: Ông Kamen Veselinov

Địa chỉ: 52-B, G. M. Dimitrov Blvd.

1040 Sofia

Phone: (359) (2) 873 51 71, 9701 321

Fax: (359)(2) 873-52 58, 870 83 25

E-mail: bpo@bpo.bg

Website: http://www.bpo.bg/

- **Báo chí Bulgaria**

+ **Nhật báo TRUD**

Địa chỉ: 47, Tzarigradsko Shousse Blvd., Sofia 1504

- Tổng biên tập: Bà Svetlana Djamdjieva – (3592) 9214-204
- Chủ bút phần Tin Thương mại (Business News Editor): Ông Georgi Velikov - (3592) 9214-142
- Bộ phận Quảng cáo và Thông báo: (3592) 942-2130, (3592) 942-2132, (3592) 942-2134, (3592) 942-2133

Fax: (3592)-942-2831, 9433940

Website: http://www.trud.bg

+ **Nhật báo 24 CHASA**

Địa chỉ: 47, Tsarigradsko Shosse Blvd., Sofia 1504

- Tổng biên tập: Ông Borislav Zyumbulev – (3592) 942-25-00
- Bộ phận Quảng cáo: (3592) 942-2143, (3592) 942-4130 (32, 33, 34, 35), (3592) 942-2145 (46, 47)

Fax: (3592) 942-2819

Website: http://www.24chasa.bg

+ **Nhật báo STANDART**

Địa chỉ: 23, Mizia Str., Sofia 1124

- Tổng biên tập: Bà Slavka Bozukova – (3592) 8182-303, (359)888-870-455
- Bộ phận Quảng cáo: Bà Viktoria Ilkova - (3592) 81-82-345, 81-82-320; 81-82-311

Fax: (3592) 81-82-395

E-mail: agency@standartnews.com

Website: http://www.standartnews.com

+ **Nhật báo SEGA**

Địa chỉ: 1, Bulgaria Square, Sofia 1463

- Tổng biên tập: Bà Teodora Peeva – (3592)4282-300, (3592) 4282-305
- Bộ phận Quảng cáo: (3592) 4282-314, (3592) 4282-350

E-mail: adv@segabg.com

Website: http://www.segabg.com

+ **Nhật báo NOVINAR**

Địa chỉ: 31, Iskar St., Sofia 1000

- Tổng biên tập: Ông Stoyan Sirakov (3592) 943-45-32
- Bộ phận Quảng cáo: phone (3592) 400-64-27

Fax: (3592) 400-6426

E-mail: novinar@novinar.bg

Website: http://www.novinar.net

+ **Nhật báo KAPITAL**

Địa chỉ: 16, Ivan Vazov St., Sofia 1000

- Tổng biên tập: Bà Stanka Tosheva (3592) 4615 414
- Bộ phận Quảng cáo: (3592) 4615 444

E-mail: capital.daily@capital.bg

Website: http://www.capital.bg

+ **Tuần báo KAPITAL**

Địa chỉ: 20, Ivan Vazov St., Sofia 1000

- Tổng biên tập: Bà Stanka Tosheva. (3592) 4615 414
- Bộ phận Quảng cáo: phone (3592) 4615 444

Fax: (3592) 4615 236

E-mail: reklama@capital.bg

Website: http://www.capital.bg

+ **Nhật báo MONITOR**

Địa chỉ: 113A, Tsarigradsko Shosse Blvd. Sofia 1784

- Chủ nhiệm Ban Biên tập: Bà Irena Krasteva – (3592) 9602-243
- Bộ phận Quảng cáo: Bà Natasha Rusenova (3592) 9602-214

Fax: (3592) 9602-213

E-mail: monitor@monitor.bg

Website: http://www.monitor.bg

+ **Tuần báo BANKER**

Địa chỉ: 5B, Tzvetna Gradina Str., Sofia 1421

- Tổng biên tập: Bà Bistra Georgieva, (3592) 4409 440
  Fax: (3592) 4409 435
- Bộ phận Quảng cáo – Mrs. Krassimir Tomov (3592) 4409 408

E-mail: reklama@banker.bg; advertising@banker.bg

Website: www.banker.bg

+ **Nhật báo PRESA**

Địa chỉ: 2, Maria Luiza Blvd., Business Center TZUM, Sofia 1000

- Tổng biên tập: Ông Tosho Toshev (3592) 9370-769; (3592) 9370-774
- Bộ phận Quảng cáo – Bà Denka Vassileva (3592) 933 0913

E-mail: presa@presa.bg

- **Các định chế tài chính quốctế**

+ **Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu (European Bank for Reconstruction and Development)**

Văn phòng thương trú Sofia

Địa chỉ: 17, Moskovska Street, 1000 Sofia

Phone: (359) (2) 932-1414

Fax: (359) (2) 932-1441

E-mail: sofiaro@ebrd.com

Website: http://www.ebrd.com/

+ **Ngân hàng Đầu tư châu Âu (European Investment Bank)**

Địa chỉ: 98-100, Boulevard Konrad Adenauer

L-2950 Luxembourg

Phone: (352) 43 79-3122 Fax: (325) 43 79-3191, 43 77 04

E-mail: info@eib.org

Website: http://www.eib.org/

+ **Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (Multilateral Investment Guarantee Agency)**

World Bank Group

Địa chỉ: 1818 H Street, N.W. Washington, D.C. 20433

Phone: (202) 473 1000

Fax: (202) 522-2630

Website: http://www.miga.org/

+ **Đoàn Đại diện Ủy ban châu Âu tại Bulgaria**

Địa chỉ: 9 Moskovska Str., Sofia 1000

Phone: (359) (2) 933-5252

Fax: (359) (2) 933-5233

E-mail: COMM-REP-SOF@ec.europa.eu; guest@evropa.bg

Website: http://ec.europa.eu/bulgaria/

+ **Ngân hàng Thế giới (World Bank)**

Địa chỉ: 36, Dragan Tsankov Blvd.

World Trade Center, block A, 5th Fl., 1057 Sofia

Phone: (359) (2) 969-7229

Fax: (359)(2) 971-2045

E-mail: info@worldbank.org

Website: http://www.worldbank.bg/

- **Các ngân hàng Bulgaria**

Thông tin về các đầu mối tiếp xúc của các ngân hàng Bulgaria có thể tìm thấy tại trang web của Ngân hàng quốc gia Bulgaria (Bulgarian National Bank)

Website:

+ http://www.bnb.bg/

+ http://www.bnb.bg/BankSupervision/BSCreditInstitution/BSCIRegistrers/BS_CI_REG_BANKSLI ST_EN/

- **Hiệp hội các ngân hàng tại Bulgaria:** http://abanksb.bg/en/

Các sự kiện thương mại

Xin tham khảo các trang web dưới đây để biết thông tin về các sự kiện thương mại sắp diễn ra:

- Bulgarreklama: http://www.bulgarreklama.com
- Hội chợ Plovdiv: http://www.fair.bg
- Viaexpo: http://www.viaexpo.com
- Expoteam: http://www.sofia.motorshow.bg
- Bulgarian Economic Forum: http://www.biforum.org
- Lịch các triển lãm và hội chợ hàng năm tại Bulgaria của Phòng Thương mại và Công nghiệp Bulgaria: http://www.bcci.bg/bulgarian/fairs/calendar/

Tài liệu tham khảo

- Trade Map, ITC Geneva
- Commercial Country Guide – Bulgaria 2015, U.S. Department of State.
- Doing Business in Bulgaria 2014, UHY Brainstorm Consult Ltd.
- Invest Bulgaria Agency
- Bộ Ngoại giao Bulgaria